

**BẢNG CHI TIẾT KHỐI LƯỢNG VÀ GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ**

Dự án: Xây dựng tuyến đường từ cầu Cộng đi đường tránh Quốc lộ 32, thị xã Sơn Tây (nay là phường Sơn Tây)

(Kèm theo Thông báo số 72 /TB-BQLDA ngày 18 / 4 /2026 của Ban quản lý dự án đầu tư - hạ tầng phường Sơn Tây)

STT	HỌ VÀ TÊN CHỦ SỬ DỤNG ĐẤT VÀ SỞ HỮU TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT	ĐỊA CHỈ THƯỜNG TRÚ	Tổng diện tích đất bị thu hồi (m <sup>2</sup> )	Tỷ lệ % diện tích đất bị thu hồi so với tổng diện tích đất đang sử dụng	Nhân khẩu đủ điều kiện hỗ trợ	Loại đất thu hồi (m <sup>2</sup> )		Cây, hoa màu																
						Đất nông nghiệp trồng lúa, Nhà nước giao cho hộ gia đình theo ND 64-CP (có GCN QSD đất, GCN tạm thời)	Đất nông nghiệp trồng lúa, tăng lên so với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (chưa có GCN QSD đất, đủ điều kiện cấp GCN QSD đất)	Cây, hoa màu trồng trên đất nông nghiệp trồng lúa: Bồi thường bằng 100% đơn giá; Cây, hoa màu trồng trên đất công, công ích do UBND Phường quản lý: Không bồi thường, hỗ trợ																
1	2	3	6=(7)+(9)	6	8	7	8	10															11	
1	Hộ ông Phùng Quang Chiên	TDP 1 Ái Mỹ, Phường Sơn Tây	408,1	20,8	8	402,0	6,1		100,0														300,0	300,0
2	Hộ bà Phùng Thị Điệp, (bà Điệp đã chết, Bà Phùng Thị Bích Đào và những người thuộc hàng thừa kế của bà điệp)	TDP 1 Ái Mỹ, Phường Sơn Tây	224,4	18,7	5	120,0	104,4																	
3	Hộ ông Phùng Văn Đoàn	TDP 1 Ái Mỹ, Phường Sơn Tây	244,8	14,0		244,8	-																	
4	Hộ ông Phùng Văn Đức	TDP 1 Ái Mỹ, Phường Sơn Tây	116,2	15,4	7	116,2	-											146,4	160,0					
	Hộ ông Phùng Văn Đức	TDP 1 Ái Mỹ, Phường Sơn Tây	190,2			190,2	-																	
5	Hộ bà Quách Thị Dung	TDP 1 Ái Mỹ, Phường Sơn Tây	304,7	25,1		304,7	-																	
6	Hộ bà Quách Thị Hòe (bà Hòe đã chết - Phạm Thị Thanh Hương và những người thuộc hàng thừa kế của bà Hòe)	TDP 1 Ái Mỹ, Phường Sơn Tây	222,4	33,1	6	216,0	6,4																	222,4
7	Hộ bà Phùng Thị Hội	TDP 1 Ái Mỹ, Phường Sơn Tây	164,4	22,1	6	164,4	-											164,4						



STT	HỌ VÀ TÊN CHỦ SỬ DỤNG ĐẤT VÀ SỐ HỮU TÀI SẢN GẮN LIÊN VỚI ĐẤT	ĐỊA CHỈ THƯỜNG TRÚ	Tổng diện tích đất bị thu hồi (m <sup>2</sup> )	Tỷ lệ % diện tích đất bị thu hồi so với tổng diện tích đất đang sử dụng	Nhân khẩu đủ điều kiện hỗ trợ	Loại đất thu hồi (m <sup>2</sup> )		Cây, hoa màu															
						Đất nông nghiệp trồng lúa, Nhà nước giao cho hộ gia đình theo ND 64-CP (có GCN QSD đất, GCN tạm thời)	Đất nông nghiệp trồng lúa, tăng lên so với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (chưa có GCN QSD đất, đủ điều kiện cấp GCN QSD đất)	Cây, hoa màu trồng trên đất nông nghiệp trồng lúa: Bồi thường bằng 100% đơn giá; Cây, hoa màu trồng trên đất công, công ích do UBND Phường quản lý: Không bồi thường, hỗ trợ															
1	2	3	6=(7)÷(9)	6		7	8	10														11	
17	Bà Phạm Thị Sơn	Số nhà 20 ngõ 56, TDP 1 Ái Mỹ, Phường Sơn Tây	122,7	26,6	5	122,7	-															122,7	
	Bà Phạm Thị Sơn	Số nhà 20 ngõ 56, TDP 1 Ái Mỹ, Phường Sơn Tây	112,1			112,1	-																
	Bà Phạm Thị Sơn	Số nhà 20 ngõ 56, TDP 1 Ái Mỹ, Phường Sơn Tây	472,7			448,6	24,1																
18	Hộ ông Nguyễn Văn Tân, (ông Tân đã chết, Bà Nguyễn Thị Lợi và những người thuộc hàng thừa kế của bà Tân)	TDP 1 Ái Mỹ, Phường Sơn Tây	184,4	6,6	7	184,4	-																
19	Hộ bà Khuất Thị Tọ (bà tọ đã chết - Nguyễn Thị Thanh và những người thuộc hàng thừa kế của và Tọ)	TDP 1 Ái Mỹ, Phường Sơn Tây	161,2	7,8	4	161,2	-			140,0	20,0												
20	Hộ ông Nguyễn Văn Thành	TDP 1 Ái Mỹ, Phường Sơn Tây	110,0	9,8	4	110,0	-																
	Hộ ông Nguyễn Văn Thành	TDP 1 Ái Mỹ, Phường Sơn Tây	66,8			66,8	-																
21	Bà Quách Thị Từ	TDP 1 Ái Mỹ, Phường Sơn Tây	240,9	19,1	1	240,0	0,9																240,9
22	Hộ ông Nguyễn Trọng Vân	TDP 1 Ái Mỹ, Phường Sơn Tây	77,9	4,1	10	77,9	-	72,9					5,0										
23	Hộ ông Quách Văn Viên, (ông Viên đã chết, Ông Quách Văn Tâm và những người thuộc hàng thừa kế của ông Viên)	TDP 1 Ái Mỹ, Phường Sơn Tây	83,6	4,7	6	82,8	0,8																
24	Hộ bà Quách Thị Vy	TDP 1 Ái Mỹ, Phường Sơn Tây	191,4	15,3	1	120,0	71,4															191,4	



STT	HỌ VÀ TÊN CHỦ SỬ DỤNG ĐẤT VÀ SỐ HỮU TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT	ĐỊA CHỈ THƯỜNG TRÚ	Tổng diện tích đất bị thu hồi (m <sup>2</sup> )	Tỷ lệ % diện tích đất bị thu hồi so với tổng diện tích đất đang sử dụng	Nhân khẩu đủ điều kiện hỗ trợ	Loại đất thu hồi (m <sup>2</sup> )		Cây, hoa màu												
						Đất nông nghiệp trồng lúa, Nhà nước giao cho hộ gia đình theo ND 64-CP (có GCN QSD đất, GCN tạm thời)	Đất nông nghiệp trồng lúa, tăng lên so với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (chưa có GCN QSD đất, đủ điều kiện cấp GCN QSD đất)	Cây, hoa màu trồng trên đất nông nghiệp trồng lúa: Bồi thường bằng 100% đơn giá; Cây, hoa màu trồng trên đất công, công ích do UBND Phường quản lý: Không bồi thường, hỗ trợ												
1	2	3	6=(7)÷(9)	6		7	8	10												11
35	Hộ bà Kiều Thị Thực	TDP 3 Nghĩa Phú, Phường Sơn Tây	136,7	24,8	6	136,7	-	449,0												
	Hộ bà Kiều Thị Thực	TDP 3 Nghĩa Phú, Phường Sơn Tây	69,6			69,6	-													
	Hộ bà Kiều Thị Thực	TDP 3 Nghĩa Phú, Phường Sơn Tây	242,7			240,0	2,7													
36	Hộ bà Phùng Thị Hồng	TDP 4 Mai Trai, Phường Sơn Tây	38,8	8,8	6	38,8	-	128,9												
	Hộ bà Phùng Thị Hồng	TDP 4 Mai Trai, Phường Sơn Tây	90,1			90,1	-													
37	Hộ ông Phùng Văn Thảo (ông Thảo đã chết - Bà Phùng Thị Huệ và những người thuộc hàng thừa kế của ông Thảo)	TDP 4 Vân Gia, Phường Sơn Tây	20,5	2,5	5	20,5	-	20,5												
38	Hộ bà Hoàng Thị Mơ	TDP 4 Vân Gia, Phường Sơn Tây	180,7	12,3	3	180,7	-	180,7												
<b>TỔNG CỘNG</b>			<b>9.473,4</b>	<b>789,0</b>		<b>9.011,2</b>	<b>462,2</b>	<b>1.423,0</b>	<b>100,0</b>	<b>140,0</b>	<b>20,0</b>	<b>5,0</b>	<b>189,5</b>	<b>80,0</b>	<b>380,8</b>	<b>1.355,8</b>	<b>217,6</b>	<b>1.054,9</b>		

STT	HỌ VÀ TÊN CHỦ SỬ DỤNG ĐẤT VÀ SỞ HỮU TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT	ĐỊA CHỈ THƯỜNG TRÚ	Cây lâu năm												
			Cây lâu năm trồng trên đất nông nghiệp trồng lúa: Bồi thường bằng 100% đơn giá; Cây, hoa màu trồng trên đất công, công ích do UBND Phường quản lý: Không bồi thường, hỗ trợ												
			Tre (cao $\geq$ 5m; ĐK thân > 10 cm;)	Bưởi (5 cm $\leq$ ĐK thân < 10 cm; 2 m < cao $\leq$ 3 m)	Òi (5 cm $\leq$ ĐK thân < 10 cm; 1 m $\leq$ cao < 1,5 m)	Xoan (ĐK thân $\geq$ 30 cm)	Xoan (10 cm $\leq$ ĐK thân < 15 cm)	Keo (ĐK thân $\geq$ 30 cm)	Keo (20 cm $\leq$ ĐK thân < 25 cm)	Keo (15 cm $\leq$ ĐK thân < 20 cm)	Keo (10 $\leq$ ĐK thân < 15 cm)	Khế (10 cm $\leq$ ĐK thân < 20 cm; 1,5 m $\leq$ cao < 2 m)	Trứng cá (30 cm $\leq$ ĐK thân < 35 cm; ĐK tán $\geq$ 4,5 m)	Xoài (5 cm $\leq$ ĐK thân < 10 cm; 2 m < cao $\leq$ 3 m)	Táo (20 cm $\leq$ ĐK thân < 25 cm; cao > 2m)
1	2	3													
1	Hộ ông Phùng Quang Chiên	TDP 1 Ái Mỹ, Phường Sơn Tây													
2	Hộ bà Phùng Thị Điệp, (bà Điệp đã chết, Bà Phùng Thị Bích Đào và những người thuộc hàng thừa kế của bà điệp)	TDP 1 Ái Mỹ, Phường Sơn Tây													
3	Hộ ông Phùng Văn Đoàn	TDP 1 Ái Mỹ, Phường Sơn Tây													
4	Hộ ông Phùng Văn Đức	TDP 1 Ái Mỹ, Phường Sơn Tây													
	Hộ ông Phùng Văn Đức	TDP 1 Ái Mỹ, Phường Sơn Tây													
5	Hộ bà Quách Thị Dung	TDP 1 Ái Mỹ, Phường Sơn Tây													
6	Hộ bà Quách Thị Hòe (bà Hòe đã chết - Phạm Thị Thanh Hương và những người thuộc hàng thừa kế của bà Hòe)	TDP 1 Ái Mỹ, Phường Sơn Tây													
7	Hộ bà Phùng Thị Hội	TDP 1 Ái Mỹ, Phường Sơn Tây													
8	Hộ ông Phùng Văn Hợi	TDP 1 Ái Mỹ, Phường Sơn Tây													
9	Hộ ông Nguyễn Đình Hường	TDP 1 Ái Mỹ, Phường Sơn Tây	20,0											1,0	1,0
10	Bà Phùng Thị Lộc (Luyến)	TDP 1 Ái Mỹ, Phường Sơn Tây				4,0	1,0	5,0	8,0	6,0	4,0				







STT	HỌ VÀ TÊN CHỦ SỬ DỤNG ĐẤT VÀ SỐ HỮU TÀI SẢN GẮN LIÊN VỚI ĐẤT	ĐỊA CHỈ THƯỜNG TRÚ	Cây lâu năm												
			Cây lâu năm trồng trên đất nông nghiệp trồng lúa: Bồi thường bằng 100% đơn giá; Cây, hoa màu trồng trên đất công, công ích do UBND Phường quản lý: Không bồi thường, hỗ trợ												
			Tre (cao ≥ 5m; ĐK thân > 10 cm;)	Bưởi (5 cm ≤ ĐK thân < 10 cm; 2 m < cao ≤ 3 m)	Ôi (5 cm ≤ ĐK thân < 10 cm; 1 m ≤ cao < 1,5 m)	Xoan (ĐK thân ≥ 30 cm)	Xoan (10 cm ≤ ĐK thân < 15 cm)	Keo (ĐK thân ≥ 30 cm)	Keo (20 cm ≤ ĐK thân < 25 cm)	Keo (15 cm ≤ ĐK thân < 20 cm)	Keo (10 ≤ ĐK thân < 15 cm)	Khế (10 cm ≤ ĐK thân < 20 cm; 1,5 m ≤ cao < 2 m)	Trứng cá (30 cm ≤ ĐK thân < 35 cm; ĐK tán ≥ 4,5 m)	Xoài (5 cm ≤ ĐK thân < 10 cm; 2 m < cao ≤ 3 m)	Táo (20 cm ≤ ĐK thân < 25 cm; cao > 2m)
1	2	3													
35	Hộ bà Kiều Thị Thực	TDP 3 Nghĩa Phú, Phường Sơn Tây													
	Hộ bà Kiều Thị Thực	TDP 3 Nghĩa Phú, Phường Sơn Tây													
36	Hộ bà Phùng Thị Hồng	TDP 4 Mai Trai, Phường Sơn Tây													
	Hộ bà Phùng Thị Hồng	TDP 4 Mai Trai, Phường Sơn Tây													
37	Hộ ông Phùng Văn Thảo (ông Thảo đã chết - Bà Phùng Thị Huệ và những người thuộc hàng thừa kế của ông Thảo)	TDP 4 Vân Gia, Phường Sơn Tây													
38	Hộ bà Hoàng Thị Mơ	TDP 4 Vân Gia, Phường Sơn Tây													
<b>TỔNG CỘNG</b>			<b>20,0</b>	<b>2,0</b>	<b>1,0</b>	<b>5,0</b>	<b>3,0</b>	<b>5,0</b>	<b>8,0</b>	<b>6,0</b>	<b>4,0</b>	<b>0,0</b>	<b>0,0</b>	<b>1,0</b>	<b>1,0</b>

STT	HỌ VÀ TÊN CHỦ SỬ DỤNG ĐẤT VÀ SỞ HỮU TÀI SẢN GẮN LIÊN VỚI ĐẤT	ĐỊA CHỈ THƯỜNG TRÚ	PHẦN BÒI THƯỜNG (đồng)			PHẦN HỖ TRỢ (đồng)				TỔNG CỘNG (đồng)
			Đất đai	Cây, lâu năm (BT bằng 50% đơn giá)	Cây, hoa màu (BT bằng 100% đơn giá)	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: Hỗ trợ bằng 05 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong Bảng giá đất do UBND Thành phố quy định: 155.000 đồng/m <sup>2</sup> x 5 lần = 775.000đồng/m <sup>2</sup>		Hỗ trợ ổn định đời sống: Tỷ lệ thu hồi dưới 30% hỗ trợ bằng: 03 tháng x 30kg gạo/tháng x 16.600 đồng/kg = 1.494.000 đồng/khẩu. Tỷ lệ thu hồi từ 30% đến 70% hỗ trợ bằng: 06 tháng x 30kg gạo/tháng x 16.600 đồng/kg = 2.988.000 đồng/khẩu. Tỷ lệ thu hồi trên 70% hỗ trợ bằng: 12 tháng x 30kg gạo/tháng x 16.600 đồng/kg = 5.976.000 đồng/khẩu	Thưởng bàn giao mặt bằng đúng tiến độ đối với đất nông nghiệp đủ điều kiện bồi thường:	
						Đối với đất nông nghiệp trồng lúa, Nhà nước giao cho hộ gia đình theo NĐ 64-CP (có GCN QSD đất); hộ gia đình, cá nhân trực tiếp SXNN	Đối với đất nông nghiệp trồng lúa, tăng lên so với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (chưa có GCN QSD đất); hộ gia đình, cá nhân trực tiếp SXNN			
1	2	3								
1	Hộ ông Phùng Quang Chiên	TDP 1 Ái Mỹ, Phường Sơn Tây	109.778.900	0	4.470.000	311.550.000	4.727.500	11.952.000	4.081.000	<b>446.559.400</b>
2	Hộ bà Phùng Thị Điệp, (bà Điệp đã chết, Bà Phùng Thị Bích Đào và những người thuộc hàng thừa kế của bà điệp)	TDP 1 Ái Mỹ, Phường Sơn Tây	60.363.600	0	0	93.000.000	80.910.000	7.470.000	2.244.000	<b>243.987.600</b>
3	Hộ ông Phùng Văn Đoàn	TDP 1 Ái Mỹ, Phường Sơn Tây	65.851.200	0	0	189.720.000	0	0	2.448.000	<b>258.019.200</b>
4	Hộ ông Phùng Văn Đức	TDP 1 Ái Mỹ, Phường Sơn Tây	31.257.800	0	1.685.200	90.055.000	0	10.458.000	1.162.000	<b>134.618.000</b>
	Hộ ông Phùng Văn Đức	TDP 1 Ái Mỹ, Phường Sơn Tây	51.163.800	0	0	147.405.000	0	0	1.902.000	<b>200.470.800</b>
5	Hộ bà Quách Thị Dung	TDP 1 Ái Mỹ, Phường Sơn Tây	81.964.300	0	0	236.142.500	0	0	3.047.000	<b>321.153.800</b>
6	Hộ bà Quách Thị Hòe (bà Hòe đã chết - Phạm Thị Thanh Hương và những người thuộc hàng thừa kế của bà Hòe)	TDP 1 Ái Mỹ, Phường Sơn Tây	59.825.600	0	1.445.600	167.400.000	4.960.000	17.928.000	2.224.000	<b>253.783.200</b>
7	Hộ bà Phùng Thị Hội	TDP 1 Ái Mỹ, Phường Sơn Tây	44.223.600	0	904.200	127.410.000	0	8.964.000	1.644.000	<b>183.145.800</b>
8	Hộ ông Phùng Văn Hợi	TDP 1 Ái Mỹ, Phường Sơn Tây	753.200	0	0	2.170.000	0	0	28.000	<b>2.951.200</b>
9	Hộ ông Nguyễn Đình Hường	TDP 1 Ái Mỹ, Phường Sơn Tây	42.421.300	663.700	1.297.000	122.217.500	0	13.446.000	1.577.000	<b>181.622.500</b>
10	Bà Phùng Thị Lộc (Luyến)	TDP 1 Ái Mỹ, Phường Sơn Tây	35.319.700	1.458.150	385.000	101.757.500	0	8.964.000	1.313.000	<b>149.197.350</b>

STT	HỌ VÀ TÊN CHỦ SỬ DỤNG ĐẤT VÀ SỞ HỮU TÀI SẢN GẮN LIÊN VỚI ĐẤT	ĐỊA CHỈ THƯỜNG TRÚ	PHẦN BÒI THƯỜNG (đồng)			PHẦN HỖ TRỢ (đồng)				TỔNG CỘNG (đồng)
			Đất đai	Cây, lâu năm (BT bằng 50% đơn giá)	Cây, hoa màu (BT bằng 100% đơn giá)	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: Hỗ trợ bằng 05 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong Bảng giá đất do UBND Thành phố quy định: 155.000 đồng/m <sup>2</sup> x 5 lần = 775.000đồng/m <sup>2</sup>		Hỗ trợ ổn định đời sống: Tỷ lệ thu hồi dưới 30% hỗ trợ bằng: 03 tháng x 30kg gạo/tháng x 16.600 đồng/kg = 1.494.000 đồng/khẩu. Tỷ lệ thu hồi từ 30% đến 70% hỗ trợ bằng: 06 tháng x 30kg gạo/tháng x 16.600 đồng/kg = 2.988.000 đồng/khẩu. Tỷ lệ thu hồi trên 70% hỗ trợ bằng: 12 tháng x 30kg gạo/tháng x 16.600 đồng/kg = 5.976.000 đồng/khẩu	Thưởng bàn giao mặt bằng đúng tiến độ đối với đất nông nghiệp đủ điều kiện bồi thường:	
						Đối với đất nông nghiệp trồng lúa, Nhà nước giao cho hộ gia đình theo ND 64-CP (có GCN QSD đất); hộ gia đình, cá nhân trực tiếp SXNN	Đối với đất nông nghiệp trồng lúa, tăng lên so với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (chưa có GCN QSD đất, đủ điều kiện cấp GCN QSD đất); hộ gia đình, cá nhân trực tiếp SXNN			
1	2	3								
	Bà Phùng Thị Lộc (Luyến)	TDP 1 Ái Mỹ, Phường Sơn Tây	116.234.900	0	0	334.800.000	77.500	0	4.321.000	<b>455.433.400</b>
11	Ông Nguyễn Văn Quân	TDP 1 Ái Mỹ, Phường Sơn Tây	77.660.300	0	0	223.742.500	0	20.916.000	2.887.000	<b>325.205.800</b>
12	Hộ bà Quách Thị Ngo	TDP 1 Ái Mỹ, Phường Sơn Tây	20.820.600	0	1.114.560	59.985.000	0	10.458.000	774.000	<b>93.152.160</b>
13	Hộ ông Quách Văn Nhưỡng	TDP 1 Ái Mỹ, Phường Sơn Tây	235.240.500	0	0	621.007.500	56.730.000	47.808.000	8.745.000	<b>969.531.000</b>
14	Hộ ông Phùng Văn Phong, (ông Phong đã chết Ông Phùng Quang Thanh và những người thuộc hàng thừa kế của ông Phong)	TDP 1 Ái Mỹ, Phường Sơn Tây	125.784.400	0	2.940.520	316.200.000	46.190.000	11.952.000	4.676.000	<b>507.742.920</b>
15	Ông Nguyễn Khắc Phục (Thỏa)	TDP 1 Ái Mỹ, Phường Sơn Tây	30.773.600	0	1.687.950	88.660.000	0	2.988.000	1.144.000	<b>125.253.550</b>
	Ông Nguyễn Khắc Phục (Thỏa)	TDP 1 Ái Mỹ, Phường Sơn Tây	51.782.500	0	0	148.800.000	387.500	0	1.925.000	<b>202.895.000</b>
16	Hộ ông Phùng Văn Quế	TDP 1 Ái Mỹ, Phường Sơn Tây	26.227.500	0	536.250	75.562.500	0	8.964.000	975.000	<b>112.265.250</b>
17	Bà Phạm Thị Sơn	Số nhà 20 ngõ 56, TDP 1 Ái Mỹ, Phường Sơn Tây	33.006.300	0	2.411.790	95.092.500	0	7.470.000	1.227.000	<b>139.207.590</b>
	Bà Phạm Thị Sơn	Số nhà 20 ngõ 56, TDP 1 Ái Mỹ, Phường Sơn Tây	30.154.900	0	0	86.877.500	0	0	1.121.000	<b>118.153.400</b>
	Bà Phạm Thị Sơn	Số nhà 20 ngõ 56, TDP 1 Ái Mỹ, Phường Sơn Tây	127.156.300	0	0	347.665.000	18.677.500	0	4.727.000	<b>498.225.800</b>

STT	HỌ VÀ TÊN CHỦ SỬ DỤNG ĐẤT VÀ SỞ HỮU TÀI SẢN GẮN LIÊN VỚI ĐẤT	ĐỊA CHỈ THƯỜNG TRÚ	PHẦN BỒI THƯỜNG (đồng)			PHẦN HỖ TRỢ (đồng)				TỔNG CỘNG (đồng)
			Đất đai	Cây, lâu năm (BT bằng 50% đơn giá)	Cây, hoa màu (BT bằng 100% đơn giá)	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: Hỗ trợ bằng 05 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong Bảng giá đất do UBND Thành phố quy định: 155.000 đồng/m <sup>2</sup> x 5 lần = 775.000 đồng/m <sup>2</sup>		Hỗ trợ ổn định đời sống: Tỷ lệ thu hồi dưới 30% hỗ trợ bằng: 03 tháng x 30kg gạo/tháng x 16.600 đồng/kg = 1.494.000 đồng/khẩu. Tỷ lệ thu hồi từ 30% đến 70% hỗ trợ bằng: 06 tháng x 30kg gạo/tháng x 16.600 đồng/kg = 2.988.000 đồng/khẩu. Tỷ lệ thu hồi trên 70% hỗ trợ bằng: 12 tháng x 30kg gạo/tháng x 16.600 đồng/kg = 5.976.000 đồng/khẩu	Thưởng bàn giao mặt bằng đúng tiến độ đối với đất nông nghiệp đủ điều kiện bồi thường:	
						Đối với đất nông nghiệp trồng lúa, Nhà nước giao cho hộ gia đình theo NĐ 64-CP (có GCN QSD đất); hộ gia đình, cá nhân trực tiếp SXNN	Đối với đất nông nghiệp trồng lúa, tăng lên so với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (chưa có GCN QSD đất); hộ gia đình, cá nhân trực tiếp SXNN			
1	2	3								
18	Hộ ông Nguyễn Văn Tân, (ông Tân đã chết, Bà Nguyễn Thị Lợi và những người thuộc hàng thừa kế của bà Tân)	TDP 1 Ái Mỹ, Phường Sơn Tây	49.603.600	0	0	142.910.000	0	10.458.000	1.844.000	<b>204.815.600</b>
19	Hộ bà Khuất Thị Tọ (bà tọ đã chết - Nguyễn Thị Thanh và những người thuộc hàng thừa kế của và Tọ)	TDP 1 Ái Mỹ, Phường Sơn Tây	43.362.800	361.400	1.392.000	124.930.000	0	5.976.000	1.612.000	<b>177.634.200</b>
20	Hộ ông Nguyễn Văn Thành	TDP 1 Ái Mỹ, Phường Sơn Tây	29.590.000	0	0	85.250.000	0	5.976.000	1.100.000	<b>121.916.000</b>
	Hộ ông Nguyễn Văn Thành	TDP 1 Ái Mỹ, Phường Sơn Tây	17.969.200	0	0	51.770.000	0	0	668.000	<b>70.407.200</b>
21	Bà Quách Thị Từu	TDP 1 Ái Mỹ, Phường Sơn Tây	64.802.100	0	1.565.850	186.000.000	697.500	1.494.000	2.409.000	<b>256.968.450</b>
22	Hộ ông Nguyễn Trọng Vân	TDP 1 Ái Mỹ, Phường Sơn Tây	20.955.100	0	604.830	60.372.500	0	14.940.000	779.000	<b>97.651.430</b>
23	Hộ ông Quách Văn Viên, (ông Viên đã chết, Ông Quách Văn Tâm và những người thuộc hàng thừa kế của ông Viên)	TDP 1 Ái Mỹ, Phường Sơn Tây	22.488.400	0	0	64.170.000	620.000	8.964.000	836.000	<b>97.078.400</b>
24	Hộ bà Quách Thị Vy	TDP 1 Ái Mỹ, Phường Sơn Tây	51.486.600	0	1.052.700	93.000.000	55.335.000	1.494.000	1.914.000	<b>204.282.300</b>
25	Hộ bà Nguyễn Như Ý (bà Ý đã chết Bà Phùng Thị Tuyết Mai và những người thuộc hàng thừa kế của bà Ý)	TDP 1 Ái Mỹ, Phường Sơn Tây	45.434.100	0	1.097.850	130.897.500	0	1.494.000	1.689.000	<b>180.612.450</b>

STT	HỌ VÀ TÊN CHỦ SỬ DỤNG ĐẤT VÀ SỞ HỮU TÀI SẢN GẮN LIÊN VỚI ĐẤT	ĐỊA CHỈ THƯỜNG TRÚ	PHẦN BỒI THƯỜNG (đồng)			PHẦN HỖ TRỢ (đồng)				TỔNG CỘNG (đồng)
			Đất đai	Cây, lâu năm (BT bằng 50% đơn giá)	Cây, hoa màu (BT bằng 100% đơn giá)	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: Hỗ trợ bằng 05 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong Bảng giá đất do UBND Thành phố quy định: 155.000 đồng/m <sup>2</sup> x 5 lần = 775.000đồng/m <sup>2</sup>		Hỗ trợ ổn định đời sống: Tỷ lệ thu hồi dưới 30% hỗ trợ bằng: 03 tháng x 30kg gạo/tháng x 16.600 đồng/kg = 1.494.000 đồng/khẩu. Tỷ lệ thu hồi từ 30% đến 70% hỗ trợ bằng: 06 tháng x 30kg gạo/tháng x 16.600 đồng/kg = 2.988.000 đồng/khẩu. Tỷ lệ thu hồi trên 70% hỗ trợ bằng: 12 tháng x 30kg gạo/tháng x 16.600 đồng/kg = 5.976.000 đồng/khẩu	Thưởng bàn giao mặt bằng đúng tiến độ đối với đất nông nghiệp đủ điều kiện bồi thường:	
						Đối với đất nông nghiệp trồng lúa, Nhà nước giao cho hộ gia đình theo ND 64-CP (có GCN QSD đất); hộ gia đình, cá nhân trực tiếp SXNN	Đối với đất nông nghiệp trồng lúa, tăng lên so với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (chưa có GCN QSD đất; đủ điều kiện cấp GCN QSD đất); hộ gia đình, cá nhân trực tiếp SXNN			
1	2	3								
25	Hộ bà Nguyễn Như Ý (bà Ý đã chết Bà Phùng Thị Tuyết Mai và những người thuộc hàng thừa kế của bà Ý)	TDP 1 Ái Mỹ, Phường Sơn Tây	4.815.100	0	0	13.872.500	0	0	179.000	<b>18.866.600</b>
26	Hộ ông Phùng Văn An	TDP 3 Nghĩa Phú, Phường Sơn Tây	6.617.400	0	189.420	19.065.000	0	5.976.000	246.000	<b>32.093.820</b>
27	Hộ ông Phùng Đình Bao	TDP 3 Nghĩa Phú, Phường Sơn Tây	38.117.300	0	0	109.817.500	0	8.964.000	1.417.000	<b>158.315.800</b>
28	Hộ ông Phùng Văn Chiến	TDP 3 Nghĩa Phú, Phường Sơn Tây	67.330.700	0	0	167.400.000	26.582.500	2.988.000	2.503.000	<b>266.804.200</b>
29	Hộ ông Phùng Văn Dũng	TDP 3 Nghĩa Phú, Phường Sơn Tây	48.689.000	0	0	140.275.000	0	11.952.000	1.810.000	<b>202.726.000</b>
30	Hộ bà Phùng Thị Hòa	TDP 3 Nghĩa Phú, Phường Sơn Tây	69.993.800	0	2.003.540	186.000.000	15.655.000	5.976.000	2.602.000	<b>282.230.340</b>
31	Hộ ông Phùng Văn Hoán	TDP 3 Nghĩa Phú, Phường Sơn Tây	73.544.600	0	2.105.180	204.600.000	7.285.000	7.470.000	2.734.000	<b>297.738.780</b>
32	Hộ bà Phùng Thị Sơn	TDP 3 Nghĩa Phú, Phường Sơn Tây	76.207.700	0	0	213.900.000	5.657.500	26.892.000	2.833.000	<b>325.490.200</b>
	Hộ bà Phùng Thị Sơn	TDP 3 Nghĩa Phú, Phường Sơn Tây	74.808.900	0	0	204.600.000	10.927.500	0	2.781.000	<b>293.117.400</b>
33	Hộ ông Phùng Xuân Thắng	TDP 3 Nghĩa Phú, Phường Sơn Tây	71.742.300	0	0	186.000.000	20.692.500	2.988.000	2.667.000	<b>284.089.800</b>
34	Hộ ông Phùng Văn Thịnh	TDP 3 Nghĩa Phú, Phường Sơn Tây	3.443.200	0	98.560	9.920.000	0	11.952.000	128.000	<b>25.541.760</b>
	Hộ bà Kiều Thị Thực	TDP 3 Nghĩa Phú, Phường Sơn Tây	36.772.300	0	3.457.300	105.942.500	0	8.964.000	1.367.000	<b>156.503.100</b>

STT	HỌ VÀ TÊN CHỦ SỬ DỤNG ĐẤT VÀ SỞ HỮU TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT	ĐỊA CHỈ THƯỜNG TRÚ	PHẦN BÒI THƯỜNG (đồng)			PHẦN HỖ TRỢ (đồng)				TỔNG CỘNG (đồng)
			Đất đai	Cây, lâu năm (BT bằng 50% đơn giá)	Cây, hoa màu (BT bằng 100% đơn giá)	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: Hỗ trợ bằng 05 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong Bảng giá đất do UBND Thành phố quy định: 155.000 đồng/m <sup>2</sup> x 5 lần = 775.000đồng/m <sup>2</sup>		Hỗ trợ ổn định đời sống: Tỷ lệ thu hồi dưới 30% hỗ trợ bằng: 03 tháng x 30kg gạo/tháng x 16.600 đồng/kg = 1.494.000 đồng/khẩu. Tỷ lệ thu hồi từ 30% đến 70% hỗ trợ bằng: 06 tháng x 30kg gạo/tháng x 16.600 đồng/kg = 2.988.000 đồng/khẩu. Tỷ lệ thu hồi trên 70% hỗ trợ bằng: 12 tháng x 30kg gạo/tháng x 16.600 đồng/kg = 5.976.000 đồng/khẩu	Thưởng bàn giao mặt bằng đúng tiến độ đối với đất nông nghiệp đủ điều kiện bồi thường:	
						Đối với đất nông nghiệp trồng lúa, Nhà nước giao cho hộ gia đình theo NĐ 64-CP (có GCN QSD đất); hộ gia đình, cá nhân trực tiếp SXNN	Đối với đất nông nghiệp trồng lúa, tăng lên so với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (chưa có GCN QSD đất, đủ điều kiện cấp GCN QSD đất); hộ gia đình, cá nhân trực tiếp SXNN			
1	2	3								
35	Hộ bà Kiều Thị Thực	TDP 3 Nghĩa Phú, Phường Sơn Tây	18.722.400	0	0	53.940.000	0	0	696.000	<b>73.358.400</b>
	Hộ bà Kiều Thị Thực	TDP 3 Nghĩa Phú, Phường Sơn Tây	65.286.300	0	0	186.000.000	2.092.500	0	2.427.000	<b>255.805.800</b>
36	Hộ bà Phùng Thị Hồng	TDP 4 Mai Trai, Phường Sơn Tây	10.437.200	0	992.530	30.070.000	0	8.964.000	388.000	<b>50.851.730</b>
	Hộ bà Phùng Thị Hồng	TDP 4 Mai Trai, Phường Sơn Tây	24.236.900	0	0	69.827.500	0	0	901.000	<b>94.965.400</b>
37	Hộ ông Phùng Văn Thảo (ông Thảo đã chết - Bà Phùng Thị Huệ và những người thuộc hàng thừa kế của ông Thảo)	TDP 4 Vân Gia, Phường Sơn Tây	5.514.500	0	157.850	15.887.500	0	7.470.000	205.000	<b>29.234.850</b>
38	Hộ bà Hoàng Thị Mơ	TDP 4 Vân Gia, Phường Sơn Tây	48.608.300	0	1.391.390	140.042.500	0	4.482.000	1.807.000	<b>196.331.190</b>
<b>TỔNG CỘNG</b>			<b>2.548.344.600</b>	<b>1.241.625</b>	<b>34.987.070</b>	<b>6.983.680.000</b>	<b>358.205.000</b>	<b>355.572.000</b>	<b>94.734.000</b>	<b>10.378.005.920</b>

(Dự thảo)

**BẢNG TỔNG HỢP PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ**

**Dự án: Xây dựng tuyến đường từ cầu Cộng đi đường tránh Quốc lộ 32, thị xã Sơn Tây (nay là phường Sơn Tây)**

(Kèm theo Thông báo số 72 /TB-BQLDA ngày 18 / 4 /2026 của Ban quản lý dự án đầu tư - hạ tầng phường Sơn Tây)

TT	DANH MỤC BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ, GPMB	ĐVT	KHỐI LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (đồng)	TỶ LỆ BT, HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7=(4*5*6)</i>
<b>I</b>	<b>PHẦN BỒI THƯỜNG</b>					<b>2.585.814.920</b>
<b>1</b>	<b>Đất đai</b>		<b>9.473,4</b>			<b>2.548.344.600</b>
-	Đất nông nghiệp trồng lúa, Nhà nước giao cho hộ gia đình theo ND 64-CP (có GCN QSD đất)	m <sup>2</sup>	9011,2	269.000	100	2.424.012.800
-	Đất nông nghiệp trồng lúa, tăng lên so với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (chưa có GCN QSD đất)	m <sup>2</sup>	462,2	269.000	100	124.331.800
<b>2</b>	<b>Cây, hoa màu trồng trên đất nông nghiệp trồng lúa:</b>					<b>37.470.320</b>
<b>2.1</b>	<b>Cây, hoa màu trồng trên đất nông nghiệp trồng lúa: Bồi thường bằng 100% đơn giá</b>					<b>34.987.070</b>
-	Lúa tẻ	m <sup>2</sup>	1.423,0	7.700	100	10.957.100
-	Bắp cải	m <sup>2</sup>	100,0	8.700	100	870.000
-	Rau các loại	m <sup>2</sup>	140,0	8.700	100	1.218.000
-	Dưa lê	m <sup>2</sup>	20,0	8.700	100	174.000
-	Rau cải	m <sup>2</sup>	5,0	8.700	100	43.500
-	Rau muống theo vụ	m <sup>2</sup>	189,5	14.400	100	2.728.800
-	Rau rền	m <sup>2</sup>	80,0	11.400	100	912.000
-	Đỗ	m <sup>2</sup>	380,8	5.500	100	2.094.400
-	Ngô	m <sup>2</sup>	1.355,8	5.500	100	7.456.900
-	Cà chua	m <sup>2</sup>	217,6	7.700	100	1.675.520
-	Cà pháo, cà bát, cà tím	m <sup>2</sup>	1.054,9	6.500	100	6.856.850
<b>2.2</b>	<b>Cây, hoa màu trồng trên đất nông nghiệp trồng lúa: Bồi thường bằng 50% đơn giá</b>					<b>2.483.250</b>
-	Tre (cao ≥ 5m; ĐK thân > 10 cm;)	cây	20,0	38.100	50	381.000
-	Bưởi (5 cm ≤ ĐK thân < 10 cm; 2 m < cao ≤ 3 m)	cây	2,0	173.700	50	173.700
-	Ổi (5 cm ≤ ĐK thân < 10 cm; 1 m ≤ cao < 1,5 m)	cây	1,0	92.500	50	46.250
-	Xoan (ĐK thân ≥ 30 cm)	cây	5,0	152.300	50	380.750
-	Xoan (10 cm ≤ ĐK thân < 15 cm)	cây	3,0	65.300	50	97.950

TT	DANH MỤC BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ, GPMB	ĐVT	KHỐI LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (đồng)	TỶ LỆ BT, HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)
-	Keo (ĐK thân $\geq 30$ cm)	cây	5,0	130.600	50	326.500
-	Keo ( $20 \text{ cm} \leq \text{ĐK thân} < 25 \text{ cm}$ )	cây	8,0	103.400	50	413.600
-	Keo ( $15 \text{ cm} \leq \text{ĐK thân} < 20 \text{ cm}$ )	cây	6,0	87.000	50	261.000
-	Keo ( $10 \leq \text{ĐK thân} < 15 \text{ cm}$ )	cây	4,0	59.900	50	119.800
-	Xoài ( $5 \text{ cm} \leq \text{ĐK thân} < 10 \text{ cm}$ ; $2 \text{ m} < \text{cao} \leq 3 \text{ m}$ )	cây	1,0	173.700	50	86.850
-	Táo ( $20 \text{ cm} \leq \text{ĐK thân} < 25 \text{ cm}$ ; $\text{cao} > 2 \text{ m}$ )	cây	1,0	391.700	50	195.850
<b>II</b>	<b>PHẦN HỖ TRỢ</b>					<b>7.792.191.000</b>
<b>1</b>	<b>Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: Hỗ trợ bằng 05 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong Bảng giá đất do UBND Thành phố quy định: 155.000 đồng/m<sup>2</sup> x 5 lần = 775.000 đồng/m<sup>2</sup></b>	m <sup>2</sup>				<b>7.341.885.000</b>
-	Đối với đất nông nghiệp trồng lúa, Nhà nước giao cho hộ gia đình theo ND 64-CP (có GCN QSD đất); hộ gia đình, cá nhân trực tiếp SXNN	m <sup>2</sup>	9.011,2	775.000	100	6.983.680.000
-	Đối với đất nông nghiệp trồng lúa, tăng lên so với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (chưa có GCN QSD đất); hộ gia đình, cá nhân trực tiếp SXNN	m <sup>2</sup>	462,2	775.000	100	358.205.000
<b>2</b>	<b>Hỗ trợ ổn định đời sống:</b>					<b>355.572.000</b>
-	Hỗ trợ gạo 03 tháng đối với nhân khẩu của các trường hợp bị thu hồi diện tích tỷ lệ nhỏ hơn 30% đất nông nghiệp đang sử dụng. Hỗ trợ bằng: 03 tháng x 30kg gạo/tháng x 16.600 đồng/kg = 1.494.000 đồng/khẩu	Nhân khẩu	144	1.494.000	100	215.136.000
-	Hỗ trợ gạo 06 tháng đối với nhân khẩu của các trường hợp bị thu hồi diện tích tỷ lệ từ 30% đến 70% đất nông nghiệp đang sử dụng. Hỗ trợ bằng: 06 tháng x 30kg gạo/tháng x 16.600 đồng/kg = 2.988.000 đồng/khẩu	Nhân khẩu	31	2.988.000	100	92.628.000
-	Hỗ trợ gạo 12 tháng đối với nhân khẩu của các trường hợp bị thu hồi diện tích tỷ lệ trên 70% đất nông nghiệp đang sử dụng. Hỗ trợ bằng: 12 tháng x 30kg gạo/tháng x 16.600 đồng/kg = 5.976.000 đồng/khẩu	Nhân khẩu	8	5.976.000	100	47.808.000
<b>3</b>	<b>Thưởng bàn giao mặt bằng đúng tiến độ đối với đất nông nghiệp đủ điều kiện bồi thường:</b>					<b>94.734.000</b>

<b>TT</b>	<b>DANH MỤC BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ, GPMB</b>	<b>ĐVT</b>	<b>KHỐI LƯỢNG</b>	<b>ĐƠN GIÁ (đồng)</b>	<b>TỶ LỆ BT, HT (%)</b>	<b>THÀNH TIỀN (đồng)</b>
-	Đối với trường hợp thu hồi dưới 1.000m <sup>2</sup> (10.000 đồng/m <sup>2</sup> )	m <sup>2</sup>	9.473,4	10.000	100	94.734.000
<b>III</b>	<b>TỔNG KINH PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ: (I) + (II)</b>					<b>10.378.005.920</b>

*Số tiền bằng chữ: Mười tỷ, ba trăm bảy mươi tám triệu, không trăm lẻ năm ngàn, chín trăm hai mươi đồng*

(Dự thảo)

STT: 1

**PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ**

**Dự án: Xây dựng tuyến đường từ cầu Cộng đi đường tránh Quốc lộ 32, thị xã Sơn Tây (nay là phường Sơn Tây)**

(Kèm theo Thông báo số 72 /TB-BQLDA ngày 18 / 4 /2026 của Ban quản lý dự án đầu tư - hạ tầng phường Sơn Tây)

**1 Họ và tên người sử dụng đất và sở hữu tài sản gắn liền với đất: Hộ ông Phùng Quang Chiên**

\* Số CCCD: 001067017506 do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 29/03/2021

\* Địa chỉ GPMB: Phường Sơn Tây

\* Địa chỉ thường trú: TDP 1 Ái Mỗ, Phường Sơn Tây

\* Tỷ lệ % diện tích đất bị thu hồi so với tổng diện tích đất đang sử dụng: 20,8%

\* Vị trí thửa đất theo Bản đồ phục vụ công tác GPMB:

TT	Số tờ	Số thửa	Diện tích thu hồi (m <sup>2</sup> )
1	3	26	408,1

**2 PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ:**

TT	DANH MỤC BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ, GPMB	ĐVT	KHỐI LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (đồng)	TỶ LỆ BT, HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)
1	2	3	4	5	6	7=(4*5*6)
<b>I</b>	<b>PHẦN BỒI THƯỜNG</b>					<b>114.248.900</b>
<b>1</b>	<b>Đất đai</b>		<b>408,1</b>			<b>109.778.900</b>
-	Đất nông nghiệp trồng lúa, Nhà nước giao cho hộ gia đình theo ND 64-CP (có GCN QSD đất)	m <sup>2</sup>	402	269.000	100	108.138.000
-	Đất nông nghiệp trồng lúa, tăng lên so với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (chưa có GCN QSD đất)	m <sup>2</sup>	6,1	269.000	100	1.640.900
-	Đất công, công ích do UBND Phường quản lý: Không bồi thường, hỗ trợ	m <sup>2</sup>	0	0	0	0
<b>2</b>	<b>Cây, hoa màu trồng trên đất nông nghiệp trồng lúa:</b>					<b>4.470.000</b>
<b>2.1</b>	<b>Cây, hoa màu trồng trên đất nông nghiệp trồng lúa: Bồi thường bằng 100% đơn giá</b>					<b>4.470.000</b>
-	Lúa tẻ	m <sup>2</sup>	-	7.700	100	0
-	Bắp cải	m <sup>2</sup>	100,0	8.700	100	870.000
-	Rau các loại	m <sup>2</sup>	-	8.700	100	0

TT	DANH MỤC BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ, GPMB	ĐVT	KHỐI LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (đồng)	TỶ LỆ BT, HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)
-	Dưa lê	m <sup>2</sup>	-	8.700	100	0
-	Rau cải	m <sup>2</sup>	-	8.700	100	0
-	Rau muống theo vụ	m <sup>2</sup>	-	14.400	100	0
-	Rau rền	m <sup>2</sup>	-	11.400	100	0
-	Đỗ	m <sup>2</sup>	-	5.500	100	0
-	Ngô	m <sup>2</sup>	300,0	5.500	100	1.650.000
-	Cà chua	m <sup>2</sup>	-	7.700	100	0
-	Cà pháo, cà bát, cà tím	m <sup>2</sup>	300,0	6.500	100	1.950.000
<b>2.2</b>	<b>Cây, hoa màu trồng trên đất nông nghiệp trồng lúa: Bồi thường bằng 50% đơn giá</b>					<b>0</b>
-	Tre (cao ≥ 5m; ĐK thân > 10 cm;)	cây	-	38.100	50	0
-	Bưởi (5 cm ≤ ĐK thân < 10 cm; 2 m < cao ≤ 3 m)	cây	-	173.700	50	0
-	Ổi (5 cm ≤ ĐK thân < 10 cm; 1 m ≤ cao < 1,5 m)	cây	-	92.500	50	0
-	Xoan (ĐK thân ≥ 30 cm)	cây	-	152.300	50	0
-	Xoan (10 cm ≤ ĐK thân < 15 cm)	cây	-	65.300	50	0
-	Keo (ĐK thân ≥ 30 cm)	cây	-	130.600	50	0
-	Keo (20 cm ≤ ĐK thân < 25 cm)	cây	-	103.400	50	0
-	Keo (15 cm ≤ ĐK thân < 20 cm)	cây	-	87.000	50	0
-	Keo (10 ≤ ĐK thân < 15 cm)	cây	-	59.900	50	0
-	Khế (10 cm ≤ ĐK thân < 20 cm; 1,5 m ≤ cao < 2 m)	cây	-	152.300	50	0
-	Trứng cá (30 cm ≤ ĐK thân < 35 cm; ĐK tán ≥ 4,5 m)	cây	-	435.200	50	0
-	Xoài(5 cm ≤ ĐK thân < 10 cm; 2 m < cao ≤ 3 m)	cây	-	173.700	50	0
-	Táo(20 cm ≤ ĐK thân < 25 cm; cao > 2m)	cây	-	391.700	50	0
<b>II</b>	<b>PHẦN HỖ TRỢ</b>					<b>332.310.500</b>
<b>1</b>	<b>Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: Hỗ trợ bằng 05 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong Bảng giá đất do UBND Thành phố quy định: 155.000 đồng/m<sup>2</sup> x 5 lần = 775.000đồng/m<sup>2</sup></b>	m <sup>2</sup>				<b>316.277.500</b>

TT	DANH MỤC BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ, GPMB	ĐVT	KHỐI LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (đồng)	TỶ LỆ BT, HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)
-	Đối với đất nông nghiệp trồng lúa, Nhà nước giao cho hộ gia đình theo ND 64-CP (có GCN QSD đất) ; hộ gia đình, cá nhân trực tiếp SXNN	m <sup>2</sup>	402,0	775.000	100	311.550.000
-	Đối với đất nông nghiệp trồng lúa, tăng lên so với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (chưa có GCN QSD đất); hộ gia đình, cá nhân trực tiếp SXNN	m <sup>2</sup>	6,1	775.000	100	4.727.500
<b>2</b>	<b>Hỗ trợ ổn định đời sống:</b>					<b>11.952.000</b>
-	Hỗ trợ gạo 03 tháng đối với nhân khẩu của các trường hợp bị thu hồi diện tích tỷ lệ nhỏ hơn 30% đất nông nghiệp đang sử dụng. Hỗ trợ bằng: 03 tháng x 30kg gạo/tháng x 16.600 đồng/kg = 1.494.000 đồng/khẩu	Nhân khẩu	8	1.494.000	100	11.952.000
-	Hỗ trợ gạo 06 tháng đối với nhân khẩu của các trường hợp bị thu hồi diện tích tỷ lệ từ 30% đến 70% đất nông nghiệp đang sử dụng. Hỗ trợ bằng: 06 tháng x 30kg gạo/tháng x 16.600 đồng/kg = 2.988.000 đồng/khẩu	Nhân khẩu	-	2.988.000	100	0
<b>3</b>	<b>Thưởng bàn giao mặt bằng đúng tiến độ đối với đất nông nghiệp đủ điều kiện bồi thường:</b>					<b>4.081.000</b>
-	Đối với trường hợp thu hồi dưới 1.000m <sup>2</sup> (10.000 đồng/m <sup>2</sup> )	m <sup>2</sup>	408,1	10.000	100	4.081.000
<b>III</b>	<b>TỔNG KINH PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ: (I) + (II)</b>					<b>446.559.400</b>

**Số tiền bằng chữ: Bốn trăm bốn mươi sáu triệu, năm trăm năm mươi chín ngàn, bốn trăm đồng**

\* Trong thời gian niêm yết công khai 10 ngày (Từ ngày 18/4/2026 đến hết ngày 28/4/2026), nếu có sai lệch, nhầm lẫn hoặc vướng mắc, đề nghị phản ánh bằng văn bản với UBND phường Sơn Tây hoặc Ban Quản lý dự án Đầu tư - hạ tầng để tổng hợp xem xét, giải quyết./.

(Dự thảo)

STT: 2

**PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BÒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ**

**Dự án: Xây dựng tuyến đường từ cầu Cộng đi đường tránh Quốc lộ 32, thị xã Sơn Tây (nay là phường Sơn Tây)**

(Kèm theo Thông báo số 72 /TB-BQLDA ngày 18 / 4 /2026 của Ban quản lý dự án đầu tư - hạ tầng phường Sơn Tây)

**1 Họ và tên người sử dụng đất và sở hữu tài sản gắn liền với đất: Hộ bà Phùng Thị Diệp, (bà Diệp đã chết, Bà Phùng Thị Bích Đào và những người thuộc hàng thừa kế của bà**

\* Số CCCD: 001187008922 do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 17/08/2021

\* Địa chỉ GPMB: Phường Sơn Tây

\* Địa chỉ thường trú: TDP 1 Ái Mỹ, Phường Sơn Tây

\* Tỷ lệ % diện tích đất bị thu hồi so với tổng diện tích đất đang sử dụng: 18,7%

\* Vị trí thửa đất theo Bản đồ phục vụ công tác GPMB:

TT	Số tờ	Số thửa	Diện tích thu hồi (m <sup>2</sup> )
1	3	35	224,4

**2 PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BÒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ:**

TT	DANH MỤC BÒI THƯỜNG HỖ TRỢ, GPMB	ĐVT	KHỐI LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (đồng)	TỶ LỆ BT, HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)
<i>I</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7=(4*5*6)</i>
<b>I</b>	<b>PHẦN BÒI THƯỜNG</b>					<b>60.363.600</b>
<b>1</b>	<b>Đất đai</b>		<b>224,4</b>			<b>60.363.600</b>
-	Đất nông nghiệp trồng lúa, Nhà nước giao cho hộ gia đình theo NĐ 64-CP (có GCN QSD đất)	m <sup>2</sup>	120	269.000	100	32.280.000
-	Đất nông nghiệp trồng lúa, tăng lên so với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (chưa có GCN QSD đất)	m <sup>2</sup>	104,4	269.000	100	28.083.600
<b>II</b>	<b>PHẦN HỖ TRỢ</b>					<b>183.624.000</b>
<b>1</b>	<b>Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: Hỗ trợ bằng 05 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong Bảng giá đất do UBND Thành phố quy định: 155.000 đồng/m<sup>2</sup> x 5 lần = 775.000đồng/m<sup>2</sup></b>	m <sup>2</sup>				<b>173.910.000</b>
-	Đối với đất nông nghiệp trồng lúa, Nhà nước giao cho hộ gia đình theo NĐ 64-CP (có GCN QSD đất) ; hộ gia đình, cá nhân trực tiếp SXNN	m <sup>2</sup>	120,0	775.000	100	93.000.000

TT	DANH MỤC BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ, GPMB	ĐVT	KHỐI LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (đồng)	TỶ LỆ BT, HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)
-	Đối với đất nông nghiệp trồng lúa, tăng lên so với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (chưa có GCN QSD đất); hộ gia đình, cá nhân trực tiếp SXNN	m <sup>2</sup>	104,4	775.000	100	80.910.000
<b>2</b>	<b>Hỗ trợ ổn định đời sống:</b>					<b>7.470.000</b>
-	Hỗ trợ gạo 03 tháng đối với nhân khẩu của các trường hợp bị thu hồi diện tích tỷ lệ nhỏ hơn 30% đất nông nghiệp đang sử dụng. Hỗ trợ bằng: 03 tháng x 30kg gạo/tháng x 16.600 đồng/kg = 1.494.000 đồng/khẩu	Nhân khẩu	5	1.494.000	100	7.470.000
<b>3</b>	<b>Thưởng bàn giao mặt bằng đúng tiến độ đối với đất nông nghiệp đủ điều kiện bồi thường:</b>					<b>2.244.000</b>
-	Đối với trường hợp thu hồi dưới 1.000m <sup>2</sup> (10.000 đồng/m <sup>2</sup> )	m <sup>2</sup>	224,4	10.000	100	2.244.000
<b>III</b>	<b>TỔNG KINH PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ: (I) + (II)</b>					<b>243.987.600</b>

*Số tiền bằng chữ: Hai trăm bốn mươi ba triệu, chín trăm tám mươi bảy ngàn, sáu trăm đồng*

\* Trong thời gian niêm yết công khai 10 ngày (Từ ngày 18/4/2026 đến hết ngày 28/4/2026), nếu có sai lệch, nhầm lẫn hoặc vướng mắc, đề nghị phản ánh bằng văn bản với UBND phường Sơn Tây hoặc Ban Quản lý dự án Đầu tư - hạ tầng để tổng hợp xem xét, giải quyết./.

(Dự thảo)

STT: 3

**PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BÒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ**

**Dự án: Xây dựng tuyến đường từ cầu Cộng đi đường tránh Quốc lộ 32, thị xã Sơn Tây (nay là phường Sơn Tây)**

(Kèm theo Thông báo số 72 /TB-BQLDA ngày 18 / 4 /2026 của Ban quản lý dự án đầu tư - hạ tầng phường Sơn Tây)

**1 Họ và tên người sử dụng đất và sở hữu tài sản gắn liền với đất: Hộ ông Phùng Văn Đoàn**

\* Số CCCD: 001057012930 do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 30/04/2021

\* Địa chỉ GPMB: Phường Sơn Tây

\* Địa chỉ thường trú: TDP 1 Ái Mỗ, Phường Sơn Tây

\* Tỷ lệ % diện tích đất bị thu hồi so với tổng diện tích đất đang sử dụng: 14%

\* Vị trí thửa đất theo Bản đồ phục vụ công tác GPMB:

TT	Số tờ	Số thửa	Diện tích thu hồi (m <sup>2</sup> )
1	3	50	244,8

**2 PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BÒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ:**

TT	DANH MỤC BÒI THƯỜNG HỖ TRỢ, GPMB	ĐVT	KHỐI LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (đồng)	TỶ LỆ BT, HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)
I	2	3	4	5	6	7=(4*5*6)
<b>I</b>	<b>PHẦN BÒI THƯỜNG</b>					<b>65.851.200</b>
<b>1</b>	<b>Đất đai</b>		<b>244,8</b>			<b>65.851.200</b>
-	Đất nông nghiệp trồng lúa, Nhà nước giao cho hộ gia đình theo ND 64-CP (có GCN QSD đất)	m <sup>2</sup>	244,8	269.000	100	65.851.200
<b>II</b>	<b>PHẦN HỖ TRỢ</b>					<b>192.168.000</b>
<b>1</b>	<b>Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: Hỗ trợ bằng 05 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong Bảng giá đất do UBND Thành phố quy định: 155.000 đồng/m<sup>2</sup> x 5 lần = 775.000đồng/m<sup>2</sup></b>	m <sup>2</sup>				<b>189.720.000</b>
-	Đối với đất nông nghiệp trồng lúa, Nhà nước giao cho hộ gia đình theo ND 64-CP (có GCN QSD đất) ; hộ gia đình, cá nhân trực tiếp SXNN	m <sup>2</sup>	244,8	775.000	100	189.720.000
<b>3</b>	<b>Thưởng bàn giao mặt bằng đúng tiến độ đối với đất nông nghiệp đủ điều kiện bồi thường:</b>					<b>2.448.000</b>
-	Đối với trường hợp thu hồi dưới 1.000m <sup>2</sup> (10.000 đồng/m <sup>2</sup> )	m <sup>2</sup>	244,8	10.000	100	2.448.000

TT	DANH MỤC BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ, GPMB	ĐVT	KHỐI LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (đồng)	TỶ LỆ BT, HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)
III	<b>TỔNG KINH PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ: (I) + (II)</b>					<b>258.019.200</b>

*Số tiền bằng chữ: Hai trăm năm mươi tám triệu, không trăm mười chín ngàn, hai trăm đồng*

\* Trong thời gian niêm yết công khai 10 ngày (Từ ngày 18/4/2026 đến hết ngày 28/4/2026), nếu có sai lệch, nhầm lẫn hoặc vướng mắc, đề nghị phản ánh bằng văn bản với UBND phường Sơn Tây hoặc Ban Quản lý dự án Đầu tư - hạ tầng để tổng hợp xem xét, giải quyết./.

STT: 4

**PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BÒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ**

**Dự án: Xây dựng tuyến đường từ cầu Cộng đi đường tránh Quốc lộ 32, thị xã Sơn Tây (nay là phường Sơn Tây)**

(Kèm theo Thông báo số 72 /TB-BQLDA ngày 18 / 4 /2026 của Ban quản lý dự án đầu tư - hạ tầng phường Sơn Tây)

**1 Họ và tên người sử dụng đất và sở hữu tài sản gắn liền với đất: Hộ ông Phùng Văn Đức**

- \* Số CCCD: 001058007547 do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 08/05/2019
- \* Địa chỉ GPMB: Phường Sơn Tây
- \* Địa chỉ thường trú: TDP 1 Ái Mỗ, Phường Sơn Tây
- \* Tỷ lệ % diện tích đất bị thu hồi so với tổng diện tích đất đang sử dụng: 15,4%
- \* Vị trí thửa đất theo Bản đồ phục vụ công tác GPMB:

TT	Số tờ	Số thửa	Diện tích thu hồi (m <sup>2</sup> )
1	3	18	116,2
2	3	19	190,2

**2 PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BÒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ:**

TT	DANH MỤC BÒI THƯỜNG HỖ TRỢ, GPMB	ĐVT	KHỐI LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (đồng)	TỶ LỆ BT, HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)
I	2	3	4	5	6	7=(4*5*6)
<b>I</b>	<b>PHẦN BÒI THƯỜNG</b>					<b>84.106.800</b>
1	Đất đai		306,4			82.421.600
-	Đất nông nghiệp trồng lúa, Nhà nước giao cho hộ gia đình theo NĐ 64-CP (có GCN QSD đất)	m <sup>2</sup>	306,4	269.000	100	82.421.600
2	Cây, hoa màu trồng trên đất nông nghiệp trồng lúa:					1.685.200
2.1	Cây, hoa màu trồng trên đất nông nghiệp trồng lúa: Bồi thường bằng 100% đơn giá					1.685.200
-	Đỗ	m <sup>2</sup>	146,4	5.500	100	805.200
-	Ngô	m <sup>2</sup>	160,0	5.500	100	880.000
<b>II</b>	<b>PHẦN HỖ TRỢ</b>					<b>250.982.000</b>

TT	DANH MỤC BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ, GPMB	ĐVT	KHỐI LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (đồng)	TỶ LỆ BT, HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)
1	<b>Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm:</b> Hỗ trợ bằng 05 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong Bảng giá đất do UBND Thành phố quy định: 155.000 đồng/m <sup>2</sup> x 5 lần = 775.000đồng/m <sup>2</sup>	m <sup>2</sup>				<b>237.460.000</b>
-	Đối với đất nông nghiệp trồng lúa, Nhà nước giao cho hộ gia đình theo NĐ 64-CP (có GCN QSD đất) ; hộ gia đình, cá nhân trực tiếp SXNN	m <sup>2</sup>	306,4	775.000	100	237.460.000
2	<b>Hỗ trợ ổn định đời sống:</b>					<b>10.458.000</b>
-	Hỗ trợ gạo 03 tháng đối với nhân khẩu của các trường hợp bị thu hồi diện tích tỷ lệ nhỏ hơn 30% đất nông nghiệp đang sử dụng. Hỗ trợ bằng: 03 tháng x 30kg gạo/tháng x 16.600 đồng/kg = 1.494.000 đồng/khâu	Nhân khẩu	7	1.494.000	100	10.458.000
3	<b>Thưởng bàn giao mặt bằng đúng tiến độ đối với đất nông nghiệp đủ điều kiện bồi thường:</b>					<b>3.064.000</b>
-	Đối với trường hợp thu hồi dưới 1.000m <sup>2</sup> (10.000 đồng/m <sup>2</sup> )	m <sup>2</sup>	306,4	10.000	100	3.064.000
<b>III</b>	<b>TỔNG KINH PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ: (I) + (II)</b>					<b>335.088.800</b>

*Số tiền bằng chữ: Ba trăm ba mươi lăm triệu, không trăm tám mươi tám ngàn, tám trăm đồng*

\* Trong thời gian niêm yết công khai 10 ngày (Từ ngày 18/4/2026 đến hết ngày 28/4/2026), nếu có sai lệch, nhầm lẫn hoặc vướng mắc, đề nghị phản ánh bằng văn bản với UBND phường Sơn Tây hoặc Ban Quản lý dự án Đầu tư - hạ tầng để tổng hợp xem xét, giải quyết./.

(Dự thảo)

STT: 5

**PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ**

**Dự án: Xây dựng tuyến đường từ cầu Cộng đi đường tránh Quốc lộ 32, thị xã Sơn Tây (nay là phường Sơn Tây)**

(Kèm theo Thông báo số 72 /TB-BQLDA ngày 18 / 4 /2026 của Ban quản lý dự án đầu tư - hạ tầng phường Sơn Tây)

**1 Họ và tên người sử dụng đất và sở hữu tài sản gắn liền với đất: Hộ bà Quách Thị Dung**

- \* Số CCCD: 001164036620 do Bộ công an cấp ngày 18/08/2024
- \* Địa chỉ GPMB: Phường Sơn Tây
- \* Địa chỉ thường trú: TDP 1 Ái Mỗ, Phường Sơn Tây
- \* Tỷ lệ % diện tích đất bị thu hồi so với tổng diện tích đất đang sử dụng: 25,1%
- \* Vị trí thửa đất theo Bản đồ phục vụ công tác GPMB:

TT	Số tờ	Số thửa	Diện tích thu hồi (m <sup>2</sup> )
1	3	40	304,7

**2 PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ:**

TT	DANH MỤC BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ, GPMB	ĐVT	KHỐI LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (đồng)	TỶ LỆ BT, HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)
I	2	3	4	5	6	7=(4*5*6)
<b>I</b>	<b>PHẦN BỒI THƯỜNG</b>					<b>81.964.300</b>
1	Đất đai		304,7			81.964.300
-	Đất nông nghiệp trồng lúa, Nhà nước giao cho hộ gia đình theo ND 64-CP (có GCN QSD đất)	m <sup>2</sup>	304,7	269.000	100	81.964.300
<b>II</b>	<b>PHẦN HỖ TRỢ</b>					<b>239.189.500</b>
1	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: Hỗ trợ bằng 05 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong Bảng giá đất do UBND Thành phố quy định: 155.000 đồng/m <sup>2</sup> x 5 lần = 775.000đồng/m <sup>2</sup>	m <sup>2</sup>				236.142.500
-	Đối với đất nông nghiệp trồng lúa, Nhà nước giao cho hộ gia đình theo ND 64-CP (có GCN QSD đất) ; hộ gia đình, cá nhân trực tiếp SXNN	m <sup>2</sup>	304,7	775.000	100	236.142.500
3	Thưởng bàn giao mặt bằng đúng tiến độ đối với đất nông nghiệp đủ điều kiện bồi thường:					3.047.000
-	Đối với trường hợp thu hồi dưới 1.000m <sup>2</sup> (10.000 đồng/m <sup>2</sup> )	m <sup>2</sup>	304,7	10.000	100	3.047.000

TT	DANH MỤC BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ, GPMB	ĐVT	KHỐI LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (đồng)	TỶ LỆ BT, HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)
III	<b>TỔNG KINH PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ: (I) + (II)</b>					<b>321.153.800</b>

*Số tiền bằng chữ: Ba trăm hai mươi một triệu, một trăm năm mươi ba ngàn, tám trăm đồng*

\* Trong thời gian niêm yết công khai 10 ngày (Từ ngày 18/4/2026 đến hết ngày 28/4/2026), nếu có sai lệch, nhầm lẫn hoặc vướng mắc, đề nghị phản ánh bằng văn bản với UBND phường Sơn Tây hoặc Ban Quản lý dự án Đầu tư - hạ tầng để tổng hợp xem xét, giải quyết./.

STT: 6

**PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BÒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ**

**Dự án: Xây dựng tuyến đường từ cầu Cộng đi đường tránh Quốc lộ 32, thị xã Sơn Tây (nay là phường Sơn Tây)**

(Kèm theo Thông báo số 72 /TB-BQLDA ngày 18 / 4 /2026 của Ban quản lý dự án đầu tư - hạ tầng phường Sơn Tây)

**Họ và tên người sử dụng đất và sở hữu tài sản gắn liền với đất: Hộ bà Quách Thị Hòe**  
**1 (bà Hòe đã chết - Phạm Thị Thanh Hương và những người thuộc hàng thừa kế của bà Hòe)**

- \* Số CCCD: 001179012604 do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 10/07/2021
- \* Địa chỉ GPMB: Phường Sơn Tây
- \* Địa chỉ thường trú: TDP 1 Ái Mỗ, Phường Sơn Tây
- \* Tỷ lệ % diện tích đất bị thu hồi so với tổng diện tích đất đang sử dụng: 33,1%
- \* Vị trí thửa đất theo Bản đồ phục vụ công tác GPMB:

TT	Số tờ	Số thửa	Diện tích thu hồi (m <sup>2</sup> )
1	3	20	222,4

**2 PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BÒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ:**

TT	DANH MỤC BÒI THƯỜNG HỖ TRỢ, GPMB	ĐVT	KHỐI LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (đồng)	TỶ LỆ BT, HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)
I	2	3	4	5	6	7=(4*5*6)
<b>I</b>	<b>PHẦN BÒI THƯỜNG</b>					<b>61.271.200</b>
1	Đất đai		222,4			59.825.600
-	Đất nông nghiệp trồng lúa, Nhà nước giao cho hộ gia đình theo NĐ 64-CP (có GCN QSD đất)	m <sup>2</sup>	216	269.000	100	58.104.000
-	Đất nông nghiệp trồng lúa, tăng lên so với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (chưa có GCN QSD đất)	m <sup>2</sup>	6,4	269.000	100	1.721.600
2	Cây, hoa màu trồng trên đất nông nghiệp trồng lúa:					1.445.600
2.1	Cây, hoa màu trồng trên đất nông nghiệp trồng lúa: Bồi thường bằng 100% đơn giá					1.445.600
-	Cà pháo, cà bát, cà tím	m <sup>2</sup>	222,4	6.500	100	1.445.600
<b>II</b>	<b>PHẦN HỖ TRỢ</b>					<b>192.512.000</b>

TT	DANH MỤC BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ, GPMB	ĐVT	KHỐI LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (đồng)	TỶ LỆ BT, HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)
1	<b>Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm:</b> Hỗ trợ bằng 05 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong Bảng giá đất do UBND Thành phố quy định: 155.000 đồng/m <sup>2</sup> x 5 lần = 775.000đồng/m <sup>2</sup>	m <sup>2</sup>				<b>172.360.000</b>
-	Đối với đất nông nghiệp trồng lúa, Nhà nước giao cho hộ gia đình theo ND 64-CP (có GCN QSD đất) ; hộ gia đình, cá nhân trực tiếp SXNN	m <sup>2</sup>	216,0	775.000	100	167.400.000
-	Đối với đất nông nghiệp trồng lúa, tăng lên so với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (chưa có GCN QSD đất); hộ gia đình, cá nhân trực tiếp SXNN	m <sup>2</sup>	6,4	775.000	100	4.960.000
2	<b>Hỗ trợ ổn định đời sống:</b>					<b>17.928.000</b>
-	Hỗ trợ gạo 06 tháng đối với nhân khẩu của các trường hợp bị thu hồi diện tích tỷ lệ từ 30% đến 70% đất nông nghiệp đang sử dụng. Hỗ trợ bằng: 06 tháng x 30kg gạo/tháng x 16.600 đồng/kg = 2.988.000 đồng/khẩu	Nhân khẩu	6	2.988.000	100	17.928.000
3	<b>Thưởng bàn giao mặt bằng đúng tiến độ đối với đất nông nghiệp đủ điều kiện bồi thường:</b>					<b>2.224.000</b>
-	Đối với trường hợp thu hồi dưới 1.000m <sup>2</sup> (10.000 đồng/m <sup>2</sup> )	m <sup>2</sup>	222,4	10.000	100	2.224.000
<b>III</b>	<b>TỔNG KINH PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ: (I) + (II)</b>					<b>253.783.200</b>

**Số tiền bằng chữ:** Hai trăm năm mươi ba triệu, bảy trăm tám mươi ba ngàn, hai trăm đồng

\* Trong thời gian niêm yết công khai 10 ngày (Từ ngày 18/4/2026 đến hết ngày 28/4/2026), nếu có sai lệch, nhầm lẫn hoặc vướng mắc, đề nghị phản ánh bằng văn bản với UBND phường Sơn Tây hoặc Ban Quản lý dự án Đầu tư - hạ tầng để tổng hợp xem xét, giải quyết./.

STT: 7

**PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ**

**Dự án: Xây dựng tuyến đường từ cầu Cộng đi đường tránh Quốc lộ 32, thị xã Sơn Tây (nay là phường Sơn Tây)**

(Kèm theo Thông báo số 72 /TB-BQLDA ngày 18 / 4 /2026 của Ban quản lý dự án đầu tư - hạ tầng phường Sơn Tây)

**1 Họ và tên người sử dụng đất và sở hữu tài sản gắn liền với đất: Hộ bà Phùng Thị Hội**

\* Số CCCD: 001152014375 do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 19/04/2021

\* Địa chỉ GPMB: Phường Sơn Tây

\* Địa chỉ thường trú: TDP 1 Ái Mỹ, Phường Sơn Tây

\* Tỷ lệ % diện tích đất bị thu hồi so với tổng diện tích đất đang sử dụng: 22,1%

\* Vị trí thửa đất theo Bản đồ phục vụ công tác GPMB:

TT	Số tờ	Số thửa	Diện tích thu hồi (m <sup>2</sup> )
1	3	8	164,4

**2 PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ:**

TT	DANH MỤC BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ, GPMB	ĐVT	KHỐI LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (đồng)	TỶ LỆ BT, HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)
I	2	3	4	5	6	7=(4*5*6)
<b>I</b>	<b>PHẦN BỒI THƯỜNG</b>					<b>45.127.800</b>
1	Đất đai		164,4			44.223.600
-	Đất nông nghiệp trồng lúa, Nhà nước giao cho hộ gia đình theo ND 64-CP (có GCN QSD đất)	m <sup>2</sup>	164,4	269.000	100	44.223.600
2	Cây, hoa màu trồng trên đất nông nghiệp trồng lúa:					904.200
2.1	Cây, hoa màu trồng trên đất nông nghiệp trồng lúa: Bồi thường bằng 100% đơn giá					904.200
-	Đỗ	m <sup>2</sup>	164,4	5.500	100	904.200
<b>II</b>	<b>PHẦN HỖ TRỢ</b>					<b>138.018.000</b>
1	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: Hỗ trợ bằng 05 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong Bảng giá đất do UBND Thành phố quy định: 155.000 đồng/m <sup>2</sup> x 5 lần = 775.000đồng/m <sup>2</sup>	m <sup>2</sup>				127.410.000

TT	DANH MỤC BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ, GPMB	ĐVT	KHỐI LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (đồng)	TỶ LỆ BT, HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)
-	Đối với đất nông nghiệp trồng lúa, Nhà nước giao cho hộ gia đình theo ND 64-CP (có GCN QSD đất) ; hộ gia đình, cá nhân trực tiếp SXNN	m <sup>2</sup>	164,4	775.000	100	127.410.000
<b>2</b>	<b>Hỗ trợ ổn định đời sống:</b>					<b>8.964.000</b>
-	Hỗ trợ gạo 03 tháng đối với nhân khẩu của các trường hợp bị thu hồi diện tích tỷ lệ nhỏ hơn 30% đất nông nghiệp đang sử dụng. Hỗ trợ bằng: 03 tháng x 30kg gạo/tháng x 16.600 đồng/kg = 1.494.000 đồng/khẩu	Nhân khẩu	6	1.494.000	100	8.964.000
<b>3</b>	<b>Thưởng bàn giao mặt bằng đúng tiến độ đối với đất nông nghiệp đủ điều kiện bồi thường:</b>					<b>1.644.000</b>
-	Đối với trường hợp thu hồi dưới 1.000m <sup>2</sup> (10.000 đồng/m <sup>2</sup> )	m <sup>2</sup>	164,4	10.000	100	1.644.000
<b>III</b>	<b>TỔNG KINH PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ: (I) + (II)</b>					<b>183.145.800</b>

*Số tiền bằng chữ: Một trăm tám mươi ba triệu, một trăm bốn mươi lăm ngàn, tám trăm đồng*

\* Trong thời gian niêm yết công khai 10 ngày (Từ ngày 18/4/2026 đến hết ngày 28/4/2026), nếu có sai lệch, nhầm lẫn hoặc vướng mắc, đề nghị phản ánh bằng văn bản với UBND phường Sơn Tây hoặc Ban Quản lý dự án Đầu tư - hạ tầng để tổng hợp xem xét, giải quyết./.

STT: 8

**PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ**

**Dự án: Xây dựng tuyến đường từ cầu Cộng đi đường tránh Quốc lộ 32, thị xã Sơn Tây (nay là phường Sơn Tây)**

(Kèm theo Thông báo số 72 /TB-BQLDA ngày 18 / 4 /2026 của Ban quản lý dự án đầu tư - hạ tầng phường Sơn Tây)

**1 Họ và tên người sử dụng đất và sở hữu tài sản gắn liền với đất: Hộ ông Phùng Văn Hợi**

\* Địa chỉ GPMB: Phường Sơn Tây

\* Địa chỉ thường trú: TDP 1 Ái Mỹ, Phường Sơn Tây

\* Tỷ lệ % diện tích đất bị thu hồi so với tổng diện tích đất đang sử dụng: 0,3%

\* Vị trí thửa đất theo Bản đồ phục vụ công tác GPMB:

TT	Số tờ	Số thửa	Diện tích thu hồi (m <sup>2</sup> )
1	3	36	2,8

**2 PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ:**

TT	DANH MỤC BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ, GPMB	ĐVT	KHỐI LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (đồng)	TỶ LỆ BT, HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)
I	2	3	4	5	6	7=(4*5*6)
<b>I</b>	<b>PHẦN BỒI THƯỜNG</b>					<b>753.200</b>
<b>1</b>	<b>Đất đai</b>		<b>2,8</b>			<b>753.200</b>
-	Đất nông nghiệp trồng lúa, Nhà nước giao cho hộ gia đình theo NĐ 64-CP (có GCN QSD đất)	m <sup>2</sup>	2,8	269.000	100	753.200
<b>II</b>	<b>PHẦN HỖ TRỢ</b>					<b>2.198.000</b>
<b>1</b>	<b>Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: Hỗ trợ bằng 05 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong Bảng giá đất do UBND Thành phố quy định: 155.000 đồng/m<sup>2</sup> x 5 lần = 775.000đồng/m<sup>2</sup></b>	m <sup>2</sup>				<b>2.170.000</b>
-	Đối với đất nông nghiệp trồng lúa, Nhà nước giao cho hộ gia đình theo NĐ 64-CP (có GCN QSD đất) ; hộ gia đình, cá nhân trực tiếp SXNN	m <sup>2</sup>	2,8	775.000	100	2.170.000
<b>3</b>	<b>Thưởng bàn giao mặt bằng đúng tiến độ đối với đất nông nghiệp đủ điều kiện bồi thường:</b>					<b>28.000</b>
-	Đối với trường hợp thu hồi dưới 1.000m <sup>2</sup> (10.000 đồng/m <sup>2</sup> )	m <sup>2</sup>	2,8	10.000	100	28.000
<b>III</b>	<b>TỔNG KINH PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ: (I) + (II)</b>					<b>2.951.200</b>

TT	DANH MỤC BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ, GPMB	ĐVT	KHỐI LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (đồng)	TỶ LỆ BT, HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)
----	-------------------------------------	-----	---------------	----------------------	------------------------	-------------------------

*Số tiền bằng chữ: Hai triệu, chín trăm năm mươi một ngàn, hai trăm đồng*

\* Trong thời gian niêm yết công khai 10 ngày (Từ ngày 18/4/2026 đến hết ngày 28/4/2026), nếu có sai lệch, nhầm lẫn hoặc vướng mắc, đề nghị phản ánh bằng văn bản với UBND phường Sơn Tây hoặc Ban Quản lý dự án Đầu tư - hạ tầng để tổng hợp xem xét, giải quyết./.

(Dự thảo)

STT: 9

**PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BÒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ**

**Dự án: Xây dựng tuyến đường từ cầu Cộng đi đường tránh Quốc lộ 32, thị xã Sơn Tây (nay là phường Sơn Tây)**

(Kèm theo Thông báo số 72 /TB-BQLDA ngày 18 / 4 /2026 của Ban quản lý dự án đầu tư - hạ tầng phường Sơn Tây)

**1 Họ và tên người sử dụng đất và sở hữu tài sản gắn liền với đất: Hộ ông Nguyễn Đình Hưởng**

\* Số CCCD: 001065020290 do Bộ công an cấp ngày 08/08/2025

\* Địa chỉ GPMB: Phường Sơn Tây

\* Địa chỉ thường trú: TDP 1 Ái Mỗ, Phường Sơn Tây

\* Tỷ lệ % diện tích đất bị thu hồi so với tổng diện tích đất đang sử dụng: 6,5%

\* Vị trí thửa đất theo Bản đồ phục vụ công tác GPMB:

TT	Số tờ	Số thửa	Diện tích thu hồi (m <sup>2</sup> )
1	3	9	157,7

**2 PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BÒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ:**

TT	DANH MỤC BÒI THƯỜNG HỖ TRỢ, GPMB	ĐVT	KHỐI LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (đồng)	TỶ LỆ BT, HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)
I	2	3	4	5	6	7=(4*5*6)
<b>I</b>	<b>PHẦN BÒI THƯỜNG</b>					<b>44.382.000</b>
<b>1</b>	<b>Đất đai</b>		<b>157,7</b>			<b>42.421.300</b>
-	Đất nông nghiệp trồng lúa, Nhà nước giao cho hộ gia đình theo ND 64-CP (có GCN QSD đất)	m <sup>2</sup>	157,7	269.000	100	42.421.300
<b>2</b>	<b>Cây, hoa màu trồng trên đất nông nghiệp trồng lúa:</b>					<b>1.960.700</b>
<b>2.1</b>	<b>Cây, hoa màu trồng trên đất nông nghiệp trồng lúa: Bồi thường bằng 100% đơn giá</b>					<b>1.297.000</b>
-	Rau rền	m <sup>2</sup>	80,0	11.400	100	912.000
-	Đỗ	m <sup>2</sup>	70,0	5.500	100	385.000
<b>2.2</b>	<b>Cây, hoa màu trồng trên đất nông nghiệp trồng lúa: Bồi thường bằng 50% đơn giá</b>					<b>663.700</b>
-	Tre (cao ≥ 5m; ĐK thân > 10 cm;)	cây	20,0	38.100	50	381.000
-	Xoài(5 cm ≤ ĐK thân < 10 cm; 2 m < cao ≤ 3 m)	cây	1,0	173.700	50	86.850

TT	DANH MỤC BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ, GPMB	ĐVT	KHỐI LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (đồng)	TỶ LỆ BT, HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)
-	Táo(20 cm ≤ ĐK thân < 25 cm; cao > 2m)	cây	1,0	391.700	50	195.850
<b>II</b>	<b>PHẦN HỖ TRỢ</b>					<b>137.240.500</b>
<b>1</b>	<b>Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: Hỗ trợ bằng 05 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong Bảng giá đất do UBND Thành phố quy định: 155.000 đồng/m<sup>2</sup> x 5 lần = 775.000đồng/m<sup>2</sup></b>	m <sup>2</sup>				<b>122.217.500</b>
-	Đối với đất nông nghiệp trồng lúa, Nhà nước giao cho hộ gia đình theo ND 64-CP (có GCN QSD đất) ; hộ gia đình, cá nhân trực tiếp SXNN	m <sup>2</sup>	157,7	775.000	100	122.217.500
<b>2</b>	<b>Hỗ trợ ổn định đời sống:</b>					<b>13.446.000</b>
-	Hỗ trợ gạo 03 tháng đối với nhân khẩu của các trường hợp bị thu hồi diện tích tỷ lệ nhỏ hơn 30% đất nông nghiệp đang sử dụng. Hỗ trợ bằng: 03 tháng x 30kg gạo/tháng x 16.600 đồng/kg = 1.494.000 đồng/khẩu	Nhân khẩu	9	1.494.000	100	13.446.000
<b>3</b>	<b>Thưởng bàn giao mặt bằng đúng tiến độ đối với đất nông nghiệp đủ điều kiện bồi thường:</b>					<b>1.577.000</b>
-	Đối với trường hợp thu hồi dưới 1.000m <sup>2</sup> (10.000 đồng/m <sup>2</sup> )	m <sup>2</sup>	157,7	10.000	100	1.577.000
<b>III</b>	<b>TỔNG KINH PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ: (I) + (II)</b>					<b>181.622.500</b>

**Số tiền bằng chữ: Một trăm tám mươi một triệu, sáu trăm hai mươi hai ngàn, năm trăm đồng**

\* Trong thời gian niêm yết công khai 10 ngày (Từ ngày 18/4/2026 đến hết ngày 28/4/2026), nếu có sai lệch, nhầm lẫn hoặc vướng mắc, đề nghị phản ánh bằng văn bản với UBND phường Sơn Tây hoặc Ban Quản lý dự án Đầu tư - hạ tầng để tổng hợp xem xét, giải quyết./.

(Dự thảo)

STT: 10

**PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ**

**Dự án: Xây dựng tuyến đường từ cầu Cộng đi đường tránh Quốc lộ 32, thị xã Sơn Tây (nay là phường Sơn Tây)**

(Kèm theo Thông báo số 72 /TB-BQLDA ngày 18 / 4 /2026 của Ban quản lý dự án đầu tư - hạ tầng phường Sơn Tây)

**1 Họ và tên người sử dụng đất và sở hữu tài sản gắn liền với đất: Bà Phùng Thị Lộc (Luyên)**

- \* Số CCCD: 001165020215 do Bộ công an cấp ngày 12/02/2025
- \* Địa chỉ GPMB: Phường Sơn Tây
- \* Địa chỉ thường trú: TDP 1 Ái Mỗ, Phường Sơn Tây
- \* Tỷ lệ % diện tích đất bị thu hồi so với tổng diện tích đất đang sử dụng: 58,7%
- \* Vị trí thửa đất theo Bản đồ phục vụ công tác GPMB:

TT	Số tờ	Số thửa	Diện tích thu hồi (m <sup>2</sup> )
1	3	7	563,4
2	3	44	288,7

**2 PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ:**

TT	DANH MỤC BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ, GPMB	ĐVT	KHỐI LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (đồng)	TỶ LỆ BT, HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)
1	2	3	4	5	6	7=(4*5*6)
<b>I</b>	<b>PHẦN BỒI THƯỜNG</b>					<b>153.397.750</b>
<b>1</b>	<b>Đất đai</b>		<b>563,4</b>			<b>151.554.600</b>
-	Đất nông nghiệp trồng lúa, Nhà nước giao cho hộ gia đình theo ND 64-CP (có GCN QSD đất)	m <sup>2</sup>	563,3	269.000	100	151.527.700
-	Đất nông nghiệp trồng lúa, tăng lên so với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (chưa có GCN QSD đất)	m <sup>2</sup>	0,1	269.000	100	26.900
<b>2</b>	<b>Cây, hoa màu trồng trên đất nông nghiệp trồng lúa:</b>					<b>1.843.150</b>
<b>2.1</b>	<b>Cây, hoa màu trồng trên đất nông nghiệp trồng lúa: Bồi thường bằng 100% đơn giá</b>					<b>385.000</b>
-	Cà chua	m <sup>2</sup>	50,0	7.700	100	385.000
<b>2.2</b>	<b>Cây, hoa màu trồng trên đất nông nghiệp trồng lúa: Bồi thường bằng 50% đơn giá</b>					<b>1.458.150</b>
-	Xoan (ĐK thân ≥ 30 cm)	cây	4,0	152.300	50	304.600

TT	DANH MỤC BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ, GPMB	ĐVT	KHỐI LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (đồng)	TỶ LỆ BT, HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)
-	Xoan ( $10 \text{ cm} \leq \text{ĐK thân} < 15 \text{ cm}$ )	cây	1,0	65.300	50	32.650
-	Keo ( $\text{ĐK thân} \geq 30 \text{ cm}$ )	cây	5,0	130.600	50	326.500
-	Keo ( $20 \text{ cm} \leq \text{ĐK thân} < 25 \text{ cm}$ )	cây	8,0	103.400	50	413.600
-	Keo ( $15 \text{ cm} \leq \text{ĐK thân} < 20 \text{ cm}$ )	cây	6,0	87.000	50	261.000
-	Keo ( $10 \leq \text{ĐK thân} < 15 \text{ cm}$ )	cây	4,0	59.900	50	119.800
<b>II</b>	<b>PHẦN HỖ TRỢ</b>					<b>451.233.000</b>
<b>1</b>	<b>Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: Hỗ trợ bằng 05 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong Bảng giá đất do UBND Thành phố quy định: <math>155.000 \text{ đồng/m}^2 \times 5 \text{ lần} = 775.000 \text{ đồng/m}^2</math></b>	$\text{m}^2$				<b>436.635.000</b>
-	Đối với đất nông nghiệp trồng lúa, Nhà nước giao cho hộ gia đình theo ND 64-CP (có GCN QSD đất); hộ gia đình, cá nhân trực tiếp SXNN	$\text{m}^2$	563,3	775.000	100	436.557.500
-	Đối với đất nông nghiệp trồng lúa, tăng lên so với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (chưa có GCN QSD đất); hộ gia đình, cá nhân trực tiếp SXNN	$\text{m}^2$	0,1	775.000	100	77.500
<b>2</b>	<b>Hỗ trợ ổn định đời sống:</b>					<b>8.964.000</b>
-	Hỗ trợ gạo 06 tháng đối với nhân khẩu của các trường hợp bị thu hồi diện tích tỷ lệ từ 30% đến 70% đất nông nghiệp đang sử dụng. Hỗ trợ bằng: 06 tháng x 30kg gạo/tháng x 16.600 đồng/kg = 2.988.000 đồng/khẩu	Nhân khẩu	3	2.988.000	100	8.964.000
<b>3</b>	<b>Thưởng bàn giao mặt bằng đúng tiến độ đối với đất nông nghiệp đủ điều kiện bồi thường:</b>					<b>5.634.000</b>
-	Đối với trường hợp thu hồi dưới $1.000 \text{ m}^2$ ( $10.000 \text{ đồng/m}^2$ )	$\text{m}^2$	563,4	10.000	100	5.634.000
<b>III</b>	<b>TỔNG KINH PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ: (I) + (II)</b>					<b>604.630.750</b>

**Số tiền bằng chữ: Sáu trăm lẻ bốn triệu, sáu trăm ba mươi ngàn, bảy trăm năm mươi đồng**

\* Trong thời gian niêm yết công khai 10 ngày (Từ ngày 18/4/2026 đến hết ngày 28/4/2026), nếu có sai lệch, nhầm lẫn hoặc vướng mắc, đề nghị phản ánh bằng văn bản với UBND phường Sơn Tây hoặc Ban Quản lý dự án Đầu tư - hạ tầng để tổng hợp xem xét, giải quyết./.

STT: 11

**PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BÒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ**

**Dự án: Xây dựng tuyến đường từ cầu Cộng đi đường tránh Quốc lộ 32, thị xã Sơn Tây (nay là phường Sơn Tây)**

(Kèm theo Thông báo số 72 /TB-BQLDA ngày 18 / 4 /2026 của Ban quản lý dự án đầu tư - hạ tầng phường Sơn Tây)

**1 Họ và tên người sử dụng đất và sở hữu tài sản gắn liền với đất: Ông Nguyễn Văn Quân**

\* Số CCCD: 001074025363 do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 25/04/2021

\* Địa chỉ GPMB: Phường Sơn Tây

\* Địa chỉ thường trú: TDP 1 Ái Mỗ, Phường Sơn Tây

\* Tỷ lệ % diện tích đất bị thu hồi so với tổng diện tích đất đang sử dụng: 34,4%

\* Vị trí thửa đất theo Bản đồ phục vụ công tác GPMB:

TT	Số tờ	Số thửa	Diện tích thu hồi (m <sup>2</sup> )
1	3	25	288,7

**2 PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BÒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ:**

TT	DANH MỤC BÒI THƯỜNG HỖ TRỢ, GPMB	ĐVT	KHỐI LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (đồng)	TỶ LỆ BT, HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)
I	2	3	4	5	6	7=(4*5*6)
<b>I</b>	<b>PHẦN BÒI THƯỜNG</b>					<b>77.660.300</b>
1	Đất đai		288,7			77.660.300
-	Đất nông nghiệp trồng lúa, Nhà nước giao cho hộ gia đình theo ND 64-CP (có GCN QSD đất)	m <sup>2</sup>	288,7	269.000	100	77.660.300
<b>II</b>	<b>PHẦN HỖ TRỢ</b>					<b>247.545.500</b>
1	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: Hỗ trợ bằng 05 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong Bảng giá đất do UBND Thành phố quy định: 155.000 đồng/m <sup>2</sup> x 5 lần = 775.000đồng/m <sup>2</sup>	m <sup>2</sup>				223.742.500
-	Đối với đất nông nghiệp trồng lúa, Nhà nước giao cho hộ gia đình theo ND 64-CP (có GCN QSD đất) ; hộ gia đình, cá nhân trực tiếp SXNN	m <sup>2</sup>	288,7	775.000	100	223.742.500
2	Hỗ trợ ổn định đời sống:					20.916.000

<b>TT</b>	<b>DANH MỤC BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ, GPMB</b>	<b>ĐVT</b>	<b>KHỐI LƯỢNG</b>	<b>ĐƠN GIÁ (đồng)</b>	<b>TỶ LỆ BT, HT (%)</b>	<b>THÀNH TIỀN (đồng)</b>
-	Hỗ trợ gạo 06 tháng đối với nhân khẩu của các trường hợp bị thu hồi diện tích tỷ lệ từ 30% đến 70% đất nông nghiệp đang sử dụng. Hỗ trợ bằng: 06 tháng x 30kg gạo/tháng x 16.600 đồng/kg = 2.988.000 đồng/khâu	Nhân khẩu	7	2.988.000	100	20.916.000
<b>3</b>	<b>Thưởng bàn giao mặt bằng đúng tiến độ đối với đất nông nghiệp đủ điều kiện bồi thường:</b>					<b>2.887.000</b>
-	Đối với trường hợp thu hồi dưới 1.000m <sup>2</sup> (10.000 đồng/m <sup>2</sup> )	m <sup>2</sup>	288,7	10.000	100	2.887.000
<b>III</b>	<b>TỔNG KINH PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ: (I) + (II)</b>					<b>325.205.800</b>

**Số tiền bằng chữ: Ba trăm hai mươi lăm triệu, hai trăm lẻ năm ngàn, tám trăm đồng**

\* Trong thời gian niêm yết công khai 10 ngày (Từ ngày 18/4/2026 đến hết ngày 28/4/2026), nếu có sai lệch, nhầm lẫn hoặc vướng mắc, đề nghị phản ánh bằng văn bản với UBND phường Sơn Tây hoặc Ban Quản lý dự án Đầu tư - hạ tầng để tổng hợp xem xét, giải quyết./.

STT: 12

**PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BÒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ**

**Dự án: Xây dựng tuyến đường từ cầu Cộng đi đường tránh Quốc lộ 32, thị xã Sơn Tây (nay là phường Sơn Tây)**

(Kèm theo Thông báo số 72 /TB-BQLDA ngày 18 / 4 /2026 của Ban quản lý dự án đầu tư - hạ tầng phường Sơn Tây)

**1 Họ và tên người sử dụng đất và sở hữu tài sản gắn liền với đất: Hộ bà Quách Thị Ngọc**

\* Số CCCD: 001148010066 do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 15/04/2021

\* Địa chỉ GPMB: Phường Sơn Tây

\* Địa chỉ thường trú: TDP 1 Ái Mỗ, Phường Sơn Tây

\* Tỷ lệ % diện tích đất bị thu hồi so với tổng diện tích đất đang sử dụng: 3,2%

\* Vị trí thửa đất theo Bản đồ phục vụ công tác GPMB:

TT	Số tờ	Số thửa	Diện tích thu hồi (m <sup>2</sup> )
1	3	28	77,4

**2 PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BÒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ:**

TT	DANH MỤC BÒI THƯỜNG HỖ TRỢ, GPMB	ĐVT	KHỐI LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (đồng)	TỶ LỆ BT, HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)
I	2	3	4	5	6	7=(4*5*6)
<b>I</b>	<b>PHẦN BÒI THƯỜNG</b>					<b>21.935.160</b>
1	Đất đai		77,4			20.820.600
-	Đất nông nghiệp trồng lúa, Nhà nước giao cho hộ gia đình theo ND 64-CP (có GCN QSD đất)	m <sup>2</sup>	77,4	269.000	100	20.820.600
2	Cây, hoa màu trồng trên đất nông nghiệp trồng lúa:					1.114.560
2.1	Cây, hoa màu trồng trên đất nông nghiệp trồng lúa: Bồi thường bằng 100% đơn giá					1.114.560
-	Rau muống theo vụ	m <sup>2</sup>	77,4	14.400	100	1.114.560
<b>II</b>	<b>PHẦN HỖ TRỢ</b>					<b>71.217.000</b>
1	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: Hỗ trợ bằng 05 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong Bảng giá đất do UBND Thành phố quy định: 155.000 đồng/m <sup>2</sup> x 5 lần = 775.000đồng/m <sup>2</sup>	m <sup>2</sup>				59.985.000

<b>TT</b>	<b>DANH MỤC BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ, GPMB</b>	<b>ĐVT</b>	<b>KHỐI LƯỢNG</b>	<b>ĐƠN GIÁ (đồng)</b>	<b>TỶ LỆ BT, HT (%)</b>	<b>THÀNH TIỀN (đồng)</b>
-	Đối với đất nông nghiệp trồng lúa, Nhà nước giao cho hộ gia đình theo ND 64-CP (có GCN QSD đất) ; hộ gia đình, cá nhân trực tiếp SXNN	m <sup>2</sup>	77,4	775.000	100	59.985.000
<b>2</b>	<b>Hỗ trợ ổn định đời sống:</b>					<b>10.458.000</b>
-	Hỗ trợ gạo 03 tháng đối với nhân khẩu của các trường hợp bị thu hồi diện tích tỷ lệ nhỏ hơn 30% đất nông nghiệp đang sử dụng. Hỗ trợ bằng: 03 tháng x 30kg gạo/tháng x 16.600 đồng/kg = 1.494.000 đồng/khẩu	Nhân khẩu	7	1.494.000	100	10.458.000
<b>3</b>	<b>Thưởng bàn giao mặt bằng đúng tiến độ đối với đất nông nghiệp đủ điều kiện bồi thường:</b>					<b>774.000</b>
-	Đối với trường hợp thu hồi dưới 1.000m <sup>2</sup> (10.000 đồng/m <sup>2</sup> )	m <sup>2</sup>	77,4	10.000	100	774.000
<b>III</b>	<b>TỔNG KINH PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ: (I) + (II)</b>					<b>93.152.160</b>

**Số tiền bằng chữ: Chín mươi ba triệu, một trăm năm mươi hai ngàn, một trăm sáu mươi đồng**

\* Trong thời gian niêm yết công khai 10 ngày (Từ ngày 18/4/2026 đến hết ngày 28/4/2026), nếu có sai lệch, nhầm lẫn hoặc vướng mắc, đề nghị phản ánh bằng văn bản với UBND phường Sơn Tây hoặc Ban Quản lý dự án Đầu tư - hạ tầng để tổng hợp xem xét, giải quyết./.

STT: 13

**PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ**

**Dự án: Xây dựng tuyến đường từ cầu Cộng đi đường tránh Quốc lộ 32, thị xã Sơn Tây (nay là phường Sơn Tây)**

(Kèm theo Thông báo số 72 /TB-BQLDA ngày 18 / 4 /2026 của Ban quản lý dự án đầu tư - hạ tầng phường Sơn Tây)

**1 Họ và tên người sử dụng đất và sở hữu tài sản gắn liền với đất: Hộ ông Quách Văn Nhưỡng**

- \* Số CCCD: 001069014511 do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 10/07/2021
- \* Địa chỉ GPMB: Phường Sơn Tây
- \* Địa chỉ thường trú: TDP 1 Ái Mỹ, Phường Sơn Tây
- \* Tỷ lệ % diện tích đất bị thu hồi so với tổng diện tích đất đang sử dụng: 100%
- \* Vị trí thửa đất theo Bản đồ phục vụ công tác GPMB:

TT	Số tờ	Số thửa	Diện tích thu hồi (m <sup>2</sup> )
1	3	46	874,5

**2 PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ:**

TT	DANH MỤC BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ, GPMB	ĐVT	KHỐI LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (đồng)	TỶ LỆ BT, HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)
<i>I</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7=(4*5*6)</i>
<b>I</b>	<b>PHẦN BỒI THƯỜNG</b>					<b>235.240.500</b>
<b>1</b>	<b>Đất đai</b>		<b>874,5</b>			<b>235.240.500</b>
-	Đất nông nghiệp trồng lúa, Nhà nước giao cho hộ gia đình theo NĐ 64-CP (có GCN QSD đất)	m <sup>2</sup>	801,3	269.000	100	215.549.700
-	Đất nông nghiệp trồng lúa, tăng lên so với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (chưa có GCN QSD đất)	m <sup>2</sup>	73,2	269.000	100	19.690.800
<b>II</b>	<b>PHẦN HỖ TRỢ</b>					<b>734.290.500</b>
<b>1</b>	<b>Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: Hỗ trợ bằng 05 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong Bảng giá đất do UBND Thành phố quy định: 155.000 đồng/m<sup>2</sup> x 5 lần = 775.000đồng/m<sup>2</sup></b>	m <sup>2</sup>				<b>677.737.500</b>
-	Đối với đất nông nghiệp trồng lúa, Nhà nước giao cho hộ gia đình theo NĐ 64-CP (có GCN QSD đất) ; hộ gia đình, cá nhân trực tiếp SXNN	m <sup>2</sup>	801,3	775.000	100	621.007.500

TT	DANH MỤC BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ, GPMB	ĐVT	KHỐI LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (đồng)	TỶ LỆ BT, HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)
-	Đối với đất nông nghiệp trồng lúa, tăng lên so với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (chưa có GCN QSD đất); hộ gia đình, cá nhân trực tiếp SXNN	m <sup>2</sup>	73,2	775.000	100	56.730.000
<b>2</b>	<b>Hỗ trợ ổn định đời sống:</b>					<b>47.808.000</b>
-	Hỗ trợ gạo 06 tháng đối với nhân khẩu của các trường hợp bị thu hồi diện tích tỷ lệ trên 70% đất nông nghiệp đang sử dụng. Hỗ trợ bằng: 12 tháng x 30kg gạo/tháng x 16.600 đồng/kg = 5.976.000 đồng/khẩu	Nhân khẩu	8	5.976.000	100	47.808.000
<b>3</b>	<b>Thưởng bàn giao mặt bằng đúng tiến độ đối với đất nông nghiệp đủ điều kiện bồi thường:</b>					<b>8.745.000</b>
-	Đối với trường hợp thu hồi dưới 1.000m <sup>2</sup> (10.000 đồng/m <sup>2</sup> )	m <sup>2</sup>	874,5	10.000	100	8.745.000
<b>III</b>	<b>TỔNG KINH PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ: (I) + (II)</b>					<b>969.531.000</b>

**Số tiền bằng chữ: Chín trăm sáu mươi chín triệu, năm trăm ba mươi một ngàn đồng**

\* Trong thời gian niêm yết công khai 10 ngày (Từ ngày 18/4/2026 đến hết ngày 28/4/2026), nếu có sai lệch, nhầm lẫn hoặc vướng mắc, đề nghị phản ánh bằng văn bản với UBND phường Sơn Tây hoặc Ban Quản lý dự án Đầu tư - hạ tầng để tổng hợp xem xét, giải quyết./.

STT: 14

**PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BÒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ**

**Dự án: Xây dựng tuyến đường từ cầu Cộng đi đường tránh Quốc lộ 32, thị xã Sơn Tây (nay là phường Sơn Tây)**

(Kèm theo Thông báo số 72 /TB-BQLDA ngày 18 / 4 /2026 của Ban quản lý dự án đầu tư - hạ tầng phường Sơn Tây)

**1 Họ và tên người sử dụng đất và sở hữu tài sản gắn liền với đất: Hộ ông Phùng Văn Phong, ông Phong đã chết Ông Phùng Quang Thanh - đại diện**

\* Số CCCD: 001076014000 do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 09/05/2021

\* Địa chỉ GPMB: Phường Sơn Tây

\* Địa chỉ thường trú: TDP 1 Ái Mỹ, Phường Sơn Tây

\* Tỷ lệ % diện tích đất bị thu hồi so với tổng diện tích đất đang sử dụng: 30,1%

\* Vị trí thửa đất theo Bản đồ phục vụ công tác GPMB:

TT	Số tờ	Số thửa	Diện tích thu hồi (m <sup>2</sup> )
1	3	31	467,6

**2 PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BÒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ:**

TT	DANH MỤC BÒI THƯỜNG HỖ TRỢ, GPMB	ĐVT	KHỐI LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (đồng)	TỶ LỆ BT, HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)
I	2	3	4	5	6	7=(4*5*6)
<b>I</b>	<b>PHẦN BÒI THƯỜNG</b>					<b>128.724.920</b>
1	Đất đai		467,6			125.784.400
-	Đất nông nghiệp trồng lúa, Nhà nước giao cho hộ gia đình theo ND 64-CP (có GCN QSD đất)	m <sup>2</sup>	408	269.000	100	109.752.000
-	Đất nông nghiệp trồng lúa, tăng lên so với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (chưa có GCN QSD đất)	m <sup>2</sup>	59,6	269.000	100	16.032.400
2	Cây, hoa màu trồng trên đất nông nghiệp trồng lúa:					2.940.520
2.1	Cây, hoa màu trồng trên đất nông nghiệp trồng lúa: Bồi thường bằng 100% đơn giá					2.940.520
-	Ngô	m <sup>2</sup>	300,0	5.500	100	1.650.000
-	Cà chua	m <sup>2</sup>	167,6	7.700	100	1.290.520
<b>II</b>	<b>PHẦN HỖ TRỢ</b>					<b>379.018.000</b>

TT	DANH MỤC BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ, GPMB	ĐVT	KHỐI LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (đồng)	TỶ LỆ BT, HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)
1	<b>Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm:</b> Hỗ trợ bằng 05 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong Bảng giá đất do UBND Thành phố quy định: 155.000 đồng/m <sup>2</sup> x 5 lần = 775.000đồng/m <sup>2</sup>	m <sup>2</sup>				<b>362.390.000</b>
-	Đối với đất nông nghiệp trồng lúa, Nhà nước giao cho hộ gia đình theo ND 64-CP (có GCN QSD đất) ; hộ gia đình, cá nhân trực tiếp SXNN	m <sup>2</sup>	408,0	775.000	100	316.200.000
-	Đối với đất nông nghiệp trồng lúa, tăng lên so với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (chưa có GCN QSD đất); hộ gia đình, cá nhân trực tiếp SXNN	m <sup>2</sup>	59,6	775.000	100	46.190.000
2	<b>Hỗ trợ ổn định đời sống:</b>					<b>11.952.000</b>
-	Hỗ trợ gạo 06 tháng đối với nhân khẩu của các trường hợp bị thu hồi diện tích tỷ lệ từ 30% đến 70% đất nông nghiệp đang sử dụng. Hỗ trợ bằng: 06 tháng x 30kg gạo/tháng x 16.600 đồng/kg = 2.988.000 đồng/khẩu	Nhân khẩu	4	2.988.000	100	11.952.000
3	<b>Thưởng bàn giao mặt bằng đúng tiến độ đối với đất nông nghiệp đủ điều kiện bồi thường:</b>					<b>4.676.000</b>
-	Đối với trường hợp thu hồi dưới 1.000m <sup>2</sup> (10.000 đồng/m <sup>2</sup> )	m <sup>2</sup>	467,6	10.000	100	4.676.000
<b>III</b>	<b>TỔNG KINH PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ: (I) + (II)</b>					<b>507.742.920</b>

*Số tiền bằng chữ: Năm trăm lẻ bảy triệu, bảy trăm bốn mươi hai ngàn, chín trăm hai mươi đồng*

\* Trong thời gian niêm yết công khai 10 ngày (Từ ngày 18/4/2026 đến hết ngày 28/4/2026), nếu có sai lệch, nhầm lẫn hoặc vướng mắc, đề nghị phản ánh bằng văn bản với UBND phường Sơn Tây hoặc Ban Quản lý dự án Đầu tư - hạ tầng để tổng hợp xem xét, giải quyết./.

STT: 15

**PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BÒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ**

**Dự án: Xây dựng tuyến đường từ cầu Cộng đi đường tránh Quốc lộ 32, thị xã Sơn Tây (nay là phường Sơn Tây)**

(Kèm theo Thông báo số 72 /TB-BQLDA ngày 18 / 4 /2026 của Ban quản lý dự án đầu tư - hạ tầng phường Sơn Tây)

**1 Họ và tên người sử dụng đất và sở hữu tài sản gắn liền với đất: Ông Nguyễn Khắc Phục (Thỏa)**

\* Số CCCD: 001070017137 do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 25/04/2021

\* Địa chỉ GPMB: Phường Sơn Tây

\* Địa chỉ thường trú: TDP 1 Ái Mỹ, Phường Sơn Tây

\* Tỷ lệ % diện tích đất bị thu hồi so với tổng diện tích đất đang sử dụng: 33,7%

\* Vị trí thửa đất theo Bản đồ phục vụ công tác GPMB:

TT	Số tờ	Số thửa	Diện tích thu hồi (m <sup>2</sup> )
1	3	2	114,4
2	3	16	192,5

**2 PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BÒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ:**

TT	DANH MỤC BÒI THƯỜNG HỖ TRỢ, GPMB	ĐVT	KHỐI LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (đồng)	TỶ LỆ BT, HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)
I	2	3	4	5	6	7=(4*5*6)
<b>I</b>	<b>PHẦN BÒI THƯỜNG</b>					<b>84.244.050</b>
<b>1</b>	<b>Đất đai</b>		<b>306,9</b>			<b>82.556.100</b>
-	Đất nông nghiệp trồng lúa, Nhà nước giao cho hộ gia đình theo ND 64-CP (có GCN QSD đất)	m <sup>2</sup>	306,4	269.000	100	82.421.600
-	Đất nông nghiệp trồng lúa, tăng lên so với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (chưa có GCN QSD đất)	m <sup>2</sup>	0,5	269.000	100	134.500
<b>2</b>	<b>Cây, hoa màu trồng trên đất nông nghiệp trồng lúa:</b>					<b>1.687.950</b>
<b>2.1</b>	<b>Cây, hoa màu trồng trên đất nông nghiệp trồng lúa: Bồi thường bằng 100% đơn giá</b>					<b>1.687.950</b>
-	Ngô	m <sup>2</sup>	306,9	5.500	100	1.687.950
<b>II</b>	<b>PHẦN HỖ TRỢ</b>					<b>243.904.500</b>

TT	DANH MỤC BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ, GPMB	ĐVT	KHỐI LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (đồng)	TỶ LỆ BT, HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)
1	<b>Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm:</b> Hỗ trợ bằng 05 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong Bảng giá đất do UBND Thành phố quy định: 155.000 đồng/m <sup>2</sup> x 5 lần = 775.000đồng/m <sup>2</sup>	m <sup>2</sup>				<b>237.847.500</b>
-	Đối với đất nông nghiệp trồng lúa, Nhà nước giao cho hộ gia đình theo ND 64-CP (có GCN QSD đất) ; hộ gia đình, cá nhân trực tiếp SXNN	m <sup>2</sup>	306,4	775.000	100	237.460.000
-	Đối với đất nông nghiệp trồng lúa, tăng lên so với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (chưa có GCN QSD đất); hộ gia đình, cá nhân trực tiếp SXNN	m <sup>2</sup>	0,5	775.000	100	387.500
2	<b>Hỗ trợ ổn định đời sống:</b>					<b>2.988.000</b>
-	Hỗ trợ gạo 06 tháng đối với nhân khẩu của các trường hợp bị thu hồi diện tích tỷ lệ từ 30% đến 70% đất nông nghiệp đang sử dụng. Hỗ trợ bằng: 06 tháng x 30kg gạo/tháng x 16.600 đồng/kg = 2.988.000 đồng/khẩu	Nhân khẩu	1	2.988.000	100	2.988.000
3	<b>Thưởng bàn giao mặt bằng đúng tiến độ đối với đất nông nghiệp đủ điều kiện bồi thường:</b>					<b>3.069.000</b>
-	Đối với trường hợp thu hồi dưới 1.000m <sup>2</sup> (10.000 đồng/m <sup>2</sup> )	m <sup>2</sup>	306,9	10.000	100	3.069.000
<b>III</b>	<b>TỔNG KINH PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ: (I) + (II)</b>					<b>328.148.550</b>

**Số tiền bằng chữ: Ba trăm hai mươi tám triệu, một trăm bốn mươi tám ngàn, năm trăm năm mươi đồng**

\* Trong thời gian niêm yết công khai 10 ngày (Từ ngày 18/4/2026 đến hết ngày 28/4/2026), nếu có sai lệch, nhầm lẫn hoặc vướng mắc, đề nghị phản ánh bằng văn bản với UBND phường Sơn Tây hoặc Ban Quản lý dự án Đầu tư - hạ tầng để tổng hợp xem xét, giải quyết./.

STT: 16

**PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ**

**Dự án: Xây dựng tuyến đường từ cầu Cộng đi đường tránh Quốc lộ 32, thị xã Sơn Tây (nay là phường Sơn Tây)**

(Kèm theo Thông báo số 72 /TB-BQLDA ngày 18 / 4 /2026 của Ban quản lý dự án đầu tư - hạ tầng phường Sơn Tây)

**1 Họ và tên người sử dụng đất và sở hữu tài sản gắn liền với đất: Hộ ông Phùng Văn Quế**

\* Số CCCD: 001060024251 do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 29/03/2021

\* Địa chỉ GPMB: Phường Sơn Tây

\* Địa chỉ thường trú: TDP 1 Ái Mỹ, Phường Sơn Tây

\* Tỷ lệ % diện tích đất bị thu hồi so với tổng diện tích đất đang sử dụng: 6,3%

\* Vị trí thửa đất theo Bản đồ phục vụ công tác GPMB:

TT	Số tờ	Số thửa	Diện tích thu hồi (m <sup>2</sup> )
1	3	22	97,5

**2 PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ:**

TT	DANH MỤC BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ, GPMB	ĐVT	KHỐI LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (đồng)	TỶ LỆ BT, HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)
I	2	3	4	5	6	7=(4*5*6)
<b>I</b>	<b>PHẦN BỒI THƯỜNG</b>					<b>26.763.750</b>
1	Đất đai		97,5			26.227.500
-	Đất nông nghiệp trồng lúa, Nhà nước giao cho hộ gia đình theo ND 64-CP (có GCN QSD đất)	m <sup>2</sup>	97,5	269.000	100	26.227.500
2	Cây, hoa màu trồng trên đất nông nghiệp trồng lúa:					536.250
2.1	Cây, hoa màu trồng trên đất nông nghiệp trồng lúa: Bồi thường bằng 100% đơn giá					536.250
-	Ngô	m <sup>2</sup>	97,5	5.500	100	536.250
<b>II</b>	<b>PHẦN HỖ TRỢ</b>					<b>85.501.500</b>
1	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: Hỗ trợ bằng 05 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong Bảng giá đất do UBND Thành phố quy định: 155.000 đồng/m <sup>2</sup> x 5 lần = 775.000đồng/m <sup>2</sup>	m <sup>2</sup>				75.562.500

<b>TT</b>	<b>DANH MỤC BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ, GPMB</b>	<b>ĐVT</b>	<b>KHỐI LƯỢNG</b>	<b>ĐƠN GIÁ (đồng)</b>	<b>TỶ LỆ BT, HT (%)</b>	<b>THÀNH TIỀN (đồng)</b>
-	Đối với đất nông nghiệp trồng lúa, Nhà nước giao cho hộ gia đình theo ND 64-CP (có GCN QSD đất) ; hộ gia đình, cá nhân trực tiếp SXNN	m <sup>2</sup>	97,5	775.000	100	75.562.500
<b>2</b>	<b>Hỗ trợ ổn định đời sống:</b>					<b>8.964.000</b>
-	Hỗ trợ gạo 03 tháng đối với nhân khẩu của các trường hợp bị thu hồi diện tích tỷ lệ nhỏ hơn 30% đất nông nghiệp đang sử dụng. Hỗ trợ bằng: 03 tháng x 30kg gạo/tháng x 16.600 đồng/kg = 1.494.000 đồng/khẩu	Nhân khẩu	6	1.494.000	100	8.964.000
<b>3</b>	<b>Thưởng bàn giao mặt bằng đúng tiến độ đối với đất nông nghiệp đủ điều kiện bồi thường:</b>					<b>975.000</b>
-	Đối với trường hợp thu hồi dưới 1.000m <sup>2</sup> (10.000 đồng/m <sup>2</sup> )	m <sup>2</sup>	97,5	10.000	100	975.000
<b>III</b>	<b>TỔNG KINH PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ: (I) + (II)</b>					<b>112.265.250</b>

*Số tiền bằng chữ: Một trăm mười hai triệu, hai trăm sáu mươi lăm ngàn, hai trăm năm mươi đồng*

\* Trong thời gian niêm yết công khai 10 ngày (Từ ngày 18/4/2026 đến hết ngày 28/4/2026), nếu có sai lệch, nhầm lẫn hoặc vướng mắc, đề nghị phản ánh bằng văn bản với UBND phường Sơn Tây hoặc Ban Quản lý dự án Đầu tư - hạ tầng để tổng hợp xem xét, giải quyết./.

STT: 17

**PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BÒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ**

**Dự án: Xây dựng tuyến đường từ cầu Cộng đi đường tránh Quốc lộ 32, thị xã Sơn Tây (nay là phường Sơn Tây)**

(Kèm theo Thông báo số 72 /TB-BQLDA ngày 18 / 4 /2026 của Ban quản lý dự án đầu tư - hạ tầng phường Sơn Tây)

**1 Họ và tên người sử dụng đất và sở hữu tài sản gắn liền với đất: Bà Phạm Thị Sơn**

- \* Số CCCD: 001153011371 do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 29/03/2021
- \* Địa chỉ GPMB: Phường Sơn Tây
- \* Địa chỉ thường trú: Số nhà 20 ngõ 56, TDP 1 Ái Mỗ, Phường Sơn Tây
- \* Tỷ lệ % diện tích đất bị thu hồi so với tổng diện tích đất đang sử dụng: 26,6%
- \* Vị trí thửa đất theo Bản đồ phục vụ công tác GPMB:

TT	Số tờ	Số thửa	Diện tích thu hồi (m <sup>2</sup> )
1	3	24	122,7
2	3	30	112,1
3	3	41	472,7

**2 PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BÒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ:**

TT	DANH MỤC BÒI THƯỜNG HỖ TRỢ, GPMB	ĐVT	KHỐI LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (đồng)	TỶ LỆ BT, HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)
1	2	3	4	5	6	7=(4*5*6)
<b>I</b>	<b>PHẦN BÒI THƯỜNG</b>					<b>192.729.290</b>
<b>1</b>	<b>Đất đai</b>		<b>707,5</b>			<b>190.317.500</b>
-	Đất nông nghiệp trồng lúa, Nhà nước giao cho hộ gia đình theo ND 64-CP (có GCN QSD đất)	m <sup>2</sup>	683,4	269.000	100	183.834.600
-	Đất nông nghiệp trồng lúa, tăng lên so với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (chưa có GCN QSD đất)	m <sup>2</sup>	24,1	269.000	100	6.482.900
<b>2</b>	<b>Cây, hoa màu trồng trên đất nông nghiệp trồng lúa:</b>					<b>2.411.790</b>
<b>2.1</b>	<b>Cây, hoa màu trồng trên đất nông nghiệp trồng lúa: Bồi thường bằng 100% đơn giá</b>					<b>2.411.790</b>
-	Rau muống theo vụ	m <sup>2</sup>	112,1	14.400	100	1.614.240
-	Cà pháo, cà bát, cà tím	m <sup>2</sup>	122,7	6.500	100	797.550
<b>II</b>	<b>PHẦN HỖ TRỢ</b>					<b>562.857.500</b>

TT	DANH MỤC BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ, GPMB	ĐVT	KHỐI LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (đồng)	TỶ LỆ BT, HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)
1	<b>Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm:</b> Hỗ trợ bằng 05 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong Bảng giá đất do UBND Thành phố quy định: 155.000 đồng/m <sup>2</sup> x 5 lần = 775.000đồng/m <sup>2</sup>	m <sup>2</sup>				<b>548.312.500</b>
-	Đối với đất nông nghiệp trồng lúa, Nhà nước giao cho hộ gia đình theo NĐ 64-CP (có GCN QSD đất) ; hộ gia đình, cá nhân trực tiếp SXNN	m <sup>2</sup>	683,4	775.000	100	529.635.000
-	Đối với đất nông nghiệp trồng lúa, tăng lên so với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (chưa có GCN QSD đất); hộ gia đình, cá nhân trực tiếp SXNN	m <sup>2</sup>	24,1	775.000	100	18.677.500
2	<b>Hỗ trợ ổn định đời sống:</b>					<b>7.470.000</b>
-	Hỗ trợ gạo 03 tháng đối với nhân khẩu của các trường hợp bị thu hồi diện tích tỷ lệ nhỏ hơn 30% đất nông nghiệp đang sử dụng. Hỗ trợ bằng: 03 tháng x 30kg gạo/tháng x 16.600 đồng/kg = 1.494.000 đồng/khẩu	Nhân khẩu	5	1.494.000	100	7.470.000
3	<b>Thưởng bàn giao mặt bằng đúng tiến độ đối với đất nông nghiệp đủ điều kiện bồi thường:</b>					<b>7.075.000</b>
-	Đối với trường hợp thu hồi dưới 1.000m <sup>2</sup> (10.000 đồng/m <sup>2</sup> )	m <sup>2</sup>	707,5	10.000	100	7.075.000
III	<b>TỔNG KINH PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ: (I) + (II)</b>					<b>755.586.790</b>

**Số tiền bằng chữ:** Bảy trăm năm mươi lăm triệu, năm trăm tám mươi sáu ngàn, bảy trăm chín mươi đồng

\* Trong thời gian niêm yết công khai 10 ngày (Từ ngày 18/4/2026 đến hết ngày 28/4/2026), nếu có sai lệch, nhầm lẫn hoặc vướng mắc, đề nghị phản ánh bằng văn bản với UBND phường Sơn Tây hoặc Ban Quản lý dự án Đầu tư - hạ tầng để tổng hợp xem xét, giải quyết./.

STT: 18

**PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BÒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ**

**Dự án: Xây dựng tuyến đường từ cầu Cộng đi đường tránh Quốc lộ 32, thị xã Sơn Tây (nay là phường Sơn Tây)**

(Kèm theo Thông báo số 72 /TB-BQLDA ngày 18 / 4 /2026 của Ban quản lý dự án đầu tư - hạ tầng phường Sơn Tây)

**1 Họ và tên người sử dụng đất và sở hữu tài sản gắn liền với đất: Hộ ông Nguyễn Văn Tân, (ông Tân đã chết, Bà Nguyễn Thị Lợi - đại diện)**

\* Số CCCD: 001160029649 do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 19/04/2021

\* Địa chỉ GPMB: Phường Sơn Tây

\* Địa chỉ thường trú: TDP 1 Ái Mỹ, Phường Sơn Tây

\* Tỷ lệ % diện tích đất bị thu hồi so với tổng diện tích đất đang sử dụng: 6,6%

\* Vị trí thửa đất theo Bản đồ phục vụ công tác GPMB:

TT	Số tờ	Số thửa	Diện tích thu hồi (m <sup>2</sup> )
1	3	47	184,4

**2 PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BÒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ:**

TT	DANH MỤC BÒI THƯỜNG HỖ TRỢ, GPMB	ĐVT	KHỐI LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (đồng)	TỶ LỆ BT, HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)
I	2	3	4	5	6	7=(4*5*6)
<b>I</b>	<b>PHẦN BÒI THƯỜNG</b>					<b>49.603.600</b>
<b>1</b>	<b>Đất đai</b>		<b>184,4</b>			<b>49.603.600</b>
-	Đất nông nghiệp trồng lúa, Nhà nước giao cho hộ gia đình theo ND 64-CP (có GCN QSD đất)	m <sup>2</sup>	184,4	269.000	100	49.603.600
<b>II</b>	<b>PHẦN HỖ TRỢ</b>					<b>155.212.000</b>
<b>1</b>	<b>Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: Hỗ trợ bằng 05 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong Bảng giá đất do UBND Thành phố quy định: 155.000 đồng/m<sup>2</sup> x 5 lần = 775.000đồng/m<sup>2</sup></b>	m <sup>2</sup>				<b>142.910.000</b>
-	Đối với đất nông nghiệp trồng lúa, Nhà nước giao cho hộ gia đình theo ND 64-CP (có GCN QSD đất) ; hộ gia đình, cá nhân trực tiếp SXNN	m <sup>2</sup>	184,4	775.000	100	142.910.000
<b>2</b>	<b>Hỗ trợ ổn định đời sống:</b>					<b>10.458.000</b>

<b>TT</b>	<b>DANH MỤC BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ, GPMB</b>	<b>ĐVT</b>	<b>KHỐI LƯỢNG</b>	<b>ĐƠN GIÁ (đồng)</b>	<b>TỶ LỆ BT, HT (%)</b>	<b>THÀNH TIỀN (đồng)</b>
-	Hỗ trợ gạo 03 tháng đối với nhân khẩu của các trường hợp bị thu hồi diện tích tỷ lệ nhỏ hơn 30% đất nông nghiệp đang sử dụng. Hỗ trợ bằng: 03 tháng x 30kg gạo/tháng x 16.600 đồng/kg = 1.494.000 đồng/khẩu	Nhân khẩu	7	1.494.000	100	10.458.000
<b>3</b>	<b>Thưởng bàn giao mặt bằng đúng tiến độ đối với đất nông nghiệp đủ điều kiện bồi thường:</b>					<b>1.844.000</b>
-	Đối với trường hợp thu hồi dưới 1.000m <sup>2</sup> (10.000 đồng/m <sup>2</sup> )	m <sup>2</sup>	184,4	10.000	100	1.844.000
<b>III</b>	<b>TỔNG KINH PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ: (I) + (II)</b>					<b>204.815.600</b>

*Số tiền bằng chữ: Hai trăm lẻ bốn triệu, tám trăm mười lăm ngàn, sáu trăm đồng*

\* Trong thời gian niêm yết công khai 10 ngày (Từ ngày 18/4/2026 đến hết ngày 28/4/2026), nếu có sai lệch, nhầm lẫn hoặc vướng mắc, đề nghị phản ánh bằng văn bản với UBND phường Sơn Tây hoặc Ban Quản lý dự án Đầu tư - hạ tầng để tổng hợp xem xét, giải quyết./.

STT: 19

**PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BÒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ**

**Dự án: Xây dựng tuyến đường từ cầu Cộng đi đường tránh Quốc lộ 32, thị xã Sơn Tây (nay là phường Sơn Tây)**

(Kèm theo Thông báo số 72 /TB-BQLDA ngày 18 / 4 /2026 của Ban quản lý dự án đầu tư - hạ tầng phường Sơn Tây)

**1 Họ và tên người sử dụng đất và sở hữu tài sản gắn liền với đất: Hộ bà Khuất Thị Tọa (bà tọa đã chết) - Nguyễn Thị Thanh đại diện**

\* Số CCCD: 001171013117 do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 10/07/2021

\* Địa chỉ GPMB: Phường Sơn Tây

\* Địa chỉ thường trú: TDP 1 Ái Mỗ, Phường Sơn Tây

\* Tỷ lệ % diện tích đất bị thu hồi so với tổng diện tích đất đang sử dụng: 7,8%

\* Vị trí thửa đất theo Bản đồ phục vụ công tác GPMB:

TT	Số tờ	Số thửa	Diện tích thu hồi (m <sup>2</sup> )
1	3	38	161,2

**2 PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BÒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ:**

TT	DANH MỤC BÒI THƯỜNG HỖ TRỢ, GPMB	ĐVT	KHỐI LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (đồng)	TỶ LỆ BT, HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)
I	2	3	4	5	6	7=(4*5*6)
<b>I</b>	<b>PHẦN BÒI THƯỜNG</b>					<b>45.116.200</b>
<b>1</b>	<b>Đất đai</b>		<b>161,2</b>			<b>43.362.800</b>
-	Đất nông nghiệp trồng lúa, Nhà nước giao cho hộ gia đình theo ND 64-CP (có GCN QSD đất)	m <sup>2</sup>	161,2	269.000	100	43.362.800
<b>2</b>	<b>Cây, hoa màu trồng trên đất nông nghiệp trồng lúa:</b>					<b>1.753.400</b>
<b>2.1</b>	<b>Cây, hoa màu trồng trên đất nông nghiệp trồng lúa: Bồi thường bằng 100% đơn giá</b>					<b>1.392.000</b>
-	Rau các loại	m <sup>2</sup>	140,0	8.700	100	1.218.000
-	Dưa lê	m <sup>2</sup>	20,0	8.700	100	174.000
<b>2.2</b>	<b>Cây, hoa màu trồng trên đất nông nghiệp trồng lúa: Bồi thường bằng 50% đơn giá</b>					<b>361.400</b>
-	Bưởi (5 cm ≤ ĐK thân < 10 cm; 2 m < cao ≤ 3 m)	cây	2,0	173.700	50	173.700
-	Ổi (5 cm ≤ ĐK thân < 10 cm; 1 m ≤ cao < 1,5 m)	cây	1,0	92.500	50	46.250

TT	DANH MỤC BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ, GPMB	ĐVT	KHỐI LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (đồng)	TỶ LỆ BT, HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)
-	Xoan (ĐK thân $\geq 30$ cm)	cây	1,0	152.300	50	76.150
-	Xoan ( $10 \text{ cm} \leq \text{ĐK thân} < 15 \text{ cm}$ )	cây	2,0	65.300	50	65.300
<b>II</b>	<b>PHẦN HỖ TRỢ</b>					<b>132.518.000</b>
<b>1</b>	<b>Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: Hỗ trợ bằng 05 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong Bảng giá đất do UBND Thành phố quy định: 155.000 đồng/m<sup>2</sup> x 5 lần = 775.000đồng/m<sup>2</sup></b>	m <sup>2</sup>				<b>124.930.000</b>
-	Đối với đất nông nghiệp trồng lúa, Nhà nước giao cho hộ gia đình theo ND 64-CP (có GCN QSD đất) ; hộ gia đình, cá nhân trực tiếp SXNN	m <sup>2</sup>	161,2	775.000	100	124.930.000
<b>2</b>	<b>Hỗ trợ ổn định đời sống:</b>					<b>5.976.000</b>
-	Hỗ trợ gạo 03 tháng đối với nhân khẩu của các trường hợp bị thu hồi diện tích tỷ lệ nhỏ hơn 30% đất nông nghiệp đang sử dụng. Hỗ trợ bằng: 03 tháng x 30kg gạo/tháng x 16.600 đồng/kg = 1.494.000 đồng/khẩu	Nhân khẩu	4	1.494.000	100	5.976.000
<b>3</b>	<b>Thưởng bàn giao mặt bằng đúng tiến độ đối với đất nông nghiệp đủ điều kiện bồi thường:</b>					<b>1.612.000</b>
-	Đối với trường hợp thu hồi dưới 1.000m <sup>2</sup> (10.000 đồng/m <sup>2</sup> )	m <sup>2</sup>	161,2	10.000	100	1.612.000
<b>III</b>	<b>TỔNG KINH PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ: (I) + (II)</b>					<b>177.634.200</b>

**Số tiền bằng chữ: Một trăm bảy mươi bảy triệu, sáu trăm ba mươi bốn ngàn, hai trăm đồng**

\* Trong thời gian niêm yết công khai 10 ngày (Từ ngày 18/4/2026 đến hết ngày 28/4/2026), nếu có sai lệch, nhầm lẫn hoặc vướng mắc, đề nghị phản ánh bằng văn bản với UBND phường Sơn Tây hoặc Ban Quản lý dự án Đầu tư - hạ tầng để tổng hợp xem xét, giải quyết./.

STT: 20

**PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BÒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ**

**Dự án: Xây dựng tuyến đường từ cầu Cộng đi đường tránh Quốc lộ 32, thị xã Sơn Tây (nay là phường Sơn Tây)**

(Kèm theo Thông báo số 72 /TB-BQLDA ngày 18 / 4 /2026 của Ban quản lý dự án đầu tư - hạ tầng phường Sơn Tây)

**1 Họ và tên người sử dụng đất và sở hữu tài sản gắn liền với đất: Hộ ông Nguyễn Văn Thành**

\* Số CCCD: 001069015589 do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 25/04/2021

\* Địa chỉ GPMB: Phường Sơn Tây

\* Địa chỉ thường trú: TDP 1 Ái Mỗ, Phường Sơn Tây

\* Tỷ lệ % diện tích đất bị thu hồi so với tổng diện tích đất đang sử dụng: 10%

\* Vị trí thửa đất theo Bản đồ phục vụ công tác GPMB:

TT	Số tờ	Số thửa	Diện tích thu hồi (m <sup>2</sup> )
1	3	43	110
2	3	49	66,8

**2 PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BÒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ:**

TT	DANH MỤC BÒI THƯỜNG HỖ TRỢ, GPMB	ĐVT	KHỐI LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (đồng)	TỶ LỆ BT, HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)
I	2	3	4	5	6	7=(4*5*6)
<b>I</b>	<b>PHẦN BÒI THƯỜNG</b>					<b>47.559.200</b>
<b>1</b>	<b>Đất đai</b>		<b>176,8</b>			<b>47.559.200</b>
-	Đất nông nghiệp trồng lúa, Nhà nước giao cho hộ gia đình theo NĐ 64-CP (có GCN QSD đất)	m <sup>2</sup>	176,80	269.000	100	47.559.200
<b>II</b>	<b>PHẦN HỖ TRỢ</b>					<b>144.764.000</b>
<b>1</b>	<b>Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: Hỗ trợ bằng 05 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong Bảng giá đất do UBND Thành phố quy định: 155.000 đồng/m<sup>2</sup> x 5 lần = 775.000đồng/m<sup>2</sup></b>	m <sup>2</sup>				<b>137.020.000</b>
-	Đối với đất nông nghiệp trồng lúa, Nhà nước giao cho hộ gia đình theo NĐ 64-CP (có GCN QSD đất) ; hộ gia đình, cá nhân trực tiếp SXNN	m <sup>2</sup>	176,8	775.000	100	137.020.000
<b>2</b>	<b>Hỗ trợ ổn định đời sống:</b>					<b>5.976.000</b>

<b>TT</b>	<b>DANH MỤC BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ, GPMB</b>	<b>ĐVT</b>	<b>KHỐI LƯỢNG</b>	<b>ĐƠN GIÁ (đồng)</b>	<b>TỶ LỆ BT, HT (%)</b>	<b>THÀNH TIỀN (đồng)</b>
-	Hỗ trợ gạo 03 tháng đối với nhân khẩu của các trường hợp bị thu hồi diện tích tỷ lệ nhỏ hơn 30% đất nông nghiệp đang sử dụng. Hỗ trợ bằng: 03 tháng x 30kg gạo/tháng x 16.600 đồng/kg = 1.494.000 đồng/khẩu	Nhân khẩu	4	1.494.000	100	5.976.000
<b>3</b>	<b>Thưởng bàn giao mặt bằng đúng tiến độ đối với đất nông nghiệp đủ điều kiện bồi thường:</b>					<b>1.768.000</b>
-	Đối với trường hợp thu hồi dưới 1.000m <sup>2</sup> (10.000 đồng/m <sup>2</sup> )	m <sup>2</sup>	176,8	10.000	100	1.768.000
<b>III</b>	<b>TỔNG KINH PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ: (I) + (II)</b>					<b>192.323.200</b>

*Số tiền bằng chữ: Một trăm chín mươi hai triệu, ba trăm hai mươi ba ngàn, hai trăm đồng*

\* Trong thời gian niêm yết công khai 10 ngày (Từ ngày 18/4/2026 đến hết ngày 28/4/2026), nếu có sai lệch, nhầm lẫn hoặc vướng mắc, đề nghị phản ánh bằng văn bản với UBND phường Sơn Tây hoặc Ban Quản lý dự án Đầu tư - hạ tầng để tổng hợp xem xét, giải quyết./.

(Dự thảo)

STT: 21

**PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BÒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ**

**Dự án: Xây dựng tuyến đường từ cầu Cộng đi đường tránh Quốc lộ 32, thị xã Sơn Tây (nay là phường Sơn Tây)**

(Kèm theo Thông báo số 72 /TB-BQLDA ngày 18 / 4 /2026 của Ban quản lý dự án đầu tư - hạ tầng phường Sơn Tây)

**1 Họ và tên người sử dụng đất và sở hữu tài sản gắn liền với đất: Bà Quách Thị Tửu**

- \* Số CCCD: 001155001741 do Bộ công an cấp ngày 13/07/2024
- \* Địa chỉ GPMB: Phường Sơn Tây
- \* Địa chỉ thường trú: TDP 1 Ái Mỹ, Phường Sơn Tây
- \* Tỷ lệ % diện tích đất bị thu hồi so với tổng diện tích đất đang sử dụng: 19,1%
- \* Vị trí thửa đất theo Bản đồ phục vụ công tác GPMB:

TT	Số tờ	Số thửa	Diện tích thu hồi (m <sup>2</sup> )
1	3	15	240,9

**2 PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BÒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ:**

TT	DANH MỤC BÒI THƯỜNG HỖ TRỢ, GPMB	ĐVT	KHỐI LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (đồng)	TỶ LỆ BT, HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)
I	2	3	4	5	6	7=(4*5*6)
I	<b>PHẦN BÒI THƯỜNG</b>					<b>66.367.950</b>
1	<b>Đất đai</b>		<b>240,9</b>			<b>64.802.100</b>
-	Đất nông nghiệp trồng lúa, Nhà nước giao cho hộ gia đình theo ND 64-CP (có GCN QSD đất)	m <sup>2</sup>	240	269.000	100	64.560.000
-	Đất nông nghiệp trồng lúa, tăng lên so với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (chưa có GCN QSD đất)	m <sup>2</sup>	0,9	269.000	100	242.100
II	<b>PHẦN HỖ TRỢ</b>					<b>190.600.500</b>
1	<b>Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: Hỗ trợ bằng 05 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong Bảng giá đất do UBND Thành phố quy định: 155.000 đồng/m<sup>2</sup> x 5 lần = 775.000đồng/m<sup>2</sup></b>	m <sup>2</sup>				<b>186.697.500</b>
-	Đối với đất nông nghiệp trồng lúa, Nhà nước giao cho hộ gia đình theo ND 64-CP (có GCN QSD đất) ; hộ gia đình, cá nhân trực tiếp SXNN	m <sup>2</sup>	240,0	775.000	100	186.000.000

TT	DANH MỤC BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ, GPMB	ĐVT	KHỐI LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (đồng)	TỶ LỆ BT, HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)
-	Đối với đất nông nghiệp trồng lúa, tăng lên so với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (chưa có GCN QSD đất); hộ gia đình, cá nhân trực tiếp SXNN	m <sup>2</sup>	0,9	775.000	100	697.500
<b>2</b>	<b>Hỗ trợ ổn định đời sống:</b>					<b>1.494.000</b>
-	Hỗ trợ gạo 03 tháng đối với nhân khẩu của các trường hợp bị thu hồi diện tích tỷ lệ nhỏ hơn 30% đất nông nghiệp đang sử dụng. Hỗ trợ bằng: 03 tháng x 30kg gạo/tháng x 16.600 đồng/kg = 1.494.000 đồng/khẩu	Nhân khẩu	1	1.494.000	100	1.494.000
<b>3</b>	<b>Thưởng bàn giao mặt bằng đúng tiến độ đối với đất nông nghiệp đủ điều kiện bồi thường:</b>					<b>2.409.000</b>
-	Đối với trường hợp thu hồi dưới 1.000m <sup>2</sup> (10.000 đồng/m <sup>2</sup> )	m <sup>2</sup>	240,9	10.000	100	2.409.000
<b>III</b>	<b>TỔNG KINH PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ: (I) + (II)</b>					<b>256.968.450</b>

*Số tiền bằng chữ: Hai trăm năm mươi sáu triệu, chín trăm sáu mươi tám ngàn, bốn trăm năm mươi đồng*

\* Trong thời gian niêm yết công khai 10 ngày (Từ ngày 18/4/2026 đến hết ngày 28/4/2026), nếu có sai lệch, nhầm lẫn hoặc vướng mắc, đề nghị phản ánh bằng văn bản với UBND phường Sơn Tây hoặc Ban Quản lý dự án Đầu tư - hạ tầng để tổng hợp xem xét, giải quyết./.

STT: 22

**PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BÒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ**

**Dự án: Xây dựng tuyến đường từ cầu Cộng đi đường tránh Quốc lộ 32, thị xã Sơn Tây (nay là phường Sơn Tây)**

(Kèm theo Thông báo số 72 /TB-BQLDA ngày 18 / 4 /2026 của Ban quản lý dự án đầu tư - hạ tầng phường Sơn Tây)

**1 Họ và tên người sử dụng đất và sở hữu tài sản gắn liền với đất: Hộ ông Nguyễn Trọng Vân**

\* Số CCCD: 001065022912 do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 19/08/2021

\* Địa chỉ GPMB: Phường Sơn Tây

\* Địa chỉ thường trú: TDP 1 Ái Mỗ, Phường Sơn Tây

\* Tỷ lệ % diện tích đất bị thu hồi so với tổng diện tích đất đang sử dụng: 4,1%

\* Vị trí thửa đất theo Bản đồ phục vụ công tác GPMB:

TT	Số tờ	Số thửa	Diện tích thu hồi (m <sup>2</sup> )
1	3	42	77,9

**2 PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BÒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ:**

TT	DANH MỤC BÒI THƯỜNG HỖ TRỢ, GPMB	ĐVT	KHỐI LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (đồng)	TỶ LỆ BT, HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)
I	2	3	4	5	6	7=(4*5*6)
<b>I</b>	<b>PHẦN BÒI THƯỜNG</b>					<b>21.559.930</b>
<b>1</b>	<b>Đất đai</b>		<b>77,9</b>			<b>20.955.100</b>
-	Đất nông nghiệp trồng lúa, Nhà nước giao cho hộ gia đình theo ND 64-CP (có GCN QSD đất)	m <sup>2</sup>	77,9	269.000	100	20.955.100
<b>2</b>	<b>Cây, hoa màu trồng trên đất nông nghiệp trồng lúa:</b>					<b>604.830</b>
<b>2.1</b>	<b>Cây, hoa màu trồng trên đất nông nghiệp trồng lúa: Bồi thường bằng 100% đơn giá</b>					<b>604.830</b>
-	Lúa tẻ	m <sup>2</sup>	72,9	7.700	100	561.330
-	Rau cải	m <sup>2</sup>	5,0	8.700	100	43.500
<b>II</b>	<b>PHẦN HỖ TRỢ</b>					<b>76.091.500</b>
<b>1</b>	<b>Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: Hỗ trợ bằng 05 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong Bảng giá đất do UBND Thành phố quy định: 155.000 đồng/m<sup>2</sup> x 5 lần = 775.000đồng/m<sup>2</sup></b>	m <sup>2</sup>				<b>60.372.500</b>

<b>TT</b>	<b>DANH MỤC BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ, GPMB</b>	<b>ĐVT</b>	<b>KHỐI LƯỢNG</b>	<b>ĐƠN GIÁ (đồng)</b>	<b>TỶ LỆ BT, HT (%)</b>	<b>THÀNH TIỀN (đồng)</b>
-	Đối với đất nông nghiệp trồng lúa, Nhà nước giao cho hộ gia đình theo ND 64-CP (có GCN QSD đất) ; hộ gia đình, cá nhân trực tiếp SXNN	m <sup>2</sup>	77,9	775.000	100	60.372.500
<b>2</b>	<b>Hỗ trợ ổn định đời sống:</b>					<b>14.940.000</b>
-	Hỗ trợ gạo 03 tháng đối với nhân khẩu của các trường hợp bị thu hồi diện tích tỷ lệ nhỏ hơn 30% đất nông nghiệp đang sử dụng. Hỗ trợ bằng: 03 tháng x 30kg gạo/tháng x 16.600 đồng/kg = 1.494.000 đồng/khẩu	Nhân khẩu	10	1.494.000	100	14.940.000
<b>3</b>	<b>Thưởng bàn giao mặt bằng đúng tiến độ đối với đất nông nghiệp đủ điều kiện bồi thường:</b>					<b>779.000</b>
-	Đối với trường hợp thu hồi dưới 1.000m <sup>2</sup> (10.000 đồng/m <sup>2</sup> )	m <sup>2</sup>	77,9	10.000	100	779.000
<b>III</b>	<b>TỔNG KINH PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ: (I) + (II)</b>					<b>97.651.430</b>

*Số tiền bằng chữ: Chín mươi bảy triệu, sáu trăm năm mươi một ngàn, bốn trăm ba mươi đồng*

\* Trong thời gian niêm yết công khai 10 ngày (Từ ngày 18/4/2026 đến hết ngày 28/4/2026), nếu có sai lệch, nhầm lẫn hoặc vướng mắc, đề nghị phản ánh bằng văn bản với UBND phường Sơn Tây hoặc Ban Quản lý dự án Đầu tư - hạ tầng để tổng hợp xem xét, giải quyết./.

(Dự thảo)

STT: 23

**PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BÒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ**

**Dự án: Xây dựng tuyến đường từ cầu Cộng đi đường tránh Quốc lộ 32, thị xã Sơn Tây (nay là phường Sơn Tây)**

(Kèm theo Thông báo số 72 /TB-BQLDA ngày 18 / 4 /2026 của Ban quản lý dự án đầu tư - hạ tầng phường Sơn Tây)

**1 Họ và tên người sử dụng đất và sở hữu tài sản gắn liền với đất: Hộ ông Quách Văn Viên, (ông Viên đã chết, Ông Quách Văn Tâm - đại diện)**

\* Số CCCD: 001087032252 do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 10/07/2021

\* Địa chỉ GPMB: Phường Sơn Tây

\* Địa chỉ thường trú: TDP 1 Ái Mỗ, Phường Sơn Tây

\* Tỷ lệ % diện tích đất bị thu hồi so với tổng diện tích đất đang sử dụng: 4,7%

\* Vị trí thửa đất theo Bản đồ phục vụ công tác GPMB:

TT	Số tờ	Số thửa	Diện tích thu hồi (m <sup>2</sup> )
1	3	45	83,6

**2 PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BÒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ:**

TT	DANH MỤC BÒI THƯỜNG HỖ TRỢ, GPMB	ĐVT	KHỐI LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (đồng)	TỶ LỆ BT, HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)
I	2	3	4	5	6	7=(4*5*6)
<b>I</b>	<b>PHẦN BÒI THƯỜNG</b>					<b>22.488.400</b>
1	Đất đai		83,6			22.488.400
-	Đất nông nghiệp trồng lúa, Nhà nước giao cho hộ gia đình theo NĐ 64-CP (có GCN QSD đất)	m <sup>2</sup>	82,8	269.000	100	22.273.200
-	Đất nông nghiệp trồng lúa, tăng lên so với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (chưa có GCN QSD đất)	m <sup>2</sup>	0,8	269.000	100	215.200
<b>II</b>	<b>PHẦN HỖ TRỢ</b>					<b>74.590.000</b>
1	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: Hỗ trợ bằng 05 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong Bảng giá đất do UBND Thành phố quy định: 155.000 đồng/m <sup>2</sup> x 5 lần = 775.000đồng/m <sup>2</sup>	m <sup>2</sup>				64.790.000
-	Đối với đất nông nghiệp trồng lúa, Nhà nước giao cho hộ gia đình theo NĐ 64-CP (có GCN QSD đất) ; hộ gia đình, cá nhân trực tiếp SXNN	m <sup>2</sup>	82,8	775.000	100	64.170.000

TT	DANH MỤC BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ, GPMB	ĐVT	KHỐI LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (đồng)	TỶ LỆ BT, HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)
-	Đối với đất nông nghiệp trồng lúa, tăng lên so với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (chưa có GCN QSD đất); hộ gia đình, cá nhân trực tiếp SXNN	m <sup>2</sup>	0,8	775.000	100	620.000
<b>2</b>	<b>Hỗ trợ ổn định đời sống:</b>					<b>8.964.000</b>
-	Hỗ trợ gạo 03 tháng đối với nhân khẩu của các trường hợp bị thu hồi diện tích tỷ lệ nhỏ hơn 30% đất nông nghiệp đang sử dụng. Hỗ trợ bằng: 03 tháng x 30kg gạo/tháng x 16.600 đồng/kg = 1.494.000 đồng/khẩu	Nhân khẩu	6	1.494.000	100	8.964.000
<b>3</b>	<b>Thưởng bàn giao mặt bằng đúng tiến độ đối với đất nông nghiệp đủ điều kiện bồi thường:</b>					<b>836.000</b>
-	Đối với trường hợp thu hồi dưới 1.000m <sup>2</sup> (10.000 đồng/m <sup>2</sup> )	m <sup>2</sup>	83,6	10.000	100	836.000
<b>III</b>	<b>TỔNG KINH PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ: (I) + (II)</b>					<b>97.078.400</b>

*Số tiền bằng chữ: Chín mươi bảy triệu, không trăm bảy mươi tám ngàn, bốn trăm đồng*

\* Trong thời gian niêm yết công khai 10 ngày (Từ ngày 18/4/2026 đến hết ngày 28/4/2026), nếu có sai lệch, nhầm lẫn hoặc vướng mắc, đề nghị phản ánh bằng văn bản với UBND phường Sơn Tây hoặc Ban Quản lý dự án Đầu tư - hạ tầng để tổng hợp xem xét, giải quyết./.

STT: 24

**PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ**

**Dự án: Xây dựng tuyến đường từ cầu Cộng đi đường tránh Quốc lộ 32, thị xã Sơn Tây (nay là phường Sơn Tây)**

(Kèm theo Thông báo số 72 /TB-BQLDA ngày 18 / 4 /2026 của Ban quản lý dự án đầu tư - hạ tầng phường Sơn Tây)

**1 Hộ và tên người sử dụng đất và sở hữu tài sản gắn liền với đất: Hộ bà Quách Thị Vy**

- \* Số CCCD: 001149008745 do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 22/04/2021
- \* Địa chỉ GPMB: Phường Sơn Tây
- \* Địa chỉ thường trú: TDP 1 Ái Mỗ, Phường Sơn Tây
- \* Tỷ lệ % diện tích đất bị thu hồi so với tổng diện tích đất đang sử dụng: 15,3%
- \* Vị trí thửa đất theo Bản đồ phục vụ công tác GPMB:

TT	Số tờ	Số thửa	Diện tích thu hồi (m <sup>2</sup> )
1	3	14	191,4

**2 PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ:**

TT	DANH MỤC BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ, GPMB	ĐVT	KHỐI LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (đồng)	TỶ LỆ BT, HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)
I	2	3	4	5	6	7=(4*5*6)
<b>I</b>	<b>PHẦN BỒI THƯỜNG</b>					<b>52.539.300</b>
1	Đất đai		191,4			51.486.600
-	Đất nông nghiệp trồng lúa, Nhà nước giao cho hộ gia đình theo ND 64-CP (có GCN QSD đất)	m <sup>2</sup>	120	269.000	100	32.280.000
-	Đất nông nghiệp trồng lúa, tăng lên so với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (chưa có GCN QSD đất)	m <sup>2</sup>	71,4	269.000	100	19.206.600
2	Cây, hoa màu trồng trên đất nông nghiệp trồng lúa:					1.052.700
2.1	Cây, hoa màu trồng trên đất nông nghiệp trồng lúa: Bồi thường bằng 100% đơn giá					1.052.700
-	Ngô	m <sup>2</sup>	191,4	5.500	100	1.052.700
<b>II</b>	<b>PHẦN HỖ TRỢ</b>					<b>151.743.000</b>

TT	DANH MỤC BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ, GPMB	ĐVT	KHỐI LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (đồng)	TỶ LỆ BT, HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)
1	<b>Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm:</b> Hỗ trợ bằng 05 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong Bảng giá đất do UBND Thành phố quy định: 155.000 đồng/m <sup>2</sup> x 5 lần = 775.000đồng/m <sup>2</sup>	m <sup>2</sup>				<b>148.335.000</b>
-	Đối với đất nông nghiệp trồng lúa, Nhà nước giao cho hộ gia đình theo NĐ 64-CP (có GCN QSD đất) ; hộ gia đình, cá nhân trực tiếp SXNN	m <sup>2</sup>	120,0	775.000	100	93.000.000
-	Đối với đất nông nghiệp trồng lúa, tăng lên so với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (chưa có GCN QSD đất); hộ gia đình, cá nhân trực tiếp SXNN	m <sup>2</sup>	71,4	775.000	100	55.335.000
2	<b>Hỗ trợ ổn định đời sống:</b>					<b>1.494.000</b>
-	Hỗ trợ gạo 03 tháng đối với nhân khẩu của các trường hợp bị thu hồi diện tích tỷ lệ nhỏ hơn 30% đất nông nghiệp đang sử dụng. Hỗ trợ bằng: 03 tháng x 30kg gạo/tháng x 16.600 đồng/kg = 1.494.000 đồng/khẩu	Nhân khẩu	1	1.494.000	100	1.494.000
3	<b>Thưởng bàn giao mặt bằng đúng tiến độ đối với đất nông nghiệp đủ điều kiện bồi thường:</b>					<b>1.914.000</b>
-	Đối với trường hợp thu hồi dưới 1.000m <sup>2</sup> (10.000 đồng/m <sup>2</sup> )	m <sup>2</sup>	191,4	10.000	100	1.914.000
<b>III</b>	<b>TỔNG KINH PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ: (I) + (II)</b>					<b>204.282.300</b>

**Số tiền bằng chữ:** Hai trăm lẻ bốn triệu, hai trăm tám mươi hai ngàn, ba trăm đồng

\* Trong thời gian niêm yết công khai 10 ngày (Từ ngày 18/4/2026 đến hết ngày 28/4/2026), nếu có sai lệch, nhầm lẫn hoặc vướng mắc, đề nghị phản ánh bằng văn bản với UBND phường Sơn Tây hoặc Ban Quản lý dự án Đầu tư - hạ tầng để tổng hợp xem xét, giải quyết./.

STT: 25

**PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BÒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ**

**Dự án: Xây dựng tuyến đường từ cầu Cộng đi đường tránh Quốc lộ 32, thị xã Sơn Tây (nay là phường Sơn Tây)**

(Kèm theo Thông báo số 72 /TB-BQLDA ngày 18 / 4 /2026 của Ban quản lý dự án đầu tư - hạ tầng phường Sơn Tây)

**1 Họ và tên người sử dụng đất và sở hữu tài sản gắn liền với đất: Hộ bà Nguyễn Như Ý (bà Ý đã chết Bà Phùng Thị Tuyết Mai - đại diện )**

\* Số CCCD: 001169019239 do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 10/07/2021

\* Địa chỉ GPMB: Phường Sơn Tây

\* Địa chỉ thường trú: TDP 1 Ái Mỗ, Phường Sơn Tây

\* Tỷ lệ % diện tích đất bị thu hồi so với tổng diện tích đất đang sử dụng: 10,8%

\* Vị trí thửa đất theo Bản đồ phục vụ công tác GPMB:

TT	Số tờ	Số thửa	Diện tích thu hồi (m <sup>2</sup> )
1	3	13	168,9
2	3	23	17,9

**2 PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BÒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ:**

TT	DANH MỤC BÒI THƯỜNG HỖ TRỢ, GPMB	ĐVT	KHỐI LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (đồng)	TỶ LỆ BT, HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)
<b>I</b>	<b>2</b>	<b>3</b>	<b>4</b>	<b>5</b>	<b>6</b>	<b>7=(4*5*6)</b>
<b>I</b>	<b>PHẦN BÒI THƯỜNG</b>					<b>51.347.050</b>
<b>1</b>	<b>Đất đai</b>		<b>186,8</b>			<b>50.249.200</b>
-	Đất nông nghiệp trồng lúa, Nhà nước giao cho hộ gia đình theo NĐ 64-CP (có GCN QSD đất)	m <sup>2</sup>	186,8	269.000	100	50.249.200
<b>II</b>	<b>PHẦN HỖ TRỢ</b>					<b>148.132.000</b>
<b>1</b>	<b>Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: Hỗ trợ bằng 05 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong Bảng giá đất do UBND Thành phố quy định: 155.000 đồng/m<sup>2</sup> x 5 lần = 775.000đồng/m<sup>2</sup></b>	m <sup>2</sup>				<b>144.770.000</b>
-	Đối với đất nông nghiệp trồng lúa, Nhà nước giao cho hộ gia đình theo NĐ 64-CP (có GCN QSD đất) ; hộ gia đình, cá nhân trực tiếp SXNN	m <sup>2</sup>	186,8	775.000	100	144.770.000
<b>2</b>	<b>Hỗ trợ ổn định đời sống:</b>					<b>1.494.000</b>

<b>TT</b>	<b>DANH MỤC BÒI THƯỜNG HỖ TRỢ, GPMB</b>	<b>ĐVT</b>	<b>KHỐI LƯỢNG</b>	<b>ĐƠN GIÁ (đồng)</b>	<b>TỶ LỆ BT, HT (%)</b>	<b>THÀNH TIỀN (đồng)</b>
-	Hỗ trợ gạo 03 tháng đối với nhân khẩu của các trường hợp bị thu hồi diện tích tỷ lệ nhỏ hơn 30% đất nông nghiệp đang sử dụng. Hỗ trợ bằng: 03 tháng x 30kg gạo/tháng x 16.600 đồng/kg = 1.494.000 đồng/khẩu	Nhân khẩu	1	1.494.000	100	1.494.000
<b>3</b>	<b>Thưởng bàn giao mặt bằng đúng tiến độ đối với đất nông nghiệp đủ điều kiện bồi thường:</b>					<b>1.868.000</b>
-	Đối với trường hợp thu hồi dưới 1.000m <sup>2</sup> (10.000 đồng/m <sup>2</sup> )	m <sup>2</sup>	186,8	10.000	100	1.868.000
<b>III</b>	<b>TỔNG KINH PHÍ BÒI THƯỜNG, HỖ TRỢ: (I) + (II)</b>					<b>199.479.050</b>

*Số tiền bằng chữ: Một trăm chín mươi chín triệu, bốn trăm bảy mươi chín ngàn, không trăm năm mươi đồng*

\* Trong thời gian niêm yết công khai 10 ngày (Từ ngày 18/4/2026 đến hết ngày 28/4/2026), nếu có sai lệch, nhầm lẫn hoặc vướng mắc, đề nghị phản ánh bằng văn bản với UBND phường Sơn Tây hoặc Ban Quản lý dự án Đầu tư - hạ tầng để tổng hợp xem xét, giải quyết./.

STT: 26

**PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ**

**Dự án: Xây dựng tuyến đường từ cầu Cộng đi đường tránh Quốc lộ 32, thị xã Sơn Tây (nay là phường Sơn Tây)**

(Kèm theo Thông báo số 72 /TB-BQLDA ngày 18 / 4 /2026 của Ban quản lý dự án đầu tư - hạ tầng phường Sơn Tây)

**1 Họ và tên người sử dụng đất và sở hữu tài sản gắn liền với đất: Hộ ông Phùng Văn An**

\* Số CCCD: 00105901781 do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 04/05/2021

\* Địa chỉ GPMB: Phường Sơn Tây

\* Địa chỉ thường trú: TDP 3 Nghĩa Phú, Phường Sơn Tây

\* Tỷ lệ % diện tích đất bị thu hồi so với tổng diện tích đất đang sử dụng: 10,8%

\* Vị trí thửa đất theo Bản đồ phục vụ công tác GPMB:

TT	Số tờ	Số thửa	Diện tích thu hồi (m <sup>2</sup> )
1	2	65	24,6

**2 PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ:**

TT	DANH MỤC BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ, GPMB	ĐVT	KHỐI LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (đồng)	TỶ LỆ BT, HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)
I	2	3	4	5	6	7=(4*5*6)
<b>I</b>	<b>PHẦN BỒI THƯỜNG</b>					<b>6.806.820</b>
1	Đất đai		24,6			6.617.400
-	Đất nông nghiệp trồng lúa, Nhà nước giao cho hộ gia đình theo ND 64-CP (có GCN QSD đất)	m <sup>2</sup>	24,6	269.000	100	6.617.400
2	Cây, hoa màu trồng trên đất nông nghiệp trồng lúa:					189.420
2.1	Cây, hoa màu trồng trên đất nông nghiệp trồng lúa: Bồi thường bằng 100% đơn giá					189.420
-	Lúa tẻ	m <sup>2</sup>	24,6	7.700	100	189.420
<b>II</b>	<b>PHẦN HỖ TRỢ</b>					<b>25.287.000</b>
1	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: Hỗ trợ bằng 05 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong Bảng giá đất do UBND Thành phố quy định: 155.000 đồng/m <sup>2</sup> x 5 lần = 775.000đồng/m <sup>2</sup>	m <sup>2</sup>				19.065.000

TT	DANH MỤC BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ, GPMB	ĐVT	KHỐI LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (đồng)	TỶ LỆ BT, HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)
-	Đối với đất nông nghiệp trồng lúa, Nhà nước giao cho hộ gia đình theo ND 64-CP (có GCN QSD đất) ; hộ gia đình, cá nhân trực tiếp SXNN	m <sup>2</sup>	24,6	775.000	100	19.065.000
<b>2</b>	<b>Hỗ trợ ổn định đời sống:</b>					<b>5.976.000</b>
-	Hỗ trợ gạo 03 tháng đối với nhân khẩu của các trường hợp bị thu hồi diện tích tỷ lệ nhỏ hơn 30% đất nông nghiệp đang sử dụng. Hỗ trợ bằng: 03 tháng x 30kg gạo/tháng x 16.600 đồng/kg = 1.494.000 đồng/khẩu	Nhân khẩu	4	1.494.000	100	5.976.000
<b>3</b>	<b>Thưởng bàn giao mặt bằng đúng tiến độ đối với đất nông nghiệp đủ điều kiện bồi thường:</b>					<b>246.000</b>
-	Đối với trường hợp thu hồi dưới 1.000m <sup>2</sup> (10.000 đồng/m <sup>2</sup> )	m <sup>2</sup>	24,6	10.000	100	246.000
<b>III</b>	<b>TỔNG KINH PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ: (I) + (II)</b>					<b>32.093.820</b>

**Số tiền bằng chữ: Ba mươi hai triệu, không trăm chín mươi ba ngàn, tám trăm hai mươi đồng**

\* Trong thời gian niêm yết công khai 10 ngày (Từ ngày 18/4/2026 đến hết ngày 28/4/2026), nếu có sai lệch, nhầm lẫn hoặc vướng mắc, đề nghị phản ánh bằng văn bản với UBND phường Sơn Tây hoặc Ban Quản lý dự án Đầu tư - hạ tầng để tổng hợp xem xét, giải quyết./.

(Dự thảo)

STT: 27

**PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BÒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ**

**Dự án: Xây dựng tuyến đường từ cầu Cộng đi đường tránh Quốc lộ 32, thị xã Sơn Tây (nay là phường Sơn Tây)**

(Kèm theo Thông báo số 72 /TB-BQLDA ngày 18 / 4 /2026 của Ban quản lý dự án đầu tư - hạ tầng phường Sơn Tây)

**1 Họ và tên người sử dụng đất và sở hữu tài sản gắn liền với đất: Hộ ông Phùng Đình Bao**

\* Số CCCD: 001064009561 do Bộ công an cấp ngày 16/09/2024

\* Địa chỉ GPMB: Phường Sơn Tây

\* Địa chỉ thường trú: TDP 3 Nghĩa Phú, Phường Sơn Tây

\* Tỷ lệ % diện tích đất bị thu hồi so với tổng diện tích đất đang sử dụng: 6,8%

\* Vị trí thửa đất theo Bản đồ phục vụ công tác GPMB:

TT	Số tờ	Số thửa	Diện tích thu hồi (m <sup>2</sup> )
1	2	73	141,7

**2 PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BÒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ:**

TT	DANH MỤC BÒI THƯỜNG HỖ TRỢ, GPMB	ĐVT	KHỐI LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (đồng)	TỶ LỆ BT, HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)
I	2	3	4	5	6	7=(4*5*6)
I	<b>PHẦN BÒI THƯỜNG</b>					<b>38.117.300</b>
1	<b>Đất đai</b>		<b>141,7</b>			<b>38.117.300</b>
-	Đất nông nghiệp trồng lúa, Nhà nước giao cho hộ gia đình theo ND 64-CP (có GCN QSD đất)	m <sup>2</sup>	141,7	269.000	100	38.117.300
II	<b>PHẦN HỖ TRỢ</b>					<b>120.198.500</b>
1	<b>Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: Hỗ trợ bằng 05 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong Bảng giá đất do UBND Thành phố quy định: 155.000 đồng/m<sup>2</sup> x 5 lần = 775.000đồng/m<sup>2</sup></b>	m <sup>2</sup>				<b>109.817.500</b>
-	Đối với đất nông nghiệp trồng lúa, Nhà nước giao cho hộ gia đình theo ND 64-CP (có GCN QSD đất) ; hộ gia đình, cá nhân trực tiếp SXNN	m <sup>2</sup>	141,7	775.000	100	109.817.500
2	<b>Hỗ trợ ổn định đời sống:</b>					<b>8.964.000</b>

<b>TT</b>	<b>DANH MỤC BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ, GPMB</b>	<b>ĐVT</b>	<b>KHỐI LƯỢNG</b>	<b>ĐƠN GIÁ (đồng)</b>	<b>TỶ LỆ BT, HT (%)</b>	<b>THÀNH TIỀN (đồng)</b>
-	Hỗ trợ gạo 03 tháng đối với nhân khẩu của các trường hợp bị thu hồi diện tích tỷ lệ nhỏ hơn 30% đất nông nghiệp đang sử dụng. Hỗ trợ bằng: 03 tháng x 30kg gạo/tháng x 16.600 đồng/kg = 1.494.000 đồng/khẩu	Nhân khẩu	6	1.494.000	100	8.964.000
<b>3</b>	<b>Thưởng bàn giao mặt bằng đúng tiến độ đối với đất nông nghiệp đủ điều kiện bồi thường:</b>					<b>1.417.000</b>
-	Đối với trường hợp thu hồi dưới 1.000m <sup>2</sup> (10.000 đồng/m <sup>2</sup> )	m <sup>2</sup>	141,7	10.000	100	1.417.000
<b>III</b>	<b>TỔNG KINH PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ: (I) + (II)</b>					<b>158.315.800</b>

*Số tiền bằng chữ: Một trăm năm mươi tám triệu, ba trăm mười lăm ngàn, tám trăm đồng*

\* Trong thời gian niêm yết công khai 10 ngày (Từ ngày 18/4/2026 đến hết ngày 28/4/2026), nếu có sai lệch, nhầm lẫn hoặc vướng mắc, đề nghị phản ánh bằng văn bản với UBND phường Sơn Tây hoặc Ban Quản lý dự án Đầu tư - hạ tầng để tổng hợp xem xét, giải quyết./.

(Dự thảo)

STT: 28

**PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ**

**Dự án: Xây dựng tuyến đường từ cầu Cộng đi đường tránh Quốc lộ 32, thị xã Sơn Tây (nay là phường Sơn Tây)**

(Kèm theo Thông báo số 72 /TB-BQLDA ngày 18 / 4 /2026 của Ban quản lý dự án đầu tư - hạ tầng phường Sơn Tây)

**1 Họ và tên người sử dụng đất và sở hữu tài sản gắn liền với đất: Hộ ông Phùng Văn Chiên**

\* Số CCCD: 001071029119 do Bộ công an cấp ngày 27/10/2025

\* Địa chỉ GPMB: Phường Sơn Tây

\* Địa chỉ thường trú: TDP 3 Nghĩa Phú, Phường Sơn Tây

\* Tỷ lệ % diện tích đất bị thu hồi so với tổng diện tích đất đang sử dụng: 27,1%

\* Vị trí thửa đất theo Bản đồ phục vụ công tác GPMB:

TT	Số tờ	Số thửa	Diện tích thu hồi (m <sup>2</sup> )
1	2	72	250,3

**2 PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ:**

TT	DANH MỤC BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ, GPMB	ĐVT	KHỐI LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (đồng)	TỶ LỆ BT, HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)
I	2	3	4	5	6	7=(4*5*6)
I	<b>PHẦN BỒI THƯỜNG</b>					<b>67.330.700</b>
1	<b>Đất đai</b>		<b>250,3</b>			<b>67.330.700</b>
-	Đất nông nghiệp trồng lúa, Nhà nước giao cho hộ gia đình theo NĐ 64-CP (có GCN QSD đất)	m <sup>2</sup>	216	269.000	100	58.104.000
-	Đất nông nghiệp trồng lúa, tăng lên so với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (chưa có GCN QSD đất)	m <sup>2</sup>	34,3	269.000	100	9.226.700
II	<b>PHẦN HỖ TRỢ</b>					<b>199.473.500</b>
1	<b>Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: Hỗ trợ bằng 05 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong Bảng giá đất do UBND Thành phố quy định: 155.000 đồng/m<sup>2</sup> x 5 lần = 775.000đồng/m<sup>2</sup></b>	m <sup>2</sup>				<b>193.982.500</b>
-	Đối với đất nông nghiệp trồng lúa, Nhà nước giao cho hộ gia đình theo NĐ 64-CP (có GCN QSD đất) ; hộ gia đình, cá nhân trực tiếp SXNN	m <sup>2</sup>	216,0	775.000	100	167.400.000

TT	DANH MỤC BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ, GPMB	ĐVT	KHỐI LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (đồng)	TỶ LỆ BT, HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)
-	Đối với đất nông nghiệp trồng lúa, tăng lên so với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (chưa có GCN QSD đất); hộ gia đình, cá nhân trực tiếp SXNN	m <sup>2</sup>	34,3	775.000	100	26.582.500
<b>2</b>	<b>Hỗ trợ ổn định đời sống:</b>					<b>2.988.000</b>
-	Hỗ trợ gạo 03 tháng đối với nhân khẩu của các trường hợp bị thu hồi diện tích tỷ lệ nhỏ hơn 30% đất nông nghiệp đang sử dụng. Hỗ trợ bằng: 03 tháng x 30kg gạo/tháng x 16.600 đồng/kg = 1.494.000 đồng/khẩu	Nhân khẩu	2	1.494.000	100	2.988.000
<b>3</b>	<b>Thưởng bàn giao mặt bằng đúng tiến độ đối với đất nông nghiệp đủ điều kiện bồi thường:</b>					<b>2.503.000</b>
-	Đối với trường hợp thu hồi dưới 1.000m <sup>2</sup> (10.000 đồng/m <sup>2</sup> )	m <sup>2</sup>	250,3	10.000	100	2.503.000
<b>III</b>	<b>TỔNG KINH PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ: (I) + (II)</b>					<b>266.804.200</b>

*Số tiền bằng chữ: Hai trăm sáu mươi sáu triệu, tám trăm lẻ bốn ngàn, hai trăm đồng*

\* Trong thời gian niêm yết công khai 10 ngày (Từ ngày 18/4/2026 đến hết ngày 28/4/2026), nếu có sai lệch, nhầm lẫn hoặc vướng mắc, đề nghị phản ánh bằng văn bản với UBND phường Sơn Tây hoặc Ban Quản lý dự án Đầu tư - hạ tầng để tổng hợp xem xét, giải quyết./.

STT: 29

**PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BÒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ**

**Dự án: Xây dựng tuyến đường từ cầu Cộng đi đường tránh Quốc lộ 32, thị xã Sơn Tây (nay là phường Sơn Tây)**

(Kèm theo Thông báo số 72 /TB-BQLDA ngày 18 / 4 /2026 của Ban quản lý dự án đầu tư - hạ tầng phường Sơn Tây)

**1 Họ và tên người sử dụng đất và sở hữu tài sản gắn liền với đất: Hộ ông Phùng Văn Dũng**

\* Số CCCD: 001069012159 do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 10/07/2021

\* Địa chỉ GPMB: Phường Sơn Tây

\* Địa chỉ thường trú: TDP 3 Nghĩa Phú, Phường Sơn Tây

\* Tỷ lệ % diện tích đất bị thu hồi so với tổng diện tích đất đang sử dụng: 13,4%

\* Vị trí thửa đất theo Bản đồ phục vụ công tác GPMB:

TT	Số tờ	Số thửa	Diện tích thu hồi (m <sup>2</sup> )
1	2	67	181

**2 PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BÒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ:**

TT	DANH MỤC BÒI THƯỜNG HỖ TRỢ, GPMB	ĐVT	KHỐI LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (đồng)	TỶ LỆ BT, HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)
I	2	3	4	5	6	7=(4*5*6)
I	<b>PHẦN BÒI THƯỜNG</b>					<b>48.689.000</b>
1	<b>Đất đai</b>		<b>181,0</b>			<b>48.689.000</b>
-	Đất nông nghiệp trồng lúa, Nhà nước giao cho hộ gia đình theo ND 64-CP (có GCN QSD đất)	m <sup>2</sup>	181	269.000	100	48.689.000
II	<b>PHẦN HỖ TRỢ</b>					<b>154.037.000</b>
1	<b>Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: Hỗ trợ bằng 05 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong Bảng giá đất do UBND Thành phố quy định: 155.000 đồng/m<sup>2</sup> x 5 lần = 775.000đồng/m<sup>2</sup></b>	m <sup>2</sup>				<b>140.275.000</b>
-	Đối với đất nông nghiệp trồng lúa, Nhà nước giao cho hộ gia đình theo ND 64-CP (có GCN QSD đất) ; hộ gia đình, cá nhân trực tiếp SXNN	m <sup>2</sup>	181,0	775.000	100	140.275.000
2	<b>Hỗ trợ ổn định đời sống:</b>					<b>11.952.000</b>

<b>TT</b>	<b>DANH MỤC BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ, GPMB</b>	<b>ĐVT</b>	<b>KHỐI LƯỢNG</b>	<b>ĐƠN GIÁ (đồng)</b>	<b>TỶ LỆ BT, HT (%)</b>	<b>THÀNH TIỀN (đồng)</b>
-	Hỗ trợ gạo 03 tháng đối với nhân khẩu của các trường hợp bị thu hồi diện tích tỷ lệ nhỏ hơn 30% đất nông nghiệp đang sử dụng. Hỗ trợ bằng: 03 tháng x 30kg gạo/tháng x 16.600 đồng/kg = 1.494.000 đồng/khẩu	Nhân khẩu	8	1.494.000	100	11.952.000
<b>3</b>	<b>Thưởng bàn giao mặt bằng đúng tiến độ đối với đất nông nghiệp đủ điều kiện bồi thường:</b>					<b>1.810.000</b>
-	Đối với trường hợp thu hồi dưới 1.000m <sup>2</sup> (10.000 đồng/m <sup>2</sup> )	m <sup>2</sup>	181,0	10.000	100	1.810.000
<b>III</b>	<b>TỔNG KINH PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ: (I) + (II)</b>					<b>202.726.000</b>

*Số tiền bằng chữ: Hai trăm lẻ hai triệu, bảy trăm hai mươi sáu ngàn đồng*

\* Trong thời gian niêm yết công khai 10 ngày (Từ ngày 18/4/2026 đến hết ngày 28/4/2026), nếu có sai lệch, nhầm lẫn hoặc vướng mắc, đề nghị phản ánh bằng văn bản với UBND phường Sơn Tây hoặc Ban Quản lý dự án Đầu tư - hạ tầng để tổng hợp xem xét, giải quyết./.

STT: 30

**PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ**

**Dự án: Xây dựng tuyến đường từ cầu Cộng đi đường tránh Quốc lộ 32, thị xã Sơn Tây (nay là phường Sơn Tây)**

(Kèm theo Thông báo số 72 /TB-BQLDA ngày 18 / 4 /2026 của Ban quản lý dự án đầu tư - hạ tầng phường Sơn Tây)

**1 Họ và tên người sử dụng đất và sở hữu tài sản gắn liền với đất: Hộ bà Phùng Thị Hòa**

\* Số CCCD: 001162023486 do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 10/04/2021

\* Địa chỉ GPMB: Phường Sơn Tây

\* Địa chỉ thường trú: TDP 3 Nghĩa Phú, Phường Sơn Tây

\* Tỷ lệ % diện tích đất bị thu hồi so với tổng diện tích đất đang sử dụng: 22,8%

\* Vị trí thửa đất theo Bản đồ phục vụ công tác GPMB:

TT	Số tờ	Số thửa	Diện tích thu hồi (m <sup>2</sup> )
1	2	71	260,2

**2 PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ:**

TT	DANH MỤC BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ, GPMB	ĐVT	KHỐI LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (đồng)	TỶ LỆ BT, HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)
I	2	3	4	5	6	7=(4*5*6)
<b>I</b>	<b>PHẦN BỒI THƯỜNG</b>					<b>71.997.340</b>
1	Đất đai		260,2			69.993.800
-	Đất nông nghiệp trồng lúa, Nhà nước giao cho hộ gia đình theo ND 64-CP (có GCN QSD đất)	m <sup>2</sup>	240	269.000	100	64.560.000
-	Đất nông nghiệp trồng lúa, tăng lên so với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (chưa có GCN QSD đất)	m <sup>2</sup>	20,2	269.000	100	5.433.800
2	Cây, hoa màu trồng trên đất nông nghiệp trồng lúa:					2.003.540
2.1	Cây, hoa màu trồng trên đất nông nghiệp trồng lúa: Bồi thường bằng 100% đơn giá					2.003.540
-	Lúa tẻ	m <sup>2</sup>	260,2	7.700	100	2.003.540
<b>II</b>	<b>PHẦN HỖ TRỢ</b>					<b>210.233.000</b>

TT	DANH MỤC BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ, GPMB	ĐVT	KHỐI LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (đồng)	TỶ LỆ BT, HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)
1	<b>Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm:</b> Hỗ trợ bằng 05 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong Bảng giá đất do UBND Thành phố quy định: 155.000 đồng/m <sup>2</sup> x 5 lần = 775.000đồng/m <sup>2</sup>	m <sup>2</sup>				<b>201.655.000</b>
-	Đối với đất nông nghiệp trồng lúa, Nhà nước giao cho hộ gia đình theo NĐ 64-CP (có GCN QSD đất) ; hộ gia đình, cá nhân trực tiếp SXNN	m <sup>2</sup>	240,0	775.000	100	186.000.000
-	Đối với đất nông nghiệp trồng lúa, tăng lên so với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (chưa có GCN QSD đất); hộ gia đình, cá nhân trực tiếp SXNN	m <sup>2</sup>	20,2	775.000	100	15.655.000
2	<b>Hỗ trợ ổn định đời sống:</b>					<b>5.976.000</b>
-	Hỗ trợ gạo 03 tháng đối với nhân khẩu của các trường hợp bị thu hồi diện tích tỷ lệ nhỏ hơn 30% đất nông nghiệp đang sử dụng. Hỗ trợ bằng: 03 tháng x 30kg gạo/tháng x 16.600 đồng/kg = 1.494.000 đồng/khẩu	Nhân khẩu	4	1.494.000	100	5.976.000
3	<b>Thưởng bàn giao mặt bằng đúng tiến độ đối với đất nông nghiệp đủ điều kiện bồi thường:</b>					<b>2.602.000</b>
-	Đối với trường hợp thu hồi dưới 1.000m <sup>2</sup> (10.000 đồng/m <sup>2</sup> )	m <sup>2</sup>	260,2	10.000	100	2.602.000
<b>III</b>	<b>TỔNG KINH PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ: (I) + (II)</b>					<b>282.230.340</b>

**Số tiền bằng chữ:** Hai trăm tám mươi hai triệu, hai trăm ba mươi ngàn, ba trăm bốn mươi đồng

\* Trong thời gian niêm yết công khai 10 ngày (Từ ngày 18/4/2026 đến hết ngày 28/4/2026), nếu có sai lệch, nhầm lẫn hoặc vướng mắc, đề nghị phản ánh bằng văn bản với UBND phường Sơn Tây hoặc Ban Quản lý dự án Đầu tư - hạ tầng để tổng hợp xem xét, giải quyết./.

STT: 31

**PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ**

**Dự án: Xây dựng tuyến đường từ cầu Cộng đi đường tránh Quốc lộ 32, thị xã Sơn Tây (nay là phường Sơn Tây)**

(Kèm theo Thông báo số 72 /TB-BQLDA ngày 18 / 4 /2026 của Ban quản lý dự án đầu tư - hạ tầng phường Sơn Tây)

**1 Họ và tên người sử dụng đất và sở hữu tài sản gắn liền với đất: Hộ ông Phùng Văn Hoán**

\* Số CCCD: 001058011656 do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 27/09/2021

\* Địa chỉ GPMB: Phường Sơn Tây

\* Địa chỉ thường trú: TDP 3 Nghĩa Phú, Phường Sơn Tây

\* Tỷ lệ % diện tích đất bị thu hồi so với tổng diện tích đất đang sử dụng: 27,1%

\* Vị trí thửa đất theo Bản đồ phục vụ công tác GPMB:

TT	Số tờ	Số thửa	Diện tích thu hồi (m <sup>2</sup> )
1	2	68	273,4

**2 PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ:**

TT	DANH MỤC BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ, GPMB	ĐVT	KHỐI LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (đồng)	TỶ LỆ BT, HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)
I	2	3	4	5	6	7=(4*5*6)
<b>I</b>	<b>PHẦN BỒI THƯỜNG</b>					<b>75.649.780</b>
<b>1</b>	<b>Đất đai</b>		<b>273,4</b>			<b>73.544.600</b>
-	Đất nông nghiệp trồng lúa, Nhà nước giao cho hộ gia đình theo ND 64-CP (có GCN QSD đất)	m <sup>2</sup>	264	269.000	100	71.016.000
-	Đất nông nghiệp trồng lúa, tăng lên so với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (chưa có GCN QSD đất)	m <sup>2</sup>	9,4	269.000	100	2.528.600
<b>2</b>	<b>Cây, hoa màu trồng trên đất nông nghiệp trồng lúa:</b>					<b>2.105.180</b>
<b>2.1</b>	<b>Cây, hoa màu trồng trên đất nông nghiệp trồng lúa: Bồi thường bằng 100% đơn giá</b>					<b>2.105.180</b>
-	Lúa tẻ	m <sup>2</sup>	273,4	7.700	100	2.105.180
<b>II</b>	<b>PHẦN HỖ TRỢ</b>					<b>222.089.000</b>

TT	DANH MỤC BÒI THƯỜNG HỖ TRỢ, GPMB	ĐVT	KHỐI LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (đồng)	TỶ LỆ BT, HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)
1	<b>Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm:</b> Hỗ trợ bằng 05 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong Bảng giá đất do UBND Thành phố quy định: 155.000 đồng/m <sup>2</sup> x 5 lần = 775.000đồng/m <sup>2</sup>	m <sup>2</sup>				<b>211.885.000</b>
-	Đối với đất nông nghiệp trồng lúa, Nhà nước giao cho hộ gia đình theo NĐ 64-CP (có GCN QSD đất) ; hộ gia đình, cá nhân trực tiếp SXNN	m <sup>2</sup>	264,0	775.000	100	204.600.000
-	Đối với đất nông nghiệp trồng lúa, tăng lên so với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (chưa có GCN QSD đất); hộ gia đình, cá nhân trực tiếp SXNN	m <sup>2</sup>	9,4	775.000	100	7.285.000
2	<b>Hỗ trợ ổn định đời sống:</b>					<b>7.470.000</b>
-	Hỗ trợ gạo 03 tháng đối với nhân khẩu của các trường hợp bị thu hồi diện tích tỷ lệ nhỏ hơn 30% đất nông nghiệp đang sử dụng. Hỗ trợ bằng: 03 tháng x 30kg gạo/tháng x 16.600 đồng/kg = 1.494.000 đồng/khẩu	Nhân khẩu	5	1.494.000	100	7.470.000
3	<b>Thưởng bàn giao mặt bằng đúng tiến độ đối với đất nông nghiệp đủ điều kiện bồi thường:</b>					<b>2.734.000</b>
-	Đối với trường hợp thu hồi dưới 1.000m <sup>2</sup> (10.000 đồng/m <sup>2</sup> )	m <sup>2</sup>	273,4	10.000	100	2.734.000
<b>III</b>	<b>TỔNG KINH PHÍ BÒI THƯỜNG, HỖ TRỢ: (I) + (II)</b>					<b>297.738.780</b>

**Số tiền bằng chữ:** Hai trăm chín mươi bảy triệu, bảy trăm ba mươi tám ngàn, bảy trăm tám mươi đồng

\* Trong thời gian niêm yết công khai 10 ngày (Từ ngày 18/4/2026 đến hết ngày 28/4/2026), nếu có sai lệch, nhầm lẫn hoặc vướng mắc, đề nghị phản ánh bằng văn bản với UBND phường Sơn Tây hoặc Ban Quản lý dự án Đầu tư - hạ tầng để tổng hợp xem xét, giải quyết./.

(Dự thảo)

STT: 32

**PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BÒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ**

**Dự án: Xây dựng tuyến đường từ cầu Cộng đi đường tránh Quốc lộ 32, thị xã Sơn Tây (nay là phường Sơn Tây)**

(Kèm theo Thông báo số 72 /TB-BQLDA ngày 18 / 4 /2026 của Ban quản lý dự án đầu tư - hạ tầng phường Sơn Tây)

**1 Họ và tên người sử dụng đất và sở hữu tài sản gắn liền với đất: Hộ bà Phùng Thị Sơn**

- \* Số CCCD: 00115000335 do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 25/04/2021
- \* Địa chỉ GPMB: Phường Sơn Tây
- \* Địa chỉ thường trú: TDP 3 Nghĩa Phú, Phường Sơn Tây
- \* Tỷ lệ % diện tích đất bị thu hồi so với tổng diện tích đất đang sử dụng: 65%
- \* Vị trí thửa đất theo Bản đồ phục vụ công tác GPMB:

TT	Số tờ	Số thửa	Diện tích thu hồi (m <sup>2</sup> )
1	2	69	65

**2 PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BÒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ:**

TT	DANH MỤC BÒI THƯỜNG HỖ TRỢ, GPMB	ĐVT	KHỐI LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (đồng)	TỶ LỆ BT, HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)
<i>I</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7=(4*5*6)</i>
<b>I</b>	<b>PHẦN BÒI THƯỜNG</b>					<b>151.016.600</b>
<b>1</b>	<b>Đất đai</b>		<b>561,4</b>			<b>151.016.600</b>
-	Đất nông nghiệp trồng lúa, Nhà nước giao cho hộ gia đình theo ND 64-CP (có GCN QSD đất)	m <sup>2</sup>	540	269.000	100	145.260.000
-	Đất nông nghiệp trồng lúa, tăng lên so với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (chưa có GCN QSD đất)	m <sup>2</sup>	21,4	269.000	100	5.756.600
<b>II</b>	<b>PHẦN HỖ TRỢ</b>					<b>467.591.000</b>
<b>1</b>	<b>Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: Hỗ trợ bằng 05 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong Bảng giá đất do UBND Thành phố quy định: 155.000 đồng/m<sup>2</sup> x 5 lần = 775.000đồng/m<sup>2</sup></b>	m <sup>2</sup>				<b>435.085.000</b>
-	Đối với đất nông nghiệp trồng lúa, Nhà nước giao cho hộ gia đình theo ND 64-CP (có GCN QSD đất) ; hộ gia đình, cá nhân trực tiếp SXNN	m <sup>2</sup>	540,0	775.000	100	418.500.000

<b>TT</b>	<b>DANH MỤC BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ, GPMB</b>	<b>ĐVT</b>	<b>KHỐI LƯỢNG</b>	<b>ĐƠN GIÁ (đồng)</b>	<b>TỶ LỆ BT, HT (%)</b>	<b>THÀNH TIỀN (đồng)</b>
-	Đối với đất nông nghiệp trồng lúa, tăng lên so với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (chưa có GCN QSD đất); hộ gia đình, cá nhân trực tiếp SXNN	m <sup>2</sup>	21,4	775.000	100	16.585.000
<b>2</b>	<b>Hỗ trợ ổn định đời sống:</b>					<b>26.892.000</b>
-	Hỗ trợ gạo 06 tháng đối với nhân khẩu của các trường hợp bị thu hồi diện tích tỷ lệ từ 30% đến 70% đất nông nghiệp đang sử dụng. Hỗ trợ bằng: 06 tháng x 30kg gạo/tháng x 16.600 đồng/kg = 2.988.000 đồng/khẩu	Nhân khẩu	9	2.988.000	100	26.892.000
<b>3</b>	<b>Thưởng bàn giao mặt bằng đúng tiến độ đối với đất nông nghiệp đủ điều kiện bồi thường:</b>					<b>5.614.000</b>
-	Đối với trường hợp thu hồi dưới 1.000m <sup>2</sup> (10.000 đồng/m <sup>2</sup> )	m <sup>2</sup>	561,4	10.000	100	5.614.000
<b>III</b>	<b>TỔNG KINH PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ: (I) + (II)</b>					<b>618.607.600</b>

**Số tiền bằng chữ: Sáu trăm mười tám triệu, sáu trăm lẻ bảy ngàn, sáu trăm đồng**

\* Trong thời gian niêm yết công khai 10 ngày (Từ ngày 18/4/2026 đến hết ngày 28/4/2026), nếu có sai lệch, nhầm lẫn hoặc vướng mắc, đề nghị phản ánh bằng văn bản với UBND phường Sơn Tây hoặc Ban Quản lý dự án Đầu tư - hạ tầng để tổng hợp xem xét, giải quyết./.

(Dự thảo)

STT: 33

**PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ**

**Dự án: Xây dựng tuyến đường từ cầu Cộng đi đường tránh Quốc lộ 32, thị xã Sơn Tây (nay là phường Sơn Tây)**

(Kèm theo Thông báo số 72 /TB-BQLDA ngày 18 / 4 /2026 của Ban quản lý dự án đầu tư - hạ tầng phường Sơn Tây)

**1 Họ và tên người sử dụng đất và sở hữu tài sản gắn liền với đất: Hộ ông Phùng Xuân Thắng**

\* Số CCCD: 001077004582 do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 14/07/2022

\* Địa chỉ GPMB: Phường Sơn Tây

\* Địa chỉ thường trú: TDP 3 Nghĩa Phú, Phường Sơn Tây

\* Tỷ lệ % diện tích đất bị thu hồi so với tổng diện tích đất đang sử dụng: 39,7%

\* Vị trí thửa đất theo Bản đồ phục vụ công tác GPMB:

TT	Số tờ	Số thửa	Diện tích thu hồi (m <sup>2</sup> )
1	2	74	266,7

**2 PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ:**

TT	DANH MỤC BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ, GPMB	ĐVT	KHỐI LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (đồng)	TỶ LỆ BT, HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)
<i>I</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7=(4*5*6)</i>
<b>I</b>	<b>PHẦN BỒI THƯỜNG</b>					<b>71.742.300</b>
<b>1</b>	<b>Đất đai</b>		<b>266,7</b>			<b>71.742.300</b>
-	Đất nông nghiệp trồng lúa, Nhà nước giao cho hộ gia đình theo ND 64-CP (có GCN QSD đất)	m <sup>2</sup>	240	269.000	100	64.560.000
-	Đất nông nghiệp trồng lúa, tăng lên so với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (chưa có GCN QSD đất)	m <sup>2</sup>	26,7	269.000	100	7.182.300
<b>II</b>	<b>PHẦN HỖ TRỢ</b>					<b>212.347.500</b>
<b>1</b>	<b>Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: Hỗ trợ bằng 05 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong Bảng giá đất do UBND Thành phố quy định: 155.000 đồng/m<sup>2</sup> x 5 lần = 775.000đồng/m<sup>2</sup></b>	m <sup>2</sup>				<b>206.692.500</b>
-	Đối với đất nông nghiệp trồng lúa, Nhà nước giao cho hộ gia đình theo ND 64-CP (có GCN QSD đất) ; hộ gia đình, cá nhân trực tiếp SXNN	m <sup>2</sup>	240,0	775.000	100	186.000.000

<b>TT</b>	<b>DANH MỤC BÒI THƯỜNG HỖ TRỢ, GPMB</b>	<b>ĐVT</b>	<b>KHỐI LƯỢNG</b>	<b>ĐƠN GIÁ (đồng)</b>	<b>TỶ LỆ BT, HT (%)</b>	<b>THÀNH TIỀN (đồng)</b>
-	Đối với đất nông nghiệp trồng lúa, tăng lên so với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (chưa có GCN QSD đất); hộ gia đình, cá nhân trực tiếp SXNN	m <sup>2</sup>	26,7	775.000	100	20.692.500
<b>2</b>	<b>Hỗ trợ ổn định đời sống:</b>					<b>2.988.000</b>
-	Hỗ trợ gạo 06 tháng đối với nhân khẩu của các trường hợp bị thu hồi diện tích tỷ lệ từ 30% đến 70% đất nông nghiệp đang sử dụng. Hỗ trợ bằng: 06 tháng x 30kg gạo/tháng x 16.600 đồng/kg = 2.988.000 đồng/khẩu	Nhân khẩu	1	2.988.000	100	2.988.000
<b>3</b>	<b>Thưởng bàn giao mặt bằng đúng tiến độ đối với đất nông nghiệp đủ điều kiện bồi thường:</b>					<b>2.667.000</b>
-	Đối với trường hợp thu hồi dưới 1.000m <sup>2</sup> (10.000 đồng/m <sup>2</sup> )	m <sup>2</sup>	266,7	10.000	100	2.667.000
<b>III</b>	<b>TỔNG KINH PHÍ BÒI THƯỜNG, HỖ TRỢ: (I) + (II)</b>					<b>284.089.800</b>

*Số tiền bằng chữ: Hai trăm tám mươi bốn triệu, không trăm tám mươi chín ngàn, tám trăm đồng*

\* Trong thời gian niêm yết công khai 10 ngày (Từ ngày 18/4/2026 đến hết ngày 28/4/2026), nếu có sai lệch, nhầm lẫn hoặc vướng mắc, đề nghị phản ánh bằng văn bản với UBND phường Sơn Tây hoặc Ban Quản lý dự án Đầu tư - hạ tầng để tổng hợp xem xét, giải quyết./.

STT: 34

**PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ**

**Dự án: Xây dựng tuyến đường từ cầu Cộng đi đường tránh Quốc lộ 32, thị xã Sơn Tây (nay là phường Sơn Tây)**

(Kèm theo Thông báo số 72 /TB-BQLDA ngày 18 / 4 /2026 của Ban quản lý dự án đầu tư - hạ tầng phường Sơn Tây)

**1 Họ và tên người sử dụng đất và sở hữu tài sản gắn liền với đất: Hộ ông Phùng Văn Thịnh**

\* Số CCCD: 001063004146 do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 10/07/2021

\* Địa chỉ GPMB: Phường Sơn Tây

\* Địa chỉ thường trú: TDP 3 Nghĩa Phú, Phường Sơn Tây

\* Tỷ lệ % diện tích đất bị thu hồi so với tổng diện tích đất đang sử dụng: 0,7%

\* Vị trí thửa đất theo Bản đồ phục vụ công tác GPMB:

TT	Số tờ	Số thửa	Diện tích thu hồi (m <sup>2</sup> )
1	2	76	12,8

**2 PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ:**

TT	DANH MỤC BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ, GPMB	ĐVT	KHỐI LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (đồng)	TỶ LỆ BT, HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)
I	2	3	4	5	6	7=(4*5*6)
<b>I</b>	<b>PHẦN BỒI THƯỜNG</b>					<b>3.541.760</b>
<b>1</b>	<b>Đất đai</b>		<b>12,8</b>			<b>3.443.200</b>
-	Đất nông nghiệp trồng lúa, Nhà nước giao cho hộ gia đình theo ND 64-CP (có GCN QSD đất)	m <sup>2</sup>	12,8	269.000	100	3.443.200
<b>2</b>	<b>Cây, hoa màu trồng trên đất nông nghiệp trồng lúa:</b>					<b>98.560</b>
<b>2.1</b>	<b>Cây, hoa màu trồng trên đất nông nghiệp trồng lúa: Bồi thường bằng 100% đơn giá</b>					<b>98.560</b>
-	Lúa tẻ	m <sup>2</sup>	12,8	7.700	100	98.560
<b>II</b>	<b>PHẦN HỖ TRỢ</b>					<b>22.000.000</b>
<b>1</b>	<b>Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: Hỗ trợ bằng 05 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong Bảng giá đất do UBND Thành phố quy định: 155.000 đồng/m<sup>2</sup> x 5 lần = 775.000đồng/m<sup>2</sup></b>	m <sup>2</sup>				<b>9.920.000</b>

<b>TT</b>	<b>DANH MỤC BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ, GPMB</b>	<b>ĐVT</b>	<b>KHỐI LƯỢNG</b>	<b>ĐƠN GIÁ (đồng)</b>	<b>TỶ LỆ BT, HT (%)</b>	<b>THÀNH TIỀN (đồng)</b>
-	Đối với đất nông nghiệp trồng lúa, Nhà nước giao cho hộ gia đình theo ND 64-CP (có GCN QSD đất) ; hộ gia đình, cá nhân trực tiếp SXNN	m <sup>2</sup>	12,8	775.000	100	9.920.000
<b>2</b>	<b>Hỗ trợ ổn định đời sống:</b>					<b>11.952.000</b>
-	Hỗ trợ gạo 03 tháng đối với nhân khẩu của các trường hợp bị thu hồi diện tích tỷ lệ nhỏ hơn 30% đất nông nghiệp đang sử dụng. Hỗ trợ bằng: 03 tháng x 30kg gạo/tháng x 16.600 đồng/kg = 1.494.000 đồng/khẩu	Nhân khẩu	8	1.494.000	100	11.952.000
<b>3</b>	<b>Thưởng bàn giao mặt bằng đúng tiến độ đối với đất nông nghiệp đủ điều kiện bồi thường:</b>					<b>128.000</b>
-	Đối với trường hợp thu hồi dưới 1.000m <sup>2</sup> (10.000 đồng/m <sup>2</sup> )	m <sup>2</sup>	12,8	10.000	100	128.000
<b>III</b>	<b>TỔNG KINH PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ: (I) + (II)</b>					<b>25.541.760</b>

**Số tiền bằng chữ:** Hai mươi lăm triệu, năm trăm bốn mươi một ngàn, bảy trăm sáu mươi đồng

\* Trong thời gian niêm yết công khai 10 ngày (Từ ngày 18/4/2026 đến hết ngày 28/4/2026), nếu có sai lệch, nhầm lẫn hoặc vướng mắc, đề nghị phản ánh bằng văn bản với UBND phường Sơn Tây hoặc Ban Quản lý dự án Đầu tư - hạ tầng để tổng hợp xem xét, giải quyết./.

STT: 35

**PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BÒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ**

**Dự án: Xây dựng tuyến đường từ cầu Cộng đi đường tránh Quốc lộ 32, thị xã Sơn Tây (nay là phường Sơn Tây)**

(Kèm theo Thông báo số 72 /TB-BQLDA ngày 18 / 4 /2026 của Ban quản lý dự án đầu tư - hạ tầng phường Sơn Tây)

**1 Họ và tên người sử dụng đất và sở hữu tài sản gắn liền với đất: Hộ bà Kiều Thị Thực**

\* Số CCCD: 001164017855 do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 10/07/2021

\* Địa chỉ GPMB: Phường Sơn Tây

\* Địa chỉ thường trú: TDP 3 Nghĩa Phú, Phường Sơn Tây

\* Tỷ lệ % diện tích đất bị thu hồi so với tổng diện tích đất đang sử dụng: 24,8%

\* Vị trí thửa đất theo Bản đồ phục vụ công tác GPMB:

TT	Số tờ	Số thửa	Diện tích thu hồi (m <sup>2</sup> )
1	2,00	63,00	136,70
2	2,00	64,00	69,60
3	2,00	66,00	242,70

**2 PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BÒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ:**

TT	DANH MỤC BÒI THƯỜNG HỖ TRỢ, GPMB	ĐVT	KHỐI LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (đồng)	TỶ LỆ BT, HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)
1	2	3	4	5	6	7=(4*5*6)
<b>I</b>	<b>PHẦN BÒI THƯỜNG</b>					<b>124.238.300</b>
<b>1</b>	<b>Đất đai</b>		<b>449,0</b>			<b>120.781.000</b>
-	Đất nông nghiệp trồng lúa, Nhà nước giao cho hộ gia đình theo NĐ 64-CP (có GCN QSD đất)	m <sup>2</sup>	446,3	269.000	100	120.054.700
-	Đất nông nghiệp trồng lúa, tăng lên so với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (chưa có GCN QSD đất)	m <sup>2</sup>	2,7	269.000	100	726.300
<b>2</b>	<b>Cây, hoa màu trồng trên đất nông nghiệp trồng lúa:</b>					<b>3.457.300</b>
<b>2.1</b>	<b>Cây, hoa màu trồng trên đất nông nghiệp trồng lúa: Bồi thường bằng 100% đơn giá</b>					<b>3.457.300</b>
-	Lúa tẻ	m <sup>2</sup>	449,0	7.700	100	3.457.300
<b>II</b>	<b>PHẦN HỖ TRỢ</b>					<b>361.429.000</b>

TT	DANH MỤC BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ, GPMB	ĐVT	KHỐI LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (đồng)	TỶ LỆ BT, HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)
1	<b>Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm:</b> Hỗ trợ bằng 05 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong Bảng giá đất do UBND Thành phố quy định: 155.000 đồng/m <sup>2</sup> x 5 lần = 775.000đồng/m <sup>2</sup>	m <sup>2</sup>				<b>347.975.000</b>
-	Đối với đất nông nghiệp trồng lúa, Nhà nước giao cho hộ gia đình theo NĐ 64-CP (có GCN QSD đất) ; hộ gia đình, cá nhân trực tiếp SXNN	m <sup>2</sup>	446,3	775.000	100	345.882.500
-	Đối với đất nông nghiệp trồng lúa, tăng lên so với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (chưa có GCN QSD đất); hộ gia đình, cá nhân trực tiếp SXNN	m <sup>2</sup>	2,7	775.000	100	2.092.500
2	<b>Hỗ trợ ổn định đời sống:</b>					<b>8.964.000</b>
-	Hỗ trợ gạo 03 tháng đối với nhân khẩu của các trường hợp bị thu hồi diện tích tỷ lệ nhỏ hơn 30% đất nông nghiệp đang sử dụng. Hỗ trợ bằng: 03 tháng x 30kg gạo/tháng x 16.600 đồng/kg = 1.494.000 đồng/khẩu	Nhân khẩu	6	1.494.000	100	8.964.000
3	<b>Thưởng bàn giao mặt bằng đúng tiến độ đối với đất nông nghiệp đủ điều kiện bồi thường:</b>					<b>4.490.000</b>
-	Đối với trường hợp thu hồi dưới 1.000m <sup>2</sup> (10.000 đồng/m <sup>2</sup> )	m <sup>2</sup>	449,0	10.000	100	4.490.000
<b>III</b>	<b>TỔNG KINH PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ: (I) + (II)</b>					<b>485.667.300</b>

**Số tiền bằng chữ: Bốn trăm tám mươi lăm triệu, sáu trăm sáu mươi bảy ngàn, ba trăm đồng**

\* Trong thời gian niêm yết công khai 10 ngày (Từ ngày 18/4/2026 đến hết ngày 28/4/2026), nếu có sai lệch, nhầm lẫn hoặc vướng mắc, đề nghị phản ánh bằng văn bản với UBND phường Sơn Tây hoặc Ban Quản lý dự án Đầu tư - hạ tầng để tổng hợp xem xét, giải quyết./.

(Dự thảo)

STT: 36

**PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ**

**Dự án: Xây dựng tuyến đường từ cầu Cộng đi đường tránh Quốc lộ 32, thị xã Sơn Tây (nay là phường Sơn Tây)**

(Kèm theo Thông báo số 72 /TB-BQLDA ngày 18 / 4 /2026 của Ban quản lý dự án đầu tư - hạ tầng phường Sơn Tây)

**1 Hộ và tên người sử dụng đất và sở hữu tài sản gắn liền với đất: Hộ bà Phùng Thị Hồng**

\* Số CCCD: 001153006501 do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 24/06/2021

\* Địa chỉ GPMB: Phường Sơn Tây

\* Địa chỉ thường trú: TDP 4 Mai Trai, Phường Sơn Tây

\* Tỷ lệ % diện tích đất bị thu hồi so với tổng diện tích đất đang sử dụng: 8,8%

\* Vị trí thửa đất theo Bản đồ phục vụ công tác GPMB:

TT	Số tờ	Số thửa	Diện tích thu hồi (m <sup>2</sup> )
1	2	18	38,8
2	2	19	90,1

**2 PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ:**

TT	DANH MỤC BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ, GPMB	ĐVT	KHỐI LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (đồng)	TỶ LỆ BT, HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)
I	2	3	4	5	6	7=(4*5*6)
<b>I</b>	<b>PHẦN BỒI THƯỜNG</b>					<b>35.666.630</b>
1	Đất đai		128,9			34.674.100
-	Đất nông nghiệp trồng lúa, Nhà nước giao cho hộ gia đình theo ND 64-CP (có GCN QSD đất)	m <sup>2</sup>	128,9	269.000	100	34.674.100
2	Cây, hoa màu trồng trên đất nông nghiệp trồng lúa:					992.530
2.1	Cây, hoa màu trồng trên đất nông nghiệp trồng lúa: Bồi thường bằng 100% đơn giá					992.530
-	Lúa tẻ	m <sup>2</sup>	128,9	7.700	100	992.530
<b>II</b>	<b>PHẦN HỖ TRỢ</b>					<b>110.150.500</b>
1	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: Hỗ trợ bằng 05 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong Bảng giá đất do UBND Thành phố quy định: 155.000 đồng/m <sup>2</sup> x 5 lần = 775.000đồng/m <sup>2</sup>	m <sup>2</sup>				99.897.500

<b>TT</b>	<b>DANH MỤC BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ, GPMB</b>	<b>ĐVT</b>	<b>KHỐI LƯỢNG</b>	<b>ĐƠN GIÁ (đồng)</b>	<b>TỶ LỆ BT, HT (%)</b>	<b>THÀNH TIỀN (đồng)</b>
-	Đối với đất nông nghiệp trồng lúa, Nhà nước giao cho hộ gia đình theo ND 64-CP (có GCN QSD đất) ; hộ gia đình, cá nhân trực tiếp SXNN	m <sup>2</sup>	128,9	775.000	100	99.897.500
<b>2</b>	<b>Hỗ trợ ổn định đời sống:</b>					<b>8.964.000</b>
-	Hỗ trợ gạo 03 tháng đối với nhân khẩu của các trường hợp bị thu hồi diện tích tỷ lệ nhỏ hơn 30% đất nông nghiệp đang sử dụng. Hỗ trợ bằng: 03 tháng x 30kg gạo/tháng x 16.600 đồng/kg = 1.494.000 đồng/khẩu	Nhân khẩu	6	1.494.000	100	8.964.000
<b>3</b>	<b>Thưởng bàn giao mặt bằng đúng tiến độ đối với đất nông nghiệp đủ điều kiện bồi thường:</b>					<b>1.289.000</b>
-	Đối với trường hợp thu hồi dưới 1.000m <sup>2</sup> (10.000 đồng/m <sup>2</sup> )	m <sup>2</sup>	128,9	10.000	100	1.289.000
<b>III</b>	<b>TỔNG KINH PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ: (I) + (II)</b>					<b>145.817.130</b>

**Số tiền bằng chữ: Một trăm bốn mươi lăm triệu, tám trăm mười bảy ngàn, một trăm ba mươi đồng**

\* Trong thời gian niêm yết công khai 10 ngày (Từ ngày 18/4/2026 đến hết ngày 28/4/2026), nếu có sai lệch, nhầm lẫn hoặc vướng mắc, đề nghị phản ánh bằng văn bản với UBND phường Sơn Tây hoặc Ban Quản lý dự án Đầu tư - hạ tầng để tổng hợp xem xét, giải quyết./.

STT: 37

**PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ**

**Dự án: Xây dựng tuyến đường từ cầu Cộng đi đường tránh Quốc lộ 32, thị xã Sơn Tây (nay là phường Sơn Tây)**

(Kèm theo Thông báo số 72 /TB-BQLDA ngày 18 / 4 /2026 của Ban quản lý dự án đầu tư - hạ tầng phường Sơn Tây)

**1 Họ và tên người sử dụng đất và sở hữu tài sản gắn liền với đất: Hộ ông Phùng Văn Thảo (ông Thảo đã chết - Bà Phùng Thị Huệ đại diện)**

\* Số CCCD: 001171021134 do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 10/04/2021

\* Địa chỉ GPMB: Phường Sơn Tây

\* Địa chỉ thường trú: TDP 4 Vân Gia, Phường Sơn Tây

\* Tỷ lệ % diện tích đất bị thu hồi so với tổng diện tích đất đang sử dụng: 2,5%

\* Vị trí thửa đất theo Bản đồ phục vụ công tác GPMB:

TT	Số tờ	Số thửa	Diện tích thu hồi (m <sup>2</sup> )
1	2	16	20,5

**2 PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ:**

TT	DANH MỤC BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ, GPMB	ĐVT	KHỐI LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (đồng)	TỶ LỆ BT, HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)
I	2	3	4	5	6	7=(4*5*6)
<b>I</b>	<b>PHẦN BỒI THƯỜNG</b>					<b>5.672.350</b>
1	Đất đai		20,5			5.514.500
-	Đất nông nghiệp trồng lúa, Nhà nước giao cho hộ gia đình theo ND 64-CP (có GCN QSD đất)	m <sup>2</sup>	20,5	269.000	100	5.514.500
2	Cây, hoa màu trồng trên đất nông nghiệp trồng lúa:					157.850
2.1	Cây, hoa màu trồng trên đất nông nghiệp trồng lúa: Bồi thường bằng 100% đơn giá					157.850
-	Lúa tẻ	m <sup>2</sup>	20,5	7.700	100	157.850
<b>II</b>	<b>PHẦN HỖ TRỢ</b>					<b>23.562.500</b>
1	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: Hỗ trợ bằng 05 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong Bảng giá đất do UBND Thành phố quy định: 155.000 đồng/m <sup>2</sup> x 5 lần = 775.000đồng/m <sup>2</sup>	m <sup>2</sup>				15.887.500

<b>TT</b>	<b>DANH MỤC BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ, GPMB</b>	<b>ĐVT</b>	<b>KHỐI LƯỢNG</b>	<b>ĐƠN GIÁ (đồng)</b>	<b>TỶ LỆ BT, HT (%)</b>	<b>THÀNH TIỀN (đồng)</b>
-	Đối với đất nông nghiệp trồng lúa, Nhà nước giao cho hộ gia đình theo ND 64-CP (có GCN QSD đất) ; hộ gia đình, cá nhân trực tiếp SXNN	m <sup>2</sup>	20,5	775.000	100	15.887.500
<b>2</b>	<b>Hỗ trợ ổn định đời sống:</b>					<b>7.470.000</b>
-	Hỗ trợ gạo 03 tháng đối với nhân khẩu của các trường hợp bị thu hồi diện tích tỷ lệ nhỏ hơn 30% đất nông nghiệp đang sử dụng. Hỗ trợ bằng: 03 tháng x 30kg gạo/tháng x 16.600 đồng/kg = 1.494.000 đồng/khẩu	Nhân khẩu	5	1.494.000	100	7.470.000
<b>3</b>	<b>Thưởng bàn giao mặt bằng đúng tiến độ đối với đất nông nghiệp đủ điều kiện bồi thường:</b>					<b>205.000</b>
-	Đối với trường hợp thu hồi dưới 1.000m <sup>2</sup> (10.000 đồng/m <sup>2</sup> )	m <sup>2</sup>	20,5	10.000	100	205.000
<b>III</b>	<b>TỔNG KINH PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ: (I) + (II)</b>					<b>29.234.850</b>

*Số tiền bằng chữ: Hai mươi chín triệu, hai trăm ba mươi bốn ngàn, tám trăm năm mươi đồng*

\* Trong thời gian niêm yết công khai 10 ngày (Từ ngày 18/4/2026 đến hết ngày 28/4/2026), nếu có sai lệch, nhầm lẫn hoặc vướng mắc, đề nghị phản ánh bằng văn bản với UBND phường Sơn Tây hoặc Ban Quản lý dự án Đầu tư - hạ tầng để tổng hợp xem xét, giải quyết./.

STT: 38

**PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ**

**Dự án: Xây dựng tuyến đường từ cầu Cộng đi đường tránh Quốc lộ 32, thị xã Sơn Tây (nay là phường Sơn Tây)**

(Kèm theo Thông báo số 72 /TB-BQLDA ngày 18 / 4 /2026 của Ban quản lý dự án đầu tư - hạ tầng phường Sơn Tây)

**1 Họ và tên người sử dụng đất và sở hữu tài sản gắn liền với đất: Hộ bà Hoàng Thị Mơ**

\* Số CCCD: 001156018204 do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 15/04/2021

\* Địa chỉ GPMB: Phường Sơn Tây

\* Địa chỉ thường trú: TDP 4 Vân Gia, Phường Sơn Tây

\* Tỷ lệ % diện tích đất bị thu hồi so với tổng diện tích đất đang sử dụng: 12,3%

\* Vị trí thửa đất theo Bản đồ phục vụ công tác GPMB:

TT	Số tờ	Số thửa	Diện tích thu hồi (m <sup>2</sup> )
1	2	20	180,7

**2 PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ:**

TT	DANH MỤC BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ, GPMB	ĐVT	KHỐI LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (đồng)	TỶ LỆ BT, HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)
I	2	3	4	5	6	7=(4*5*6)
<b>I</b>	<b>PHẦN BỒI THƯỜNG</b>					<b>49.999.690</b>
<b>1</b>	<b>Đất đai</b>		<b>180,7</b>			<b>48.608.300</b>
-	Đất nông nghiệp trồng lúa, Nhà nước giao cho hộ gia đình theo ND 64-CP (có GCN QSD đất)	m <sup>2</sup>	180,7	269.000	100	48.608.300
<b>2</b>	<b>Cây, hoa màu trồng trên đất nông nghiệp trồng lúa:</b>					<b>1.391.390</b>
<b>2.1</b>	<b>Cây, hoa màu trồng trên đất nông nghiệp trồng lúa: Bồi thường bằng 100% đơn giá</b>					<b>1.391.390</b>
-	Lúa tẻ	m <sup>2</sup>	180,7	7.700	100	1.391.390
<b>II</b>	<b>PHẦN HỖ TRỢ</b>					<b>146.331.500</b>
<b>1</b>	<b>Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: Hỗ trợ bằng 05 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong Bảng giá đất do UBND Thành phố quy định: 155.000 đồng/m<sup>2</sup> x 5 lần = 775.000đồng/m<sup>2</sup></b>	m <sup>2</sup>				<b>140.042.500</b>

<b>TT</b>	<b>DANH MỤC BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ, GPMB</b>	<b>ĐVT</b>	<b>KHỐI LƯỢNG</b>	<b>ĐƠN GIÁ (đồng)</b>	<b>TỶ LỆ BT, HT (%)</b>	<b>THÀNH TIỀN (đồng)</b>
-	Đối với đất nông nghiệp trồng lúa, Nhà nước giao cho hộ gia đình theo ND 64-CP (có GCN QSD đất) ; hộ gia đình, cá nhân trực tiếp SXNN	m <sup>2</sup>	180,7	775.000	100	140.042.500
<b>2</b>	<b>Hỗ trợ ổn định đời sống:</b>					<b>4.482.000</b>
-	Hỗ trợ gạo 03 tháng đối với nhân khẩu của các trường hợp bị thu hồi diện tích tỷ lệ nhỏ hơn 30% đất nông nghiệp đang sử dụng. Hỗ trợ bằng: 03 tháng x 30kg gạo/tháng x 16.600 đồng/kg = 1.494.000 đồng/khẩu	Nhân khẩu	3	1.494.000	100	4.482.000
<b>3</b>	<b>Thưởng bàn giao mặt bằng đúng tiến độ đối với đất nông nghiệp đủ điều kiện bồi thường:</b>					<b>1.807.000</b>
-	Đối với trường hợp thu hồi dưới 1.000m <sup>2</sup> (10.000 đồng/m <sup>2</sup> )	m <sup>2</sup>	180,7	10.000	100	1.807.000
<b>III</b>	<b>TỔNG KINH PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ: (I) + (II)</b>					<b>196.331.190</b>

*Số tiền bằng chữ: Một trăm chín mươi sáu triệu, ba trăm ba mươi một ngàn, một trăm chín mươi đồng*

\* Trong thời gian niêm yết công khai 10 ngày (Từ ngày 18/4/2026 đến hết ngày 28/4/2026), nếu có sai lệch, nhầm lẫn hoặc vướng mắc, đề nghị phản ánh bằng văn bản với UBND phường Sơn Tây hoặc Ban Quản lý dự án Đầu tư - hạ tầng để tổng hợp xem xét, giải quyết./.